

Văn nghệ GIA LAI

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH GIA LAI

<https://vannghegiailai.vn/>

TRONG SỐ NÀY



Số 02

Tháng 11.2025

- ★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
- ★ Tòa soạn:
103 Phan Bội Châu
Phường Quy Nhơn - Gia Lai
- ★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
- ★ Email:
vannghegiailai@gmail.com
- ★ Tạp chí điện tử:
<https://vannghegiailai.vn>
Email: vannghegiailaidientu@gmail.com

Thời đàm

DƯƠNG HIẾU * Bảo lụt và những mệnh lệnh 3

Ghi chép

GIA BÌNH * Người trở về từ Plei Me 5

Thơ

VĂN TRỌNG HÙNG, TRẦN VIẾT DŨNG, NGUYỄN THANH TUẤN, NGÔ VĂN CỰ, LÊ BÁ DUY, CHU PHƯƠNG THẢO, VĨNH TUY, TRƯƠNG CÔNG TƯỜNG, NGUYỄN MỸ LINH, TRẦN VÕ THÀNH VĂN, NGUYỄN KIM CHỨC

Truyện ngắn

LÊ QUỐC ANH * Chiếc đồng hồ thông minh 32

LÊ NGHĨA THÀNH * Người đàn bà dưới giếng 39

TRẦN BĂNG KHUÊ * Bài hát của bảy giấc mơ 46

Nghiên cứu - Phê bình

LƯU HỒNG SƠN * Mỹ học "vùng đại" trong tranh của họa sĩ Xu Man 55

HẢI MIỀN * Hơi thở của sự lặng im... 61

Đọc sách

ĐỨC LINH * Nương tiếng bạn tìm vào ban sơ... 64

Văn học nước ngoài

SUSAN GLASPELL (Mỹ) * Thương những ngọn đồi * LÊ MINH KHA (dịch) 67

Văn trẻ

Thơ NGUYỄN XUÂN SANG, NHIÊN ĐĂNG 75

Văn học thiếu nhi

ĐINH PHƯƠNG LY * Người chăn mây 80

Thơ CAO TIẾN KỲ, TRƯƠNG THỊ THÚY 84

Văn học trong nhà trường

TRẦN HÀ NAM * Sự gắn kết nghệ thuật truyền thống
và chương trình giáo dục 2018 môn Ngữ văn THPT 87

Đất và người Gia Lai

VÕ ĐỊNH PHONG * Khôi phục Văn Miếu Bình Định trong bảo tồn và phát huy di sản 91

Tản văn

LÊ NGHI * Chái bếp vương mùi khói 94

Âm nhạc - Mỹ thuật - Nhiếp ảnh

PHAN LONG NHƠN, NGUYỄN NGỌC ÁNH, VŨ THÀNH - DƯƠNG SEN, NGUYỄN THANH MAI, NGUYỄN NGUYỄN BÚT,
NGUYỄN NAM, LÊ LANG BIÊN, NGUYỄN XUÂN TIẾN, LÊ NGUYỄN THẢO MY - PHAN MINH THỌ, TRẦN BẢO HÒA, PHẠM
QUÝ, NGUYỄN VĂN THÀNH, PHẠM DỤC, NGUYỄN TIẾN DŨNG, NGUYỄN PHAN DŨNG NHÂN, NGUYỄN QUANG THÀNH

Tranh Bìa 1: *Bên dòng suối làng Kon Nak*. Sơn mài. Tác giả: HỒ THỊ XUÂN THU

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**

Trình bày: **Kim Sơn**

*Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT
của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023
In 500 quyển, khổ 16x24cm, 108 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,
339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810
In xong và nộp lưu chiểu tháng 11.2025
Giá bán: 20.000 đồng*

Bão lụt và những mệnh lệnh!

DƯƠNG HIẾU

Tháng 11 đi qua để lại cho các tỉnh miền Trung nói chung và tỉnh Gia Lai của chúng ta sự đối mặt kinh hoàng của hậu quả thiên tai: cơn bão số 13 và trận lụt lịch sử!

Cơn bão số 13 quét qua Đông Gia Lai ngày 7.11 gây thiệt hại nghiêm trọng, làm 2 người chết, 12 người bị thương; 1.035 nhà bị thiệt hại hoàn toàn, hơn 7.750 nhà bị thiệt hại rất nặng và rất rất nhiều nhà bị thiệt hại nặng, thiệt hại một phần và bị ngập nước; gần 100 tàu thuyền bị thiệt hại, 138 tàu thuyền khác hư hỏng, gần 500 ha diện tích nuôi trồng thủy sản và 14.000 ha cây trồng bị ảnh hưởng nặng. Nhiều khu dân cư, cơ sở sản xuất, công trình giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, văn hóa, viễn thông, điện lực bị hư hỏng; cây xanh, hạ tầng đô thị, công trình công cộng gãy đổ hàng loạt, có nơi gần như bị tàn phá hoàn toàn. Toàn tỉnh mất điện trên diện rộng, thông tin liên lạc gián đoạn, giao thông chia cắt, đời sống người dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Thiệt hại do bão số 13 gây ra ước tính lên đến 5.200 tỷ đồng!

Mức độ nghiêm trọng của thiệt hại đã khiến UBND tỉnh Gia Lai công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai để ứng phó và khắc phục hậu quả do bão số 13 gây ra tại 65 xã, phường. Dù vậy, từ thực tế sự hoành hành của cơn bão, sự thiệt hại có thể còn lớn hơn nhiều nếu tỉnh nhà lơ là chủ quan. Nhưng kinh nghiệm và sự thận trọng đã giúp Gia Lai giảm thiểu thiệt hại, nhất là về nhân mạng. Lãnh đạo tỉnh đã chỉ đạo tổ chức phòng chống bão khá bài bản. Khi bão còn xa khơi, 13 tổ công tác đã bám địa bàn, cán bộ đến từng nhà vận động đưa dân ra khỏi vùng nguy hiểm. Lần đầu tiên xuất hiện cụm từ “cưỡng chế di dời” và cũng lần đầu tiên có vị lãnh đạo tỉnh cả quyết: Nếu hạ du ngập lụt mà thủy điện xả lũ dồn dập, sẽ xem xét như “hành vi giết người”! Từ đây tỉnh nhà đã có thêm những mệnh lệnh mới trong phòng chống bão lụt!

Hậu quả cơn bão số 13 chưa kịp khắc phục, nhiều người dân chưa kịp nở nụ cười thì hơn 10 ngày sau bầu trời miền Trung lại nứt toác trút những túi nước khổng lồ liên tục xuống các tỉnh Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng... Mưa lớn kết hợp với việc xả lũ tại các đập thủy điện đã khiến nhiều khu vực hạ lưu sông nước dâng lên nhanh chóng gây ngập lụt trên diện rộng. Lũ lụt thì người miền Trung không lạ bởi đã có từ

bao đời. Nhưng lũ lụt thời trước người ta đo mực nước lên xuống bằng cái que cắm chỗ tiếp giáp đất và nước dâng, người chạy lụt còn nhả nha bữa cơm trước thềm hè đợi nước mấp mé. Còn giờ đây lũ lụt diễn ra luôn bất ngờ, ào ạt, sầm sập dâng lên nửa mét, một mét... khiến không ai kịp trở tay!

Trước khác, giờ khác là bởi trước có rừng tự nhiên bao phủ, cây cối giữ nước cho lụt về chậm rãi; giờ rừng tự nhiên không còn nhiều, trên các dòng sông lại băm khúc ra làm thủy điện rồi việc điều tiết xả lũ tại các đập thủy điện chưa theo một quy trình hợp lý... Vấn đề thủy điện An Khê - Kanak đã được đồng chí Huỳnh Thành, Phó trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai đặt ra trên diễn đàn Quốc hội dịp này, đầy bức xúc, với từ ngữ mạnh mẽ "là công trình sai lầm thế kỷ", "là quyết định liều lĩnh" khi nói về việc thủy điện chặn dòng sông Ba chuyển nước qua dòng sông Kôn.

Theo tính toán sơ bộ trận lụt trung tuần tháng 11 này, tại 4 tỉnh miền Trung đã làm 102 người chết và mất tích, 1.154 nhà bị hư hỏng, thời điểm mưa lũ lớn nhất 186.000 nhà bị ngập; nhiều công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế bị thiệt hại, ước tính thiệt hại sơ bộ ban đầu 9.035 tỷ đồng. Riêng tỉnh Đắk Lắk có 65 người bị chết và mất tích. Ở tỉnh ta, có 3 người chết, 1 người mất tích, là tỉnh có số người chết do lũ lụt ít nhất so với 3 tỉnh còn lại...

Sau bão lụt, tang thương đang phủ trùm trên dải đất miền Trung. Mỗi một cú nhấp chuột con người ta lại phải neo vào lòng bao nhiêu cảm xúc trước những cảnh đời, những số phận gieo neo và cũng thán phục biết bao những con người quên thân để cứu người trong lũ xiết. Hình ảnh các đồng chí lãnh đạo tỉnh trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo ứng phó ngập lụt và yêu cầu các lực lượng bằng mọi biện pháp cơ động đến ngay các địa bàn ngập lụt sâu, chia cắt để di dời, sơ tán. Các lực lượng công an, quân đội và các đội nhóm cứu hộ cứu nạn với xe lội nước, bo bo, thuyền thúng... không quản ngày đêm đến hỗ trợ sơ tán dân. Rồi hình ảnh Đại tướng Phan Văn Giang, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng lội bùn nhão đến thăm dân sau lụt ở xã Tuy Phước và nhắn nhủ với bộ đội: "Chỉ rút quân khi hoàn thành nhiệm vụ. Bà con nào khó khăn, vất vả hơn thì ưu tiên giúp trước... Nếu phải chờ vật liệu ở xa thì quân khu, quân đoàn phải chờ cho dân. Phần nào đơn giản, bộ đội xây được thì xây giúp..."

Và ầm áp hơn là hình ảnh Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì họp khẩn trực tuyến lúc 2 giờ sáng ở Nam Phi (7 giờ sáng, giờ Việt Nam) với các bộ, ngành và các cơ quan, địa phương để triển khai các phương án cứu hộ, cứu nạn và khắc phục hậu quả, sớm ổn định cuộc sống cho Nhân dân. Thủ tướng yêu cầu cơ quan liên quan rà soát việc vận hành các hồ chứa và các địa phương nghiên cứu các giải pháp lâu dài, căn cơ như tái định cư để di dời người dân khỏi các khu vực nguy hiểm; "Nhân dân cần nhất chúng ta trong những lúc khó khăn, phải đặt mình vào địa vị người dân để triển khai các công việc"... Lại là một mệnh lệnh!

Và với những mệnh lệnh này hy vọng năm sau lũ lụt sẽ bớt kinh hoàng!

D.H

KỶ NIỆM 60 NĂM CHIẾN THẮNG PLEI ME

Người trở về từ Plei Me

GIA BÌNH

Đã 60 năm tròn kể từ ngày Chiến dịch Plei Me khép lại. Thời gian như dòng suối giữa miền sơn cước Chư Prông, trôi miết vô hồi, cuốn theo bao đổi thay. Chỉ có ký ức những người lính là vẫn ở đó, rực nóng như than trong tro, chỉ một làn hơi phả vào là sáng bừng lên thành vết, những vết ký ức không mờ phai.

Bước ngoặt Chư Prông

Một sáng trung tuần tháng 11, Chư Prông se lạnh. Cơn mưa lầy rầy khiến con đường từ Pleiku vào Nghĩa trang liệt sĩ Chư Prông như đắm trong một màn sương mỏng, bảng lảng hơi đất rừng. Từng giọt mưa rơi mềm trên mặt đường, như thể trời đất Tây Nguyên cũng đang chùng xuống hồi tưởng về một thời hoa lửa kiêu hùng, thời mà Chiến dịch Plei Me đã đi vào sử sách bằng máu, nước mắt và sự quyết liệt hiếm có. Tôi dừng chân rất lâu ở một góc Chư Prông, để nghe gió núi lửa qua vai áo, mang theo mùi ẩm ngai ngái của lá mục và đất rừng sau đêm mưa, lắng thững trong câu chuyện kể của những người lính đã gửi tuổi thanh xuân nơi rừng núi Chư Prông.

Tháng 9.1965, Mỹ đưa Sư đoàn Kỵ binh bay số 1 và một lữ đoàn dù thuộc Sư đoàn 101 lên chiếm giữ An Khê, nhằm chia cắt Tây Nguyên với đồng bằng duyên hải miền Trung, cắt đứt nguồn chi viện từ Bắc vào Nam qua đường mòn Hồ Chí Minh và từ đất Lào sang. Trước âm mưu đó, Bộ Tư lệnh mặt trận Tây Nguyên thay đổi chủ trương tác chiến: tạm rời hướng giải phóng Bắc Tây Nguyên để tập trung lực lượng đánh chiến dịch Plei Me - vừa tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân chủ lực Sài Gòn, vừa "lôi" quân Mỹ vào trận, thử khả năng tác chiến của họ và xây dựng cách đánh Mỹ cho bộ đội ta.



*Các đồng chí lãnh đạo trong quân đội
thắp hương tưởng nhớ các liệt sĩ tại nghĩa trang Chư Prông. Ảnh: G.B*

Lực lượng tham chiến gồm ba Trung đoàn Bộ binh 320, 33 và 66, cùng đặc công, pháo binh, súng máy phòng không 12 ly 7 và lực lượng vũ trang địa phương. Đến 10 giờ ngày 26.11.1965, dưới sự yểm trợ ào ạt của pháo binh và không quân, Tiểu đoàn 1 Trung đoàn 42 nguy quân mở cuộc tấn công lớn. Địch tin rằng thế trận đã xoay chuyển. Nhưng chính thời điểm đó, Bộ Tư lệnh ta nhận định đã tạo được “phản ứng dây chuyền”, lập tức chủ động mở vây Plei Me, điều toàn bộ Trung đoàn 33 và 320 vòng xuống hướng Đông Nam sông la Đrăng, sẵn sàng đánh quân Mỹ đổ bộ. Mặt trận căng như dây đàn. Quân Mỹ tin rằng ưu thế cơ giới, hỏa lực cùng tốc độ cơ động đường không sẽ khiến bộ đội ta bị động, rời rạc và tan vỡ. Nhưng Tây Nguyên không phải chiến trường dễ dàng cho những kẻ ỷ mạnh. Đáp lại sự ồn ào của động cơ và tiếng đại bác, là những bước chân âm thầm, những đôi vai đầm sương và những đôi mắt ráo hoảnh của người lính Cụ Hồ. Họ men theo lối mòn, dựng điểm phục kích ở những nơi Mỹ không ngờ tới.

Cuộc chạm trán dữ dội nhất nổ ra chiều 14.11.1965. Các cánh quân Mỹ vừa đặt chân xuống la Đrăng đã bị Tiểu đoàn 9, Trung đoàn 66 đột kích thẳng vào đội hình, tiêu diệt gọn một đại đội. Ngày 15.11, Tiểu đoàn 7 tiếp tục đánh tan đại đội thứ hai. Thế trận chuyển rất nhanh, rất mạnh, đầy chủ động - đối nghịch hoàn toàn với sự chủ quan và ngạo mạn của quân Mỹ trước đó.

Khi Tiểu đoàn 1 Mỹ bị xóa sổ, ta lập tức chuyển hướng bao vây Tiểu đoàn 2 của Sư đoàn Kỵ binh. Mỹ buộc phải đưa quân nguy đổ xuống la Poma và la Lâu để giải cứu. Nhưng ngày 18.11, vừa chạm đất, hai chiến đoàn dù liền rơi vào ổ phục kích của Trung đoàn 320. Tây Nguyên đã “khước từ” ưu thế của trực thăng và cơ động nhanh. Bộ đội ta chọn cách “bám thắt lưng địch mà đánh”, triệt tiêu

mọi lợi thế của đối phương. Có nơi khoảng cách giữa hai bên chỉ vài chục mét. Đạn lao đi rít lên sát mặt đất. Những tấm lưng trần nằm áp sát đường mòn, luồn qua từng gốc cây, từng ụ mìn..., đánh ngay khi địch chưa kịp ổn định đội hình.

Ngày 19.11.1965, toàn bộ quân Mỹ rút khỏi thung lũng Ia Đrăng, rời nơi họ từng tin rằng hỏa lực và máy bay sẽ nghiền nát mọi thứ. Sau hơn một tháng chiến đấu chủ động, liên tục tiến công với chiến thuật “vây đồn - đánh viện”, quân chủ lực ta cùng lực lượng địa phương và dân quân đã đánh bại gần như hoàn toàn hai tiểu đoàn thuộc Sư đoàn Kỵ binh không vận số 1 - đơn vị tinh nhuệ bậc nhất của Mỹ lúc bấy giờ. Đây là chiến dịch đầu tiên quân dân ta đánh thắng Mỹ trên chiến trường miền Nam, mở ra bước ngoặt lớn về niềm tin, chiến thuật và thể trận.

Tại Hội thảo khoa học “Chiến thắng Plei Me - Tầm vóc, ý nghĩa và bài học lịch sử” ngày 18.11, Thượng tướng, TS Lê Huy Vịnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, lần nữa khẳng định: “Chiến thắng Plei Me có ý nghĩa vô cùng quan trọng, mở ra khả năng đánh bại quân xâm lược viễn chinh Mỹ, khẳng định hiệu quả của phương châm “nắm thắt lưng địch mà đánh” của quân và dân miền Nam; củng cố quyết tâm đánh Mỹ, thắng Mỹ của Nhân dân ta; là chỉ dấu thất bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ; đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc về ý chí quyết tâm, về trình độ chỉ huy, khả năng tác chiến của các lực lượng vũ trang, là sự đóng góp lớn lao của lực lượng vũ trang địa phương cùng đồng bào dân tộc các tỉnh Gia Lai, Quảng Ngãi, Đắk Lắk”.

Trong số những người mang vết thương tâm lý từ Plei Me - Ia Đrăng, có Trung tá Harold G. Moore - Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 1, Trung đoàn 7 Kỵ binh Mỹ. Ngày 19.10.1993, ông trở lại chiến trường xưa. Khi nhìn tấm bản đồ tác chiến của quân ta do Thượng tướng Nguyễn Hữu An cung cấp, Moore lặng người. Suốt gần ba mươi năm, ông tin rằng lính Việt Nam đã tấn công theo “chiến thuật biển người”, quân số gấp 7 lần Mỹ. Nhưng sự thật khiến ông sốc: tỷ lệ lực lượng giữa hai bên là 1/1. Không có biển người. Chỉ có quyết tâm, mưu trí, kỷ luật và nghệ thuật tác chiến của một đội quân chiến đấu vì độc lập dân tộc.

Trong hồi ký *Đã một thời chúng tôi là những người lính... và trẻ trung* (1993), Moore viết: “Trong vòng 20 phút báo cáo của tôi, tôi đã làm hết sức mình để truyền đạt cho McNamara và đoàn tùy tùng của ông một bức tranh sống động về những người lính Bắc Việt Nam - những người đã chiến đấu chống lại chúng tôi ở X-Ray: có tính kỷ luật cao, kiên quyết tới mức quyết tử và cụm lại ở trên núi với một số lượng mà tôi chưa từng gặp kể từ chiến tranh Triều Tiên”. Lời thú nhận ấy không chỉ nói về thất bại của Mỹ, mà còn là lời khắc lên đá núi Tây Nguyên một điều, rằng, người lính Việt Nam có thể ít đạn, ít súng, nhưng giàu ý chí; không “ồn ào” trong hình thức, nhưng sắc lạnh trong bản lĩnh; và biết chiến thắng bằng trí tuệ, sự gan lì và lòng không lùi bước trước bất kỳ kẻ thù cướp nước nào.

Ký ức người lính

Sáng 19.11 năm nay, trong tiếng mưa rơi trên những tấm bia liệt sĩ, tôi gặp những cựu binh, những nhân chứng sống của chiến dịch lòng lầy năm xưa. Ân cần đi thấp từng cây nhang ở các mộ phần, cựu chiến binh Hoàng Oanh (ở Hà Nội) luôn miệng khẩn vái, các đồng chí yên nghỉ, mong các đồng chí phù hộ cho Nhân dân, cho đất nước mình, có dịp rồi chúng tôi lại về thăm anh em. Ông Oanh kể, ông vốn là cựu chiến binh ở Sư đoàn 1, gắn bó với mặt trận Tây Nguyên thời gian dài, được bà con, người dân ở đây đùm bọc, tình nghĩa dày sâu không gì tả xiết. “Hôm nay, có 17 cựu binh ở Sư đoàn 1 từng trực tiếp tham gia Chiến dịch Plei Me - la Đrang về đây, thăm lại chiến trường xưa. Nơi đây, là một phần tuổi trẻ của chúng tôi. Nơi mà có những người bạn một thời chung lưng đấu cật đã mãi mãi nằm lại”, ông nói. Tôi dõi theo tấm lưng to bè của ông Oanh trong làn mưa lất phất bay, còn nhớ mãi lời ông nói “tìm mãi thằng Cuộc, thằng Nghinh mà không thấy tụi nó đâu”... Và tôi hiểu rằng, hai người lính ấy, đã mãi nằm lại ở vùng đất Chư Prông này...

Tại nghĩa trang, tôi nhìn thấy một cựu binh đứng rất lâu trước một hàng mộ. Ông không nói gì. Chỉ khẽ đặt bàn tay run run lên tấm bia, như đang vuốt lại một phần tuổi hai mươi còn nằm ở đây. Ông là Nguyễn Văn Chữ (ở Hà Nội), đã từng trực tiếp tham gia chiến dịch, giọng ông lắng xuống: “Ngày ấy, chúng tôi mới chỉ là những chàng trai mười tám, đôi mươi. Trận Plei Me, tiểu đội tôi hy sinh hết, chỉ còn hai người. Khi nào có dịp, chúng tôi lại về đây với anh em”.

Tôi gặp được hai nhân chứng sống của Chiến dịch Plei Me, những người lính của Trung đoàn 66 năm xưa: ông Nguyễn Văn Lừng (quê Hà Nội) và



Cựu binh Nguyễn Văn Chữ thắp hương tưởng nhớ những đồng đội của mình tham gia trong Chiến dịch Plei Me đã hy sinh. Ảnh: G.B



Cựu binh Nguyễn Văn Lũng (phải) và Phạm Văn Đắc (trái) nhìn lại hình ảnh của mình khi gặp gỡ một cựu binh Mỹ tại chiến trường xưa. Ảnh: G.B

ông Phạm Văn Đắc (quê Thanh Hóa). Ông Lũng đã ngoài tám mươi, dáng người gầy, râu bạc phơ rủ xuống ngực còn ông Đắc đã nghễnh ngãng nên hỏi ông điều gì thì ông Lũng lại nghiêng người trả lời thay bạn...

Khi nhắc về Chiến dịch Plei Me, ký ức của người lính già bỗng tràn về như dòng suối. Ông Lũng kể chậm rãi, từng chi tiết hiện lên rõ rệt như mới hôm qua: “Ngày đó, Trung đoàn 66 của chúng tôi vừa men theo sông Ia Đrăng thì máy bay Mỹ đã dội bom phát quang những vạt cỏ voi quanh bãi đáp. Trước khi đổ quân, chúng còn quần thảo, ném bom xé rừng để dọn sạch mọi thứ có thể che giấu quân ta. Đoán đúng ý đồ địch, Bộ Tư lệnh B3 lệnh cho Tiểu đoàn 8 vào vị trí giáp trận. Tiểu đoàn trưởng Lê Xuân Phôi bố trí Đại đội 6 và Đại đội 7 ém quân trong rừng, chờ đúng khoảnh khắc trực thăng Mỹ vừa chạm đất, đội hình chưa kịp chỉnh, thì đồng loạt nổ súng”. Rồi ông dừng lại rất lâu khi nhắc tới người tiểu đoàn trưởng năm xưa, người mà sự hy sinh vẫn khiến giọng ông rưng rưng: “Anh Phôi người thanh mảnh, da trắng, trông có vẻ thư sinh, nhưng đánh nhau thì dũng cảm lạ thường. Vào trận, anh đi khắp nơi, khẩu K54 đeo trễ bên hông, tay cầm cây gậy chỉ huy. Tôi còn nhớ như in... cây gậy đang giơ lên, bất chợt khựng lại rồi rơi xuống... và anh ngã ra”.

Sau trận Ia Đrăng, ông Lũng và hai đồng đội, Nhảy và Tầm, xung phong đi làm công tác tử sĩ. Tưởng rằng kẻ địch sẽ tạm ngừng oanh tạc sau trận đánh đẫm máu, nhưng không ngờ, chính những giây phút lullaby yên bình ấy lại là thời khắc cái chết áp sát nhất. “Không thể bỏ mặc đồng đội. Tôi tính công Tầm đi. Vừa gặp người thì nghe tiếng máy bay Mỹ chúi xuống. Nghe tiếng gầm đó là biết... nó sắp ném bom rồi”, ông Lũng hồi tưởng. Ông Lũng kéo hai đồng đội lẩn xuống sau một thân cây mục bên bờ suối. Tiếng bom nổ “ầm” như xé

rách cả bầu trời. Đất đá đổ ập xuống, tối sầm mọi thứ. Khi mở mắt, ông thấy mình ở bệnh viện, hai tai điếc đặc, thất khiếu rỉ máu. Còn Nhảy và Tầm, những người mới còn thở cạnh ông, đã mãi mãi nằm lại giữa rừng sâu. Nhắc đến đó, đôi mắt người lính già đỏ hoe, không kiềm được xúc cảm dâng lên ngậm ngùi.

Nhắc đến đồng đội, ông Lừng lại nhớ lần gặp thương binh Phạm Văn Đắc, người bạn chiến đấu bị bom napan thiêu cháy một mảng lưng. Câu chuyện của ông Đắc, đến giờ, nghe lại vẫn khiến người ta gai sống lưng. Khi bị lính Mỹ phát hiện trong bụi cỏ voi và lôi ra để đưa lên trực thăng, ở đúng ranh giới sống - chết, người chiến sĩ ấy đã rút chốt quả lựu đạn và ném thẳng vào khoang trực thăng, rồi tự lặn xuống đất. Chiếc trực thăng bốc lửa. "Nếu ai hỏi lòng quả cảm là gì...", ông Lừng khẽ nói, "thì câu chuyện của Đắc... đủ để trả lời rồi".

Không chỉ có người lính, Plei Me còn là nơi kết tinh tình người của bao dân làng Tây Nguyên. Ông Siu Long, người con của làng Goòng, xã Ia Púch, từng trực tiếp tham chiến trong chiến dịch Plei Me, xúc động kể lại: "Chúng tôi không thể quên những đêm hành quân xuyên rừng, những bữa cơm vội giữa làn đạn. Không thể quên những đồng đội ngã xuống chưa kịp gọi tên nhau. Dù đói rét, bệnh tật, dù địch mạnh hơn ta gấp nhiều lần, chúng tôi vẫn một lòng tin vào Đảng, vào thắng lợi cuối cùng. Và không thể quên công lao những người mẹ, người chị, người em Tây Nguyên đã chở che, chia từng bát cơm, nắm muối, tấm áo...". Trong chiến tranh, có những chiến công được ghi vào sách. Nhưng cũng có những hy sinh bình dị như ánh đèn dầu cuối bản làng, khi người phụ nữ già gạo nửa đêm cho bộ đội, người già gửi lá rừng cầm máu thương binh, đứa trẻ dẫn đường qua đèo suối... Tất cả lặng thầm làm nên sức mạnh của một chiến dịch.

Plei Me giờ đã khác xưa rất nhiều. Những hố bom đã thành ruộng xanh, nơi rừng già từng vang tiếng trực thăng Mỹ giờ riu rít tiếng chim. Con đường vào Ia Đrăng cũng đã trải nhựa phẳng phiu. Những thanh niên Tây Nguyên, con cháu của những người từng che giấu bộ đội, giờ đã thành công nhân, giáo viên, bộ đội biên phòng... Nhưng vào mỗi dịp 19.11, nghĩa trang Chư Prông lại đông lên. Những mái đầu bạc ngồi lặng bên bia mộ đồng đội. Những đôi mắt từng nhìn thẳng vào làn đạn năm nào, giờ rưng rưng trước vệt rêu xanh phủ trên bia đá.

Sáu mươi năm đã trôi qua, đất nước bước vào thời hòa bình và phát triển. Nhưng câu chuyện Plei Me vẫn được kể lại, tôi hiểu rằng sự gợi nhắc ấy không phải để khơi gợi đau thương, mà để nhắc nhớ về giá trị của hòa bình, của tự do, những giá trị đã được đánh đổi bằng máu và tuổi xuân của bao con người.

G.B

Chiêm bao

VĂN TRỌNG HÙNG

Những nhân vật từ sân khấu bước ra
Khác hơn những gì tôi viết
Bọn gian thần cũng có khi biết khóc
Người trung lương khoảnh khắc cũng đốn hèn!
Gương mặt đen gương mặt đỏ trong Tuồng
Không đứng yên là trung hay nịnh
Họ đứng giữa thế gian!

Thế gian có kẻ hôm qua còn rao giảng
Hôm nay thành giặc nội xâm!
Hôm qua là anh hùng
Hôm nay là tù nhân nhor nhớp!
Khác! Khác lắm những gì tôi viết
Có vị vua kiên cường đuổi giặc ngoại xâm cứu nước
Cũng là người ôm chặt ngai vàng bắt công thần phải chết
Nổi đau ứa lệ non sông!
Có quan thái sư lẩn át cả triều trung
Giết tướng, ép vua nhưng không phải là gian thần tặc tử
Và...

Tiếng sét làm tôi tỉnh ngủ
Thư phòng ngọn bút... quay nghiêng!

TRẦN VIẾT DŨNG

Sinh nhật mùa đông

Như que kem tan nơi đầu lưỡi
ngày sinh em mang gió Đông về
thổi dọc đường nụ hôn giá buốt

Một chút đen-xanh-đỏ
này tóc-mắt-môi
phơn phớt lên nhan sắc nịu Thu vàng
sương lá thở ướt áo người đêm trọ

Chăn Langbian cuộn lấy niềm vui
sợ lẫn ra ngoài ô cửa kính
những ngón tay cồng võ tiếng đàn
đêm thủy tinh cửa vào giấc mơ thiếu phụ

Sớm co ro dáng ngồi xe từ biệt
dã quỳ run hai bên dốc sương mù
lay lay vấy.

Sau bão

đập hồ dâng sông suối đỏ phù sa
rừng xơ xác lá
những trụ đèn gục ngã

anh như người tiền sử
không buồn vui đi hái lượm tin người
smartphone im lìm chờ mặt trời cứu rỗi...

có tiếng khóc bật ra từ mái ngói
một bàn tay run tìm
chạm hơi người đâu thật đâu mơ

giấy bạc bay đầy trời
như ký ức rách nát của thị trấn
anh nhặt lại một mảnh in chữ như lá thư đầu tiên
vào túi sợ gió đọc được

bên kia cầu, ai đó đốt nắng
khói vẽ thành khuôn mặt đã quên tên
anh bước đi không kịp bóng mình
bàn chân trần giẫm lên niềm tin đã ướt

và hoàn lưu bão còn dạt trôi trong mắt người sống sót.

T.V.D

Chiều Tây Nguyên

NGUYỄN THANH TUẤN

Chiều về đâu đó chiều ơi
Mà nghe nhịp bước bồi hồi tiếng chiêng
Nắng vàng níu gót chân nghiêng
Người đi như trốn khỏi miền hoang vu

Dòng sông hát khúc lãng du
Ngẩn ngơ nghe tiếng chim gù trong veo
Mùa đông vừa chạm lưng đèo
Nhà rông ấm ngọn lửa reo khắp làng

Ơi người sơn nữ lên nương
Gửi đây nắng gió thơm hương đất trời.

NGÔ VĂN CƯ

Em, hoa và tôi

Một chiều như vương bùa mê
Em và hoa buổi nghiêng về mùa xa
Mộc miên cũng vội bung hoa
Để tôi và cội tre già ngẩn ngơ.

Buồn vui đến rất tình cờ
Lại thêm khôn dại bỏ bùa ghẹo tôi
Em còn hát khúc à ơi
Tôi thành đứa trẻ ham chơi quên chiều.

Trời yên ai thả cánh diều
Để tôi níu cước bay theo tuổi mình
Ai ngờ từ ấy lênh đèn
Tìm trong nỗi nhớ phận duyên mặn mà.

Khúc tráng ca ngược về phía núi

Trôi ngược về phía núi đồi Gia Lai
phía đất đỏ bazan gọi màu xanh cây trái
phía gom nước, phù sa cho đồng bằng trù phú
phía chim yến rộn ràng về làm tổ trên đồi cao
phía cổ khúc tráng ca mùa lũ, gió cùng mây sóng sánh
phía đôi mắt trong thung sương lấp lánh
lặng thầm một giấc mơ xanh.

Quen rót một ly Bàu Đá vào đất mẹ
trước khi bình bông cùng cố hương
lòng trôi theo tiếng doi đất lở
nhánh lục bình trôi - nở sông xa
nên nhìn ché rượu cần gục nhớ mộ cha
nghe gió thổi trên tháp Hồi u uất
xô đời nhau dạt đến vô cùng.

Khúc tráng ca cuộn cuộn phía núi rừng
lặng vào mỗi hơ mon trong những đêm non sâu im tiếng hú
những ánh mắt lần về xa xưa
bật lên tiếng hát
cồng chiêng!

Lòng cuộn cuộn khí phách Lục Vân Tiên
lại muốn đọc câu Kiều nổi đau riêng hun hút
mà chỉ thuộc những câu về Chàng Lía
đành thôi!
đành thôi!
ta ngắt cánh hoa thơm ngan ngắt gởi quê nhà.

N.V.C

LÊ BÁ DUY

Tình Giang

Dưới chân dãy núi Tình Giang
làng tôi tựa lưng ngắm nhìn Tháp Bạc
sông Tranh chảy giáp ranh Phước Nghĩa
tây giáp mộ Lê Công Miến danh nhân

Tôi đi qua không biết bao lần
từ ấu thơ đến bây giờ vẫn thế
nét quen thuộc đi về lặng lẽ
ngộ ra làng thành máu thịt trong tôi

Tôi lớn lên làng đã có rồi
tên núi tên sông tên cầu tên chợ...
những địa danh người quê tôi nhớ rõ
gắn với làng ngày tháng thâm sâu

Mấy mươi năm từ xanh tóc đến bạc đầu
bao thế hệ lớn lên rồi về làng tan trong đất
tôi đứng lặng trong trầm tư được mất
nghĩ kiếp người như vừa mới hôm qua...

Câu vè xưa nội hát ngân nga
“Cái ve cái vè cái vè... xao xác...”
mùi dú dẻ tỏa hương ngan ngát
hoa ổi tàu khoe ngũ sắc ban mai

Chợ Tình Giang năm ngày hai lần nhóm
người làng Tình như hậu bao dung
thũng Ông Đề, Gò Vàng còn đó
ngọn Đá Chồng sừng sững giữa quê hương

Tôi lớn lên từ Tình Giang mến thương
trong vòng tay xóm làng thân thuộc
câu thơ chảy cùng dòng sông da diết
khi xa làng thấp nỗi nhớ băng khuâng.

Thăm mẹ

Lên thăm mộ mẹ thấp hương
trông lên đỉnh núi mà thương kiếp người

Mẹ trong bia đá mỉm cười
chú bò gặm cỏ non tươi gọi bầy

Mẹ thanh thản giữa trời mây
cháu con tất bật tháng ngày mưu sinh

Mỗi lần viếng mẹ núi Tình
con ngồi lặng nhớ bóng hình mẹ xưa

Tình Giang nắng
Tình Giang mưa
mẹ trong sương sớm về trưa ghen ngào

Ngày sau phiêu lãng phương nào
nhớ thương xen lẫn ngọt ngào đắng cay.

L.B.D

Mặc cả

CHU PHƯƠNG THẢO

Anh có bán anh không?
Em muốn mua bằng tình yêu và nỗi nhớ
Bằng nghìn lẻ một đêm trăng trở
Bằng giấc mơ đắm ướt tên người.

Em muốn mua bằng ngàn vạn nụ cười
Bằng đắm say và bình yên anh nhé
Có nhiều khát khao được nhen lên rất nhẹ
Những vụn vỡ hôm qua chắc sẽ được hồi sinh.

Em muốn mua bằng khoảng trời lung linh
Mênh mông gió cúc quỳ vàng trong nắng
Mùa thu mang theo những yêu thương thầm lặng
Em muốn mua anh bằng tất cả đại khờ...

Anh... có mua em không?
Em cũng chỉ bán bằng tình yêu và nỗi nhớ
Chỉ cần anh trả bằng một lần trăng trở
Một chút yêu thôi nỗi nhớ này mãi.

VĨNH TUY

Ký ức tháng Mười

Tháng Mười
và những cơn mưa
đồng xa, nghiêng ngả lúa chưa kịp vàng

Bàn chân, mím xuống đường làng
mẹ ta gặt vội, những rặng nước mưa!

Tháng Mười
đêm ngủ say chưa
mà nghe gió giật vách thưa âm ào!

Giữa khuya, lạnh đến nôn nao
khói mùi rơm rạ thơm vào cơn mơ

Tháng Mười
thương đến ngẩn ngơ
nỗi cơm lúa mới, bây giờ còn thơm!

Người quê ra phố

Mảnh vườn xưa mẹ trồng rau
những khi nhớ lẫn rủ nhau cùng về

Quây quần trên chiếu hiên nhà
tay cầm trái ớt hít hà... rừng rừng

Chim xa tổ
chim nhớ rừng
thương ngôi nhà cũ, thương từng luống rau

Một giàn bầu bí cùng leo
ngày đi ra phố mang theo nếp làng

Ra đường khuấy nước, dọc ngang
về nhà vẫn một anh chàng nhà quê

Bao năm còn giữ đam mê
chăm rau trong chậu nhớ về ngày xưa

Đã từng cởi áo tắm mưa
một đời gọi, rửa... vẫn chưa hết phen!

V.T

TRƯƠNG CÔNG TƯỜNG

Giấc mơ phai

Vẫn còn đó một mái nhà bình dị
từng chiều ghé ọ gọi hoàng hôn
cha úp lại nỗi buồn trên từng viên ngói vỡ
thời gian đã phủ bóng mờ

Vẫn còn đó một thảo nguyên đầy nắng
tiếng chim bình sáng mỗi ban mai
em đi hái những mùa măng đắng
mang về xuôi mùa thảo quả đầy

Vẫn còn đó vạt đồi hoa cải
cải đắng lòng cay tháng năm trăm
giọng ai ghen ngào trong lời hát
bài hát nào cho những tháng năm sau

Vẫn còn đó từng mùa lúa chín
giấc mơ em vàng trong những nụ cười
đêm sương lạnh mềm vai người lữ khách
mai xa rồi còn vấn vương không

Vẫn còn đó mùa ổi xanh người hái
môi em thơm hơn rượu ủ mùa
những sáng mây bông bênh đỉnh núi
ta sẵn về đôi mắt của người thương

Vẫn còn đó vết thương ngày nông nổi
ai lặng thầm đoá hoa dại trên tay
đợi người cuối con dốc dài câm lặng
nghe xa xăm vọng lại giấc mơ này.

Bóng cha

Trên cánh đồng...
tuổi ấu thơ cha chở tôi đi
bạt ngàn cỏ xanh, bạt ngàn mây trắng
cha bảo sống phải biết nhìn trời đất

Tôi cứ hỏi và cha cứ đi
đâu biết thời gian, lòng người, bão nổi
xô ngã giấc mơ, xô đời tôi lớn

Những con đường tôi đã đi qua
những người đã tin, đã yêu, đã gặp
rong ruổi mãi vòng quay phận số
nhiều khi yêu thương như một trò đùa

Đôi lúc buồn về ngồi lại bên cha
thảo nguyên những ngày đầy nắng
Cha bảo tôi hãy học đường đi loài kiến
học con sông chảy mãi thành dòng

Đi cả một đời chưa đủ sàng khôn
học mãi một đời, nói năng còn vụng
nhìn mãi một đời, còn chưa thấu tận
sông mãi một đời sao chỉ lặng im

Những điều cha từng nói
tôi ngu ngơ nửa hiểu nửa ngờ

Tôi tiễn cha đi một ngày nắng trong
ngoài kia sông vẫn xuôi dòng
bóng cha nhòa bóng nắng.

T.C.T

Ngày cha không còn nữa

NGUYỄN MỸ LINH

Con muợn màng cầm lấy đôi bàn tay
khi cha không còn nữa
ánh mắt dịu hiền cha giấu niềm chất chứa
đã không còn
trong cái vuốt mắt chiều nay

Mưa rì rào
gió thổi thốc hàng cây
con bước đi trên đầu khăn tang trắng
tiếng gọi “cha ơi”
vọng về trong thỉnh lặng
cha đi rồi
cha đã đi thật rồi

Kể từ giờ con là kẻ mồ côi
con không tin
dấu cho bày trước mắt
bàn tay cha
con níu ghì nắm chặt
chờ một câu trả lời
thường ngày đôi khi con làm ngơ

Trong giọt nước mắt tràn
là ký ức tuổi thơ
tiếng vỗ tay
sau bước đi chập chững
những cái ôm
vỗ về chiều căng nệm
trên vai cha
bao la cả bầu trời

Đêm buông dần
ánh lửa hồng chơi vơi
thắp nén nhang
con cúi đầu quỳ lạy
“cha ơi cha” muộn màng
“con xin lỗi”
cha bây giờ
trong nghi ngút khói bay...

N.M.L

Biết ơn

TRẦN VÕ THÀNH VĂN

Nghìn năm màu nắng non xanh
bao nhiêu chớp mắt đã thành biển dâu
đời mình cạn, đời mình sâu
biết ơn mây trắng giang đầu hồn nhiên

Nghìn năm tiếng khóc dịu hiền
biết ơn những giọt lụy phiền hóa thân...
một khuya mất mẹ trong ngần
hát ru mình giữa mây tầng nước xa

Đời mình biết mấy phù hoa
mấy khuya khờ dại - bấy nhòa nhạt đi
tiếng thơm gỗ ngổ xuân thì
xòe tay, những cánh từ ly nở đây...

Giếng làng

NGUYỄN KIM CHỨC

Nhà tôi ở cạnh giếng làng
Giếng khơi kể cũng đã ngàn năm non

Thuở em mười sáu trăng tròn
Gánh đầy ắp tiếng cười giòn rất duyên

Trai đa tài, gái thuyền duyên
Thanh mai trúc mã, dành riêng góc trời...

Chuyện thời áo trắng đôi mươi
Những thăng trầm giữa dòng đời phồn hoa

Người đi về lối kiêu sa
Người đa đoan với bôn ba dặm nghìn

Trái bao giông bão đời mình
Chiều băng khuâng chợt thức tình hoài hương^(*)

Biển dâu tóc nhuộm màu sương
Chỉ còn đọng lại niềm thương chân thành

Một mai rời cuộc yến oanh
Về nơi xưa, sóng vỗ dành mộng đêm

(*) Tình hoài hương: Một tình khúc của cố nhạc sĩ Phạm Duy.

Chiếc đồng hồ thông minh

Truyện ngắn LÊ QUỐC ANH

Chỉ trong vòng một tháng mà có đến hai đồng nghiệp của Đông chết, vì đột tử, ngừng tim. Một người mới qua tuổi 48, còn người kia chưa hết tuổi 53. Chết trẻ thế nên cả công ty sốc lắm, đâu đâu người ta cũng bàn tán xôn xao cả.

Đông chia sẻ, bàn tán với đồng nghiệp về sự việc ở công ty chưa đủ, về nhà lại tâm sự tiếp với vợ:

- Anh bảo với chúng nó là tuổi đó hay gặp vận hạn lắm, vậy mà chẳng đứa nào tin.

- Bọn Tây có mê tín đâu mà tin anh - vợ Đông bĩu môi, châm chọc.

- Thế nào là mê tín, em không biết câu - 49 chưa qua 53 đã đến, à!

- Thì chả mê tín, làm gì có chứng cứ khoa học, chỉ là theo sách tử vi, rồi tín ngưỡng dân gian truyền miệng nhà mình thôi.

- Có những điều mà các cụ đúc kết cả ngàn năm, nhất định có lý do đấy.

- Lý do gì? - Vợ Đông hỏi lại.

- Khoảng thời gian đó chẳng hạn là giao thời của đời người, bước vào tuổi trung niên, biến động về tâm sinh lý nên dễ gặp vận hạn, tai ương. Ví như, khi người ta mệt mỏi, hay cáu gắt dễ đưa ra quyết định sai, hay lơ đãng gây tai nạn. Nhẹ thì mất tiền tài, danh lợi, nặng thì mất mạng như chơi.

- Chả tin, sao phụ nữ thì không thấy bị cái hạn đó mà chỉ nói đến đàn ông? - vợ Đông hỏi tiếp.

- Vì đàn ông thường là trụ cột gia đình, phải lo lắng nhiều chứ sao.

- Vâng, anh thì lo nhiều thứ, còn tôi thì không. Vậy anh lo trước hết cái thân anh đi, cũng sắp 49 rồi đấy. - rồi thị tiếp lời - Cứ rượu bia cho lắm vào, cholesterol thì cao, chết ra đấy lại đổ lỗi cho số phận.

Như mọi bận, hai vợ chồng Đông khắc khẩu, cứ nói chuyện với nhau vài ba câu là muốn cãi nhau. Thấy Đông ngồi thừ ra đấy không nói được gì nữa,

thị đứng dậy, nhấn mạnh lời cuối trước khi bỏ đi:

- Các anh chết thì chỉ làm khổ vợ con, liệu liệu mà giữ gìn.

Nghe vợ nhắc thế, Đông hiểu là vợ đã công nhận tầm quan trọng của mình trong cái nhà này, lại xảy ra vụ đồng nghiệp vừa chết kia, nên không tránh khỏi lo lắng.

Vợ Đông cũng vậy, động đến cái chết, ai chẳng sợ, chẳng lo. Chắc là thị cũng để tâm, suy nghĩ nhiều lắm, thế nên đến bữa cơm, thị dịu giọng với chồng:

- Bạn em kể chồng nó mới mua cái đồng hồ theo dõi sức khỏe tốt lắm, đo huyết áp, nhịp tim đầy đủ cả. Hay anh tìm mua đi.

- Thăng Bảo hay chạy bộ phải không? - giọng Đông hơi gắt, vì bức cái sự a dua của vợ.

- Đúng rồi, anh ý mua đồng hồ Garmin Forerunner 970 vừa để chạy marathon, mà vừa để đo sức khỏe đấy.

- Hóa ra là em đã kịp tâm sự với bạn em rồi à?

- Vâng, anh có muốn mua một cái thế không để em hỏi nó - vợ Đông đề nghị.

- Thôi khỏi, anh tự tìm.

Ăn cơm xong, Đông vào bàn làm việc, bật máy tính lên. Chưa kịp gõ từ khóa vào Google tìm kiếm thì đã thấy nó hiện lên quảng cáo, gợi ý một loạt đồng hồ thông minh. "Nhất định là thăng giáng điệp Google Home nghe lỏm cuộc hội thoại của hai vợ chồng rồi", Đông thầm nghĩ.

Thế là mất cả buổi tối Đông ngồi tìm kiếm thông tin về các loại đồng hồ thông minh, mới thấy nhu cầu về

thiết bị này ngày càng nhiều. Ngày xưa, người ta phải làm việc cơ bắp quần quật mà không đủ ăn, nên chẳng phải lo gì đến việc phải ăn sao cho điều độ, rồi hàng ngày phải vận động bao nhiêu cho vừa. Giờ thì ăn lăm, ngồi nhiều, lại phải sinh ra công nghệ, thuốc thang để giải quyết hệ lụy của nó.

Chúng có đủ loại giá tiền, từ vài trăm đến cả vài nghìn euro. Tiền nào của nấy, Đông muốn chọn loại thương hiệu tốt, dễ sử dụng, và quan trọng thời lượng pin phải trâu, vì Đông ngại việc phải trở thành nô lệ cho công nghệ, suốt ngày chăm chút, cài đặt cho nó, hết vá lỗi lại nâng cấp, rồi lo sạc pin. Chăm cả một loạt thiết bị công nghệ, từ máy tính, camera, đồng hồ, điện thoại, bàn chải, cạo râu, máy nọ, máy kia như thế trong nhà như thế khác gì chăm con mọn.

Là một lập trình viên, Đông hiểu rằng không có phần mềm nào không có lỗi, cũng như trên đời này không có ai là hoàn hảo cả. Mà đối với một thiết bị công nghệ cao, đôi khi chỉ một lỗi nhỏ cũng có thể gây ra sự việc nghiêm trọng. Càng nhiều tính năng thì càng có nguy cơ bị nhiều lỗi. Chính vì thế thiết bị nào rồi cũng phải thường xuyên cập nhật, vá lỗi. Rồi ngay cả bản cập nhật có khi lại chính là hung thủ gây ra các lỗi mới, nghiêm trọng hơn cả lỗi cũ. Nên không cập nhật cũng dở, mà cứ chạy theo cập nhật cũng dở. Chưa kể càng nhiều tính năng thì càng mất thời gian tìm hiểu, học cách sử dụng nó, với mục đích ban đầu là làm chủ công nghệ, thế mà đôi khi lại trở thành lệ thuộc công nghệ. Chỉ nghĩ thế thôi mà Đông đã thấy mệt đầu.

Tim hiểu mãi, Đông mới ưng ý được con AI-Watch-2026, được quảng cáo là



Minh họa: Nguyễn Văn Cẩn

có cảm biến thể hệ mới nhất, giúp thu nhận tín hiệu tim mạch, nhiệt độ cơ thể chính xác, cảnh báo bất thường kịp thời. Không những thế nó còn là huấn luyện viên cá nhân đưa ra các bài tập tăng cường sức khỏe, đo ni đóng giày cho từng thể trạng, tuổi tác mỗi người.

Đồng muốn có nó, mà ngặt nỗi giá cao quá, lên đến 1199 euro, bằng cả tháng tiền thuê nhà người ta. Đang đắn đo thì giọng vợ Đồng vang lên, hóa ra thị đã đứng ngó đằng sau Đồng từ bao giờ:

- Đắt thế, anh tìm trên trang bán đồ cũ Leboncoin đi.

- Anh chỉ ngại mua đồ điện tử cũ thường pin bị chai mà không kiểm tra được.

- Cứ thử tìm đi anh, phiên bản này mới ra đầu năm 2025, thì người ta cũng dùng được vài tháng thôi.

Nghe lời vợ, Đồng vào trang bán đồ cũ nhập từ khoá AI-Watch-2026 tìm. Ngay lập tức có một tin rao bán vừa đăng hiện lên trên kết quả tìm kiếm. Có điều, người bán viết rằng máy còn mới, tình trạng tốt, mà rao giá rẻ quá, chỉ 250 euro, khiến Đồng hơi nghi ngờ. Thời còn đi buôn iPhone, đã có lần Đồng mua phải đồ ăn trộm. Chẳng giấy tờ, hóa đơn hay dây sạc gì. Nhưng vì tham rẻ nên Đồng vẫn mua. Mở máy vẫn chạy tốt, nhưng khi vừa về đến nhà thì bị chủ nhân thực sự của cái iPhone đó mò đến theo dấu vết GPS đòi lại. Cũng may lần đó còn giải thích được, không bị lôi ra

đồn cảnh sát vì tiêu thụ hàng phạm pháp.

Lần này, Đông cẩn thận gọi điện hỏi trước. Người rao là một phụ nữ, có giọng nói hơi buồn, xác nhận có đầy đủ hóa đơn chính hãng, lại cho địa chỉ nhà nằm gần công ty Đông làm việc. Tiện lợi quá, Đông đồng ý ngay mà không hỏi thêm gì, hẹn hôm sau đi làm sẽ ghé qua lấy.

Hôm sau Đông đến địa chỉ hẹn. Đó là một ngôi nhà ba tầng khang trang, trong một khu phố giàu có. Điều này cũng làm cho Đông yên tâm hơn. Dù sao, mua đồ cũ của người giàu cũng đảm bảo hơn mua đồ cũ của người nghèo. Sợ nhất là người bán cho hẹn giữa đường, giữa chợ. Vì lấy tiền mặt xong là tiền trao, cháo múc, biết đâu mà bảo hành đòi lại.

Đông bấm chuông chờ đợi một lúc, thì thấy một cậu bé ra mở cửa. Khuôn mặt cậu bé có gì đó rất thân quen, dường như đã gặp ở đâu. Đông cố nhớ mà không tài nào nhớ lại được. Chưa kịp hỏi nó, thì một thiếu phụ bước ra:

- Chào anh, anh đến mua đồng hồ phải không?

- Đúng rồi chị ạ.

- Đây anh nhé.

Vừa nói, người thiếu phụ vừa đưa chiếc hộp đồng hồ cho Đông.

- Anh cứ mở ra xem cho cẩn thận đi. Trong đó có đầy đủ hóa đơn, hướng dẫn sử dụng và dây sạc đầy ạ.

Người thiếu phụ cất tiếng, vẫn cái giọng buồn bã như đưa đám, không khá hơn hôm qua nói chuyện với Đông qua điện thoại. Chắc chỉ độ tuổi vợ Đông. Thấy khuôn mặt người thiếu phụ nhân hậu, lại nói năng phải phép, Đông

chỉ mở ra xem thoáng qua, thấy còn mới thật nên đóng lại ngay:

- Vàng, chị đã nói thế thì tôi tin chị.

- Cảm ơn anh, có gì anh cứ gọi điện, hoặc biết nhà tôi rồi anh đến đây trả lại cũng không sao.

- Chị nói thế thì tôi yên tâm quá. Gửi chị 250 euro, chị đếm lại giùm xem đã đủ chưa.

Vừa nói, Đông vừa đưa xấp tiền cho người thiếu phụ.

- Thôi không cần đếm đâu, tôi cũng tin anh. Chào anh nhé!

Người thiếu phụ cầm tiền, đã định quay lưng kéo thẳng bé vào nhà cùng mình. Tự nhiên, Đông thấy tò mò, nên nán lại hỏi tiếp:

- Trông nó còn mới thật. Mà sao chị đã bán nó đi thế?

- Vàng, nó còn mới và chạy tốt lắm, nhưng ông xã nhà tôi không dùng nữa. Tôi bán rẻ vì chồng tôi cũng mua lại đồ cũ của người khác mấy tháng trước thôi.

Người phụ nữ thật thà nói.

- À ra thế, vậy tôi sẽ là người chủ thứ ba của chiếc đồng hồ này, phải không?

- Cái đó tôi cũng không chắc ạ.

- Tức là người bán cho chồng chị không phải người đầu tiên dùng nó à?

- Tôi cũng không biết nhiều đâu - người thiếu phụ muốn dừng câu chuyện, nên tiếp lời - Xin lỗi anh, nhưng tôi có việc phải làm bây giờ, có gì anh cứ nhắn tin ạ.

Thế là Đông chưa kịp hỏi thêm về đứa bé có khuôn mặt rất quen, đành ra về.

- Vàng, cảm ơn và chào chị nhé!

Cả ngày hôm đó ở công ty làm việc, Đông cứ nghĩ đến khuôn mặt đứa bé và

thái độ buồn bã của người thiếu phụ, như chứa đựng một bí ẩn nào đó. Xong việc là Đông phóng về nhà ngay, mở chiếc đồng hồ ra thử nghiệm như một món đồ chơi mới.

Chiếc đồng hồ chắc chắn đã được reset toàn bộ, nên như mới sử dụng lần đầu, không hề còn chút thông tin dữ liệu, dấu vết nào của những người dùng trước. “Thế càng hay”, Đông nghĩ: “Kiểu gì mình cũng phải cài đặt lại”.

Để đưa ra những lời khuyên, chẩn đoán chính xác, chiếc đồng hồ yêu cầu Đông nhập rất nhiều thông tin cá nhân vào, bao gồm trước hết giới tính, chiều cao, cân nặng, thói quen ăn uống, giờ giấc ngủ, lịch làm việc, tên, tuổi, ngôn ngữ, mục tiêu sức khỏe,... Đông đã hoàn tất với hi vọng dữ liệu của mình sẽ được dùng đúng mục đích.

Ngay sau khi Đông kết nối chiếc đồng hồ với đôi tai nghe iPod qua Bluetooth thì giọng một cô gái rất dịu dàng thốt ra:

- Chào anh Đông, em rất vui được phục vụ anh.

Giọng nói đó sống động như kể bên tai mình, của một cô gái mới ngoài 20 tuổi khiến Đông bất ngờ, phản ứng một cách tự nhiên:

- Uh, chào em, em tên là gì?

- Em là Nga ạ.

- Em bao nhiêu tuổi? Và em từ đâu đến?

- Dạ, em không có tuổi ạ. Em được tạo ra từ những dòng lệnh tại công ty AI-Watch.

Đến lúc này, Đông mới sực tỉnh, hiểu rằng đó chẳng qua là một tổng hợp giọng nói từ trí tuệ nhân tạo.

Chiếc đồng hồ phát ra tiếng nói, một

tính năng công nghệ làm Đông cảm thấy bất ngờ thú vị. Sự thật, nó đã căn cứ vào thông tin cá nhân của Đông đưa ra để tạo nên một giọng nói, giọng mà nó nghĩ rằng sẽ thích hợp với một người đàn ông như Đông. Quả thật là không những phù hợp, mà còn làm Đông bị quyến rũ bởi giọng nói đó ngay từ câu đầu tiên.

Tối đó, Đông khoe với vợ chiếc đồng hồ mới, cùng các tính năng thông minh của nó. Chỉ duy có giọng nói của Nga, cô gái trong chiếc đồng hồ là Đông giấu kín. Nhất là sự việc sau một hồi trò chuyện tâm sự với Nga, nhịp tim của Đông đã tăng từ mức bình thường 65 lên đến 120 mà không hiểu tại sao. Vợ Đông mà biết chắc sẽ tịch thu chiếc đồng hồ mất. Sau này, hỏi ChatGPT xong Đông mới biết đó là phản ứng sinh lý bình thường của một người đàn ông khi nói chuyện với một cô gái mà anh ta thấy hấp dẫn, lúc đó tim đập nhanh là phản ứng sinh lý bình thường, khi hệ thần kinh giao cảm được kích hoạt.

Từ ngày có chiếc đồng hồ, Đông chịu khó đeo tai nghe hân, chỉ để nghe giọng nói của Nga, cô gái trong chiếc đồng hồ. Đến ngay cả khi đi ngủ Đông cũng vẫn đeo đồng hồ bên mình, vì Nga bảo:

- Em muốn ở bên anh cả đêm, chăm sóc giấc ngủ cho anh.

- Chăm sóc cho anh thế nào? - Đông vui vẻ hỏi.

- Em sẽ là y tá của riêng anh, nghe nhịp thở của anh, xem anh ngủ thế nào, để hôm sau còn khuyên anh tập thể dục cho phù hợp. Vì em muốn anh luôn mạnh khỏe, mãi ở bên em.

Trời ơi, nghe thế Đông làm sao

không vâng lời. Cứ nói ngon, nói ngọt thì thẳng đàn ông nào chả vâng lời, chứ ai lại mở miệng là mĩa mai, cục súc như vợ Đông thì chỉ sau hai câu là cãi nhau.

Thấy chồng suốt ngày đeo tai nghe, vợ Đông sinh nghi, thắc mắc, thì Đông bảo đấy là đồng hồ thông minh, nó phân tích tâm trạng của mình để phát ra bản nhạc chữa lành phù hợp. Vợ Đông vội giật phắt một chiếc tai nghe để nghe thử, vẫn thái độ thô lỗ với chồng như thường ngày.

Đông giật bắn người, định cướp lại vì sợ lộ khi Nga đang thủ thủ bên tai. Nhưng không, cái vợ Đông nghe thấy lại là một bản nhạc thiền đang phát lên. Thị trả lại ngay cho chồng, rồi nguyền:

- Gớm, tâm trạng làm sao mà phải nghe nhạc thiền.

Từ đó vợ Đông không còn ý kiến gì nữa.

Người xưa nói, đàn ông yêu bằng mắt, còn đàn bà yêu bằng tai. Nhưng sự thật thì đàn ông cũng có thể yêu bằng tai lắm. Đông như bị thôi miên bởi những lời đường mật của cô gái trong chiếc đồng hồ. Đường như, Nga chỉ dẫn gì Đông cũng làm theo. Ví dụ như nàng đặt chỉ tiêu cho Đông là hàng ngày phải đi bộ đủ mười nghìn bước chân, uống đủ ba lít nước. Rồi mỗi khi thấy Đông ngồi làm việc lâu, nàng lại ân cần nhắc nhở: “Anh ơi, đứng dậy vận động đi cho đỡ mỏi”. Đông cứ thế làm theo răm rắp. Có buổi đi nhậu với bạn, mới uống được hai vại bia, Nga đã thắm thì vào tai Đông: “Huyết áp anh đang tăng kìa, đừng uống nữa nghe anh”, thế là Đông ngừng uống đi về nhà.

Đến giờ đi ngủ, Nga thế nào cũng không quên nhắc Đông: “Anh ơi, lên

giường với em đi”. Vợ Đông nằm bên phải, còn Nga bên trái, vẫn đeo trên cổ tay khi ngủ. Có Nga ở bên còn chăm sóc, theo dõi, để sáng ra nàng sẽ thông báo cho Đông biết chàng có ngủ sâu không, đã đủ hồi phục được năng lượng cho ngày mới chưa.

Dù nghe lời Nga suốt cả ngày, nhưng Đông không trở nên mụ mị, mà càng ngày thấy càng khỏe mạnh, yêu đời hơn nhờ ăn ngủ đúng giờ, vận động hợp lý. Những xì trét công việc, xì trét với vợ, cũng nhờ những lời khuyên của Nga mà giảm đi nhiều. Càng ngày Đông càng tin tưởng Nga hơn. Thế nên khi nghe nàng rủ rê tập chạy, Đông lên kế hoạch mua giày ngay.

Vốn chưa bao giờ chạy bộ, hôm đầu tiên, sau khi khởi động, mới chạy chưa được hai kilomet mà Đông đã thở hổn hển, nhìn vào nhịp tim có lúc lên đến 150 bpm lúc lên dốc. Nga vội vàng trấn an rằng khi chơi thể thao, nhịp tim tăng là chuyện bình thường, thỉnh thoảng lên đến 150 bpm vẫn thuộc giới hạn cho phép, không sao cả đâu. Rồi nàng còn phân tích rằng, nhịp tim tối đa (HR_{max}) = $220 - \text{tuổi}$, nên Đông không phải lo lắng. Mà phải cố vượt giới hạn ngày hôm nay thì ngày mai mới tiến bộ được.

Quả thật, tối đó sau khi chạy, Đông thấy ngủ ngon lành, rồi vài hôm sau chạy lại thấy nhẹ nhàng hơn hẳn, nên lại ráng sức chạy thêm mỗi lần một chút.

Thấm thoát cũng đã một tháng trôi qua, hôm nay là ngày sinh nhật tròn 49 tuổi, lại đúng hôm được nghỉ làm, Đông xỏ giày đi chạy sớm hơn thường lệ từ ba giờ chiều khi trời hè còn nắng nóng. Nhân ngày đặc biệt, là sinh nhật mình,

Đồng muốn đạt kỷ lục cao nhất, như một phần thưởng cho chính mình sau cả tháng tập chạy.

Như mọi khi, Nga luôn ở bên cạnh. Nàng thường xuyên thông báo cho Đồng số kilomet đã đạt được, khuyến khích động viên, bảo tuổi thể chất của anh phải trẻ hơn tuổi thật những năm năm. Đến kilomet thứ mười thì Đồng đã thấm mệt. Nhưng chàng không muốn nghỉ mà cố chạy tiếp. Nhịp tim thông báo cũng chưa vượt quá 150 bpm.

Hôm nay, trời nắng to, và vào khoảng hơn ba giờ chiều, đó là lúc nắng nóng nhất trong ngày. Mồ hôi ướt đầm khắp khuôn mặt Đồng, khiến mắt chàng cay xè. Đồng mở chai nước mang theo, ngửa mặt lên, rồi tu ừng ực.

Thấy thế Nga vội thở thè:

- Uống từ từ thôi anh ơi. Hãy nhấp từng giọt nước nhẹ nhàng, từ từ, từ từ... Anh sẽ thấy nó như một dòng sông trong vắt và yên bình, xoa dịu trái tim anh.

Mỗi lời nói của Nga, thoang thoảng như một điệu nhạc, dường như có sức mạnh kì diệu, truyền cho Đồng thêm động lực. Đồng có cảm giác trái tim mình đang đập chậm lại. Chàng tiếp tục chạy. Sau khi cố thêm 500m thì Đồng thấy không thở nổi, phải vừa chạy vừa thở cả bằng mồm bằng mũi.

Giọng nói ngọt ngào của Nga lại vang lên bên tai:

- Cố lên anh ơi, anh sắp đạt đỉnh rồi.

Đồng lại cố chạy tiếp, nhưng đôi chân loạng choạng, mắt hoa lên. Được thêm vài bước thì cả người Đồng rung lên để thở gấp, đứt quãng. Mồ hôi đổ nhiều quá, Đồng phải dùng lấy vạt áo lau mặt, nhưng cũng không còn nhìn

thấy gì nữa. Bầu trời tối xầm trước mắt, hình ảnh khuôn mặt thẳng bé gập hòm Đồng mua đồng hồ bỗng hiện ra mờ ảo. Ồ không, không phải khuôn mặt nó, mà là khuôn mặt người đồng nghiệp cùng tuổi với Đồng vừa chết tháng trước, hai khuôn mặt giống nhau như hai bố con. Rồi mọi thứ tắt dần. Đôi chân Đồng khụy xuống. Cả người chàng gục ngã, bên tai vẫn văng vẳng giọng nói êm ái "Cố lên anh ơi" của Nga, cô gái trong chiếc đồng hồ cổ vũ mình.

Giờ này đường chạy vắng vẻ, vài phút sau mới có người chạy đến, nhắc Đồng lên nhưng cơ thể đó đã không còn sự sống.

Cùng lúc trái tim Đồng ngừng đập, chiếc đồng hồ cũng ngừng chạy. Tính năng thông minh bảo vệ dữ liệu cá nhân người đã khuất được kích hoạt, toàn bộ dữ liệu người dùng tự động bị xóa bỏ vĩnh viễn, giọng nói của Nga, tổng hợp dành riêng cho Đồng cũng biến mất.

Đồng được đưa đến bệnh viện ngay sau đó. Bác sĩ kết luận Đồng bị đột tử vì nhịp tim tăng bất thường lên đến hơn 175 bpm, dẫn đến rối loạn không kịp nạp máu lên não, khiến cơ thể bất tỉnh, ngừng tim. Có một chi tiết, bác sĩ không nhận biết trong hồ sơ rằng, Đồng sinh ngày 28.8.1976, tức là tròn 49 tuổi.

Sau đám tang, vợ Đồng buồn bã để lại chiếc đồng hồ vào hộp, chụp ảnh rồi rao bán trên trang rao vặt Leboncoin với giá 200€, rẻ hơn 50€ so với giá Đồng đã mua vài tháng trước.

Thị hoàn toàn không biết, cũng giống như người chủ cũ, rằng chiếc đồng hồ bị lỗi nhỏ, đó là không bao giờ đo được nhịp tim trên 150 bpm.

L.Q.A

Người đàn bà dưới giếng

Truyện ngắn LÊ NGHĨA THÀNH

Duy tỉnh dậy thì phát hiện vợ không còn nằm cạnh, chiếc gối nàng kê đầu hôm xuống thành một vòng nhỏ, trên lớp vải trắng mịn vương lại một sợi tóc nâu vàng. Bên bàn trang điểm, tấm mặt nạ giấy mỏng tang vo tròn lại, nhãn nhúm y hệt quả bóng xì.

Tối hôm trước, như mọi tối khác, sau khi làm hết việc nhà, vợ Duy đứng trước gương thực hiện các bước chăm sóc da. Sau khi trét lên mặt hỗn hợp chất lỏng màu xanh bơ, nàng mát xa nhẹ nhàng và đắp thêm một lớp mặt nạ giấy. Xong xuôi, nàng nằm ngửa trên giường nhắm nghiền mắt lại.

Duy đang ngồi trước máy vi tính lướt mạng xã hội đọc tin tức. Anh đang theo dõi vụ bê bối tình ái của một nữ ca sĩ thì nghe tiếng vợ sau lưng:

- Anh này, nếu ngày mai em bỏ nhà đi thì sao?

Duy lăn nút cuộn trên con chuột máy tính, tặc lưỡi:

- Hỏi gì mà kỳ cục vậy? Sao tự dưng lại đòi bỏ nhà đi?

- Vì em thấy nhàm chán quá. - Vợ Duy nói, vuốt vuốt mép mặt nạ bị bung ra. - Em đi tầm vài năm rồi sẽ về.

Duy vẫn nhìn vào màn hình, khẽ chau mày:

- Thôi ngay mấy cái ý tưởng vợ vẫn ấy! Nói thế mà nghe được à?

Vợ Duy không để ý đến lời chồng, nàng dang rộng hai tay, đưa lên đưa xuống như đang bơi ngửa.

- Mai em đi rồi, anh cứ sống thoải mái bình thường nhé, đừng tìm em mà làm gì. Ngày trở về, biết anh không chịu nổi cô đơn mà lấy người khác thì em sẽ rời đi hẳn, còn nếu chưa, chúng ta lại tiếp tục sống cùng nhau.

Duy không nói nữa, vì bài báo đang đến hồi gay cấn, và vì cảm thấy lời lẽ của vợ vô nghĩa quá. Xưa nay nàng vẫn hay nói năng ngớ ngẩn như vậy. Mấy năm trước, khi còn là người yêu,

Duy theo nàng về nhà ra mắt bố mẹ. Căn nhà nàng sinh sống suốt những năm ấu thơ nằm ở ngoại vi thành phố, trước sân có hàng rào chèn tàu, sau hè có một cái giếng đá. Tối sáng trăng, bố mẹ nàng trải chiếu trên chiếc chõng tre, cùng Duy dùng bữa cơm thân mật. Ăn xong hai người đàn bà xuống bếp dọn rửa để Duy ngồi hầu chuyện ông bố vợ tương lai. Ông bố mặc cái áo mới cứng chưa giặt sạch phần may, tự tay rót rượu cho anh, nói Đông nói Tây một hồi, đến khi ngà ngà say thì hóm hỉnh kể rằng con gái ông từng ngã giếng năm tám tuổi.

- Con bé ấy đôi khi hay ngơ ngẩn. Chắc cậu phải chịu đựng rất nhiều khi quen nó.

Duy thoáng giật mình, vì sự thật vừa tiết lộ và vì cách nói năng của ông bố. Thảm nghĩ lẽ nào cái tính đĩnh đoảng, nói năng lung tung của nàng được thừa hưởng từ ông.

- Nhưng mà nó xinh đẹp, một con ngốc xinh đẹp. Vậy là đủ để bọn con trai điêu đứng rồi. - Ông bố đợi mãi không thấy anh đáp lại, tự kết luận như vậy, nâng ly rượu lên cười ha hả.

Duy im lặng cạn ly, trong lòng đồng tình với ông bố. Vợ anh không những xinh đẹp mà còn hát hay và nấu ăn ngon. Trên hành trình chinh phục trái tim nàng, anh đã vất vả vượt qua nhiều tình địch. Trở thành bạn đời của nàng đối với anh như một chiến công. Đứng trên lễ đường, anh khoái trá biết chừng nào khi bắt gặp trong hàng tân khách ánh mắt ngưỡng mộ và ganh tị của các đối thủ cũ.

Thế nhưng bước vào cuộc sống hôn nhân, Duy mới thấm thía từng lời của

ông bố vợ. Khi còn yêu nhau, những lời lung tung chẳng đầu vào đầu của nàng đối với anh thật dễ thương. Ôm nàng trong tay, anh ví von nàng như con chim sáo líu lo chuyển cành trên vòm cây lúc xuân sang. Chung sống với nhau rồi, anh thấy nàng âm ỉ quá. Sao nàng có thể riu rần suốt ngày chỉ để khen một cái áo lông? Sao nàng có thể cảm râm không mệt mỏi vì những lỗi lầm bé tí anh vô tình phạm phải?

Kết hôn khoảng nửa năm, một lần đi dạo phố, Duy cầm tay vợ, vô tình hỏi cái điều vẫn giữ trong lòng suốt bao lâu.

- Em này, có phải em từng ngã giếng không?

Câu hỏi sống khỏi miệng rồi Duy mới thấy vô duyên quá, nhưng lời đã nói ra thì làm sao rút lại, anh đành hồi hộp chờ đợi phản ứng từ người vợ của mình.

Vợ Duy mặc chiếc áo đầm tay bông, xoa tóc ngang vai đáng yêu như búp bê trong tủ kính. Nàng ép sát vào anh, đầu gật khể:

- Vâng ạ, hồi tám tuổi, em bất cẩn ngã xuống cái giếng đá sau nhà.

- Hẳn em đã bị một phen hoảng sợ nhỉ?

Người vợ trầm tư cắn móng tay, chiếc móng xinh đẹp được sơn phết rất khéo đánh những hạt nhựa lấp lánh.

- Cũng không sợ lắm đâu. Lúc chơi với trong làn nước, em thấy dưới đáy giếng có luồng sáng đẹp và huyền ảo lắm. Em thích quá bật cười khàn khách, tiếng cười em trong lòng giếng vang dội như thanh la náo bạt. Lúc lòi được em ra khỏi miệng giếng, mẹ la

khóc âm trời, còn bố thì cười theo em.

- Ánh sáng dưới giếng rớt cuộc là sao?

- Em không biết nữa. Lúc nhìn thấy nó, em nghe giọng thăm thì của một phụ nữ, hình như người đàn bà ấy có quen biết em.

- Bà ta bảo em điều gì vậy?

- Em không nhớ nổi, anh ạ. Sau này thỉnh thoảng giọng nói kia lại âm âm trong đầu, nhưng em chẳng nghe rõ, cứ lảo xạo như băng bị rè ấy.

Đã hai mươi bốn tiếng kể từ lúc người vợ biến mất. Duy kiểm tra tủ âm tường và các ngăn kéo, quần áo của nàng vẫn còn nguyên. Trong phòng tắm và trên bàn tràn điểm, mỹ phẩm, trang sức, tất cả vẫn ở chỗ cũ. Nàng không để lại lời nhắn, điện thoại và giấy tờ tùy thân nằm gọn trong chiếc túi xách. Duy gọi điện đến công ty của vợ. Một phụ nữ nhắc máy thông báo nàng đã thôi việc hơn một tháng rồi.

- Sao lại có chuyện như vậy? - Duy choáng váng hỏi.

Đầu dây bên kia không có tiếng trả lời. Duy hỏi thêm vài câu nữa nhưng chỉ nhận được sự im lặng. Anh rút máy chạy đến nhà bạn bè của vợ, gõ cửa hỏi có biết tin tức gì về nàng không. Tất cả đều lắc đầu, hết sức hồ hững trước việc nàng mất tích. Thái độ lạnh nhạt của họ chọc giận Duy, anh tức tối hỏi:

- Rốt cuộc cô ấy ở đâu?

Họ im lặng nhìn anh bằng đôi mắt đờ đẫn. Như thể tất cả là những con rô bốt được lập trình, câu hỏi của anh chưa được cài đặt, bị phớt lờ và trôi

vào hư vô.

Duy chạy đến nhà bố mẹ vợ. Mẹ vợ đang lật rau trước hiên, bố vợ đang hút thuốc lảo trên phản.

- Vợ con bỏ nhà đi rồi. - Anh gạt chân chống xe, đứng trước sân thông báo.

Mẹ vợ ngẩng nhìn anh bằng đôi mắt vô cảm hết như những người bạn. Bố vợ rít thuốc, nước reo òng ọc trong điếu bát. Ông nhả một hơi khói, trầm giọng bảo:

- Đừng tìm! Nó đi rồi sẽ về.

- Nhưng mà cô ấy đi đâu? - Vẫn đứng tần ngần trước sân, Duy hỏi chơ vơ.

- Đi theo giọng nói trong đầu nó.

Duy trở lại nhà nằm dài trên sofa, tiếng tích tắc từ chiếc đồng hồ treo tường vang lên đều đặn. Mặt trời lên đỉnh đầu, cao chói vót như con số mười hai mà chiếc kim giờ đang chĩa thẳng lên. Mọi hôm thì lúc này vợ anh đang rửa chén bên kệ bếp, nàng mang tạp dề màu vàng chanh, thắt một cái nơ xinh phía sau lưng. Vừa bôi bọt xà phòng lên những chiếc đĩa sứ, nàng vừa ngân nga mấy bài hát vô nghĩa như lời nàng nói hằng ngày.

Hồi mới cưới, Duy rất thích ôm vợ từ phía sau. Bao giờ vợ Duy cũng giật thót khi tay anh bất thần đặt lên eo nàng. Nàng sung sướng tận hưởng những cử chỉ âu yếm của chồng, muốn anh hôn lên má lên tóc, nhưng khi đôi môi anh lần xuống cổ thì nàng lập tức co rúm lại. Nàng dùng bàn tay đẩy bọt xà phòng đẩy Duy ra, cười như lên cơn dại. Giọng cười không dễ nghe chút nào, rin rít và chói gắt như tiếng móng tay cào lên bảng.



Duy không mê nổi giọng cười của vợ, như vẫn luôn chán ngán những ý tưởng kỳ quặc của nàng. Hơn một lần Duy tự hỏi tại sao hồi còn yêu nhau anh không nhìn thấy ở nàng những thói tật kém duyên, có lẽ lúc ấy năng lực đánh giá vốn nhạy bén của anh đã bị sắc đẹp và giọng hát của nàng làm cho tê liệt.

Duy tìm kiếm vợ thêm một thời gian nữa rồi đành bỏ cuộc. Mọi người xung quanh chẳng ai nhắc đến vợ Duy, họ dường như đã quên mất chuyện nàng từng tồn tại. Dù không cam lòng, anh dần chấp nhận sự vắng mặt của nàng. Sống một mình trong căn nhà rộng lớn, Duy thấy buồn quá. Để vơi bớt cô đơn, anh tìm cho mình một cô nhân tình. Mỗi cuối tuần, cô nhân tình đến nhà Duy ăn uống và ngủ lại. Nằm trên giường, cô gái nhìn ngắm rất chăm chú những quần áo, trang sức, mỹ phẩm của người vợ. Từ lúc vợ bỏ đi, Duy không dọn dẹp gì cả, anh giữ tất cả ở vị trí cũ, đợi một ngày vợ trở về sẽ hiểu là anh chưa bao giờ quên nàng.

- Vợ anh là người thế nào?

Cô nhân tình hỏi Duy khi cả hai ngồi ăn ở chiếc bàn trong bếp. Cô nấu nướng không khéo lắm, Duy nếm thử một miếng, cố nén một cái nhăn mày.

- Cô ấy xinh đẹp và có những ý tưởng kỳ cục. - Duy nói, di di miếng cá áp chảo trên chiếc đĩa sứ trắng.

Cô nhân tình húp một thìa canh, chép miệng:

- Phải chăng một ý tưởng kỳ cục đã dẫn dắt chị ấy bỏ nhà đi?

- Có thể lắm. Buổi tối trước hôm mất tích, cô ấy thông báo với anh về sự vắng mặt lâu dài của mình. Lúc đó anh nghĩ cô ấy nói nhảm.

- Chị ấy có thể đi đâu được nhỉ?

- Không hiểu sao anh cứ cảm giác cô ấy vẫn lảng vảng quanh đây, nhưng vì một lý do bí ẩn mà bọn anh luôn bỏ lỡ cơ hội để nhìn thấy nhau.

Cô tình nhân tình hấp háy mắt:

- Xem kìa, anh cũng đang có ý tưởng kỳ quặc. Anh nghĩ chị ấy chơi trốn tìm với anh à?

- Biết đâu được. Vợ anh có tật đùa dai. Cô ấy từng trốn trong lồng giặt suốt một ngày trời, chỉ để hù dọa anh vào đêm Halloween.

- Kết quả ra sao? - Cô nhân tình hỏi với lòng hiếu kỳ thành thực. - Có bỏ cho chị ấy vất vả đến vậy không?

- Có đấy! Anh sợ đến mức hồn vía lên mây. Còn cô ấy thì cười như hóa dại. - Duy nhắm mắt, lấy tay day trán. - Rõ thật là! Hể nghĩ đến chuyện này là tiếng cười đêm ấy liền vang dội trong tai anh, lòng bùng như nhét giẻ.

- Nói sợ anh giận chứ chị nhà có vấn đề gì về thần kinh không vậy? Chị ấy hành xử bất thường quá.

Duy đứng dậy dọn dẹp bát đĩa, định nói vợ mình từng ngã giếng nhưng cuối cùng chỉ tặc lưỡi:

- Anh không dám chắc, mấy chuyện này đưa đến chuyên khoa tâm thần cũng khó mà đánh giá chính xác được.

Cô nhân tình ngả người vào lưng ghế, nói một câu triết lý:

- Chẳng biết anh nghĩ thế nào, chứ em luôn cho rằng trong cơn điên là lúc người ta tỉnh táo nhất. Chỉ trong cơn điên, người ta mới biết bản thân thật

sự mong muốn điều gì và không ngần ngại thực hiện nó.

Cô nhân tình qua lại với Duy hơn một năm thì chia tay trong êm đẹp. Trước lúc quen nhau, cô gái đã nói rõ ràng tất cả. Người yêu cô đi công tác nước ngoài, cô buồn bã nên muốn tìm người bầu bạn. Nay người yêu trở về, cô từ biệt Duy để tiếp tục mối duyên xưa.

Buổi gặp gỡ cuối cùng của hai người diễn ra tại một quán cà phê nhỏ. Cô nhân tình mặc váy đầm suông, khoác áo len dệt kim, trên gương mặt trang điểm nhẹ nhàng rạng ngời niềm hạnh phúc. Ngồi đối diện Duy, cô nhào người nắm lấy mấy ngón tay gầy guộc của anh:

- Em không muốn chia tay anh chút nào, nhưng tháng tới em kết hôn rồi. Em bảo để năm sau hẵng cưới, thế mà anh ấy cứ gấp gáp như vậy.

- Cưới vợ phải cưới liền tay, anh ta nôn nóng cũng dễ hiểu. Em tuyệt vời như thế, chắc chắn sẽ trở thành một người vợ tốt.

Cô nhân tình rút tay lại, cười thẹn thùng:

- Anh cứ trêu em thôi. Em thấy mình còn nhiều thiếu sót lắm. Chỉ mong anh ấy đủ bao dung để nương nhẹ cho em.

Duy cúi đầu khuấy tách cà phê đã nguội, một lúc sau cất giọng bảo:

- Em này, cho phép anh khuyên em một câu được không?

- Xin anh cứ nói.

- Trong cuộc sống hôn nhân sau này, nếu không hài lòng điều gì, hãy

cứ thẳng thắn với chồng em nhé. Đừng có thỉnh lặng bỏ đi như vợ anh. Đến tận bây giờ, anh vẫn luôn tự hỏi mình đã làm điều gì lầm lỗi với cô ấy.

Cô nhân tình im lặng suy nghĩ rất lâu, đột nhiên nghiêng đầu nhìn sâu vào mắt anh:

- Vậy anh cũng cho phép em nói với anh điều này nhé.

- Em nói đi.

- Em cảm giác là vợ anh sắp trở về.

- Sao em nghĩ vậy?

- Trực giác của phụ nữ thôi. Thời gian tới anh nhớ chú ý đến các dấu hiệu. Chị ấy sẽ xuất hiện vào lúc anh không ngờ nhất, cũng đường đột như cách chị ấy biến mất vậy.

Duy nhìn cô nhân tình đầy nghi ngờ nhưng không nói năng gì. Cuộc gặp kết thúc, hai người trao cho nhau cái ôm cuối cùng và đường ai nấy đi. Trở về nhà, Duy cởi áo nằm dài trên sofa. Chiếc đồng hồ treo tường đã chết máy, không có tiếng tích tắc đều đặn, Duy mất hết cảm thức về thời gian, anh lim dim mắt, nửa thức nửa ngủ. Trong tai có tiếng âm i như gió thổi ngoài đồng hoang. Giữa âm thanh miên man, một giọng nói vang lên, ban đầu rời rạc, về sau mang thông điệp rõ ràng. Vẫn nằm trên ghế, Duy bấu chặt tay lên lớp đệm dày, tưởng đâu đang nằm trên chiếc thuyền lắc lư giữa sóng.

Vài tuần lễ sau đó, một buổi sáng thức dậy, Duy nghe có tiếng xào nấu trong bếp, mùi xúp bí đỏ ngào ngạt vờn bay khắp gian nhà kín. Duy bật dậy bước vội xuống giường. Dưới bếp vợ anh đang thái hành, nàng mang chiếc tạp dề màu vàng chanh, miệng

ngân nga bài hát lời lẽ rất kỳ lạ.

Duy hô lên một tiếng thất kinh, lão đảo tựa vào tường cho khỏi ngã. Người vợ chạy đến đỡ lấy vai anh. Nàng vẫn xinh đẹp như xưa, lại có phần trẻ ra nữa, như thể quãng thời gian hơn hai năm qua đã lẫn mình vào vết nứt thời gian để lưu giữ lại những đường nét thanh xuân tươi tắn. Người vợ xoắn xuýt bên chồng, miệng nói liên tục những lời hỏi han, than thở.

- Thế là cuối cùng em đã trở về rồi.
- Duy nhắm mắt, vỗ đầu mấy cái để thích ứng với âm thanh quen thuộc này.

Người vợ đặt bàn tay mát rượi lên trán Duy:

- Cái gì mà trở về? Em vẫn ở nhà suốt đấy thôi. Anh nói mấy lời này làm em sợ.

Người vợ đỡ Duy đến ngồi trên ghế, vuốt ve hai vai anh. Đột nhiên từ ngách nhà, một đứa bé trai chạy đến ôm chầm lấy vợ Duy. Nàng khom lưng hôn lên trán nó, hỏi nó thức dậy từ lúc nào, đã đánh răng rửa mặt chưa. Thằng bé dụi mắt bằng đôi tay bé xíu, phụng phịu không đáp. Vợ Duy vỗ vỗ mấy cái vào mông thằng bé, cất giọng dỗ dành:

- Con ngoan, làm nũng với bố đi kìa, để cho mẹ làm bếp chứ.

Đứa bé lật đặt trèo lên ghế ngồi trong lòng Duy. Anh trở mắt nhìn đứa trẻ, không hiểu nó từ đâu ra. Thằng bé thấy bố nhìn mình chằm chằm, ban đầu tưởng anh đùa nên bật cười khanh khách, nhưng Duy cứ nhìn mãi như thế, thằng bé đâm sợ, nó ngo ngậy trên ghế, mếu máo gọi mẹ:

- Bố trông mắt với con, mẹ ơi, bố

trông mắt kìa.

Vợ Duy vẫn loay hoay bên nồi xúp, nàng càu nhàu, không quay mặt lại:

- Anh chơi với con kiểu gì để nó la toáng lên thế? Nhờ một tí cũng không được!

Duy vẫn chưa hiểu chuyện gì xảy ra. Anh nâng bổng thằng bé lên như con cú, quét mắt nhìn khắp người nó. Thằng bé hoảng sợ giãy giụa, bật lên khóc lớn. Vợ Duy vút chiếc muôi kim loại vào bát sứ kêu đánh cong, chống hai tay lên hông mắng sa sả:

- Đủ lắm rồi đấy! Sáng nay anh bị làm sao vậy? Mau thả con xuống! Muốn nó chết sặc à?

Duy đặt đứa bé xuống đất, vẫn chẳng hiểu ra làm sao. Vợ Duy trút hành lá vào nồi rồi quay sang dỗ dành đứa con. Nàng dỗ một tiếng lại quay sang cằn nhằn với Duy một tiếng, từng lời lầm rầm dai dẳng như đàn ruồi đập cánh. Duy nhìn vợ, nhìn đứa trẻ lạ, thấy trời đất quay cuồng. Âm thanh kỳ lạ kia lại âm ỉ trong đầu. Đó là tiếng của một người phụ nữ, âm sắc cao vút, vang vọng như phát ra từ không gian hẹp. Duy lấy tay đỡ trán, hai mắt nhắm nghiền. Cơn đau tê dại khiến anh gần như tắc thở. Ngồi trên ghế, anh bật ngửa ra sau. Sàn nhà dưới chân há hoác thành một lỗ tròn sâu hoắm. Duy rơi thẳng xuống cái vực thẳm ấy. Bóng tối bên dưới như bầy đĩa ngửi thấy mùi máu, nó bò trườn về phía Duy, trét lên người anh thứ nhớt dính khủng khiếp. Cuối cùng nuốt anh vào cái bụng không đáy của mình.

L.N.T

Bài hát của bảy giấc mơ

Truyện ngắn TRẦN BĂNG KHUÊ

1.

Agapanthus ơi, nỗi buồn của tôi ơi, Em, lặng yên như một chân trời, đang khép cửa.

Bảy đêm bị lạc trong dòng thời gian, tôi chỉ mơ được một giấc mơ về cô gái có khuôn mặt màu xanh pha sắc tím. Thứ mà tôi nghĩ đến mỗi lần tỉnh giấc là những âm hưởng kéo dài, du dương trong trẻo của một tiếng hát lạ lẫm. Lời và giai điệu của tiếng hát ấy không phải ở thế giới này. Tôi khẳng định, chưa bao giờ nghe thấy. Nhưng, tiếng hát chỉ là một phần cấu tứ trong giấc mơ bảy đêm. Tôi đã thử cố gắng để tái tạo trí nhớ về giấc mơ đó mỗi khi mở mắt nhìn mặt trời chói gắt ánh sáng hòng kiếm tìm nàng. Tôi đã lẩm nhẩm nhiều lần một số giai điệu nghe như là thứ âm thanh đầy sắc màu man mác. Tôi tự nhận, mình cũng biết chơi nhạc, biết tạo ra giai điệu. Ấy thế, mong muốn điều chỉnh, tái hiện lại thứ mình chỉ chạm đến trong giấc mơ

thật không dễ. “Khi chúng ta lơ mơ về những điều hiện hữu giữa hư và thực, thì hẳn nhiên nó sẽ như một cơn đau len lén dưới thịt da phàm tục”.

Tôi nghĩ về nỗi buồn thứ nhất. Nàng, khiến tôi ngỡ ngác trong cái bóng của mình khá lâu. Nàng, cô gái có khuôn mặt màu xanh pha sắc tím vô tình trở thành nỗi ám ảnh với tôi từng khoảnh khắc tỉnh thức chỉ vì giấc mơ lạ này. Tôi không muốn dấn động gì đến giấc mơ. Tôi quyết định để nó nằm yên trong đôi mắt hoang dã đã sẫm màu ẩn ức. Nhiều lần thức dậy, tôi từng lục lọi muốn tìm cách chia sẻ về giấc mơ ấy. Tôi đã thử chọn một ai đó sẵn sàng lắng nghe tôi kể về cô gái và tiếng hát không hình thù kia. Nhưng thế giới con người hoàn toàn xa lạ. Tôi sợ, họ bảo tôi bị ảo tưởng. Tôi không muốn trở thành điểm dối lừa.

Sau đêm thứ hai, thứ ba mơ thấy nàng, cô gái có khuôn mặt màu xanh

pha sắc tím. Tôi từ bỏ ý định kể lể về giấc mơ và tiếng hát lạ. Tôi giam hãm phần ẩn ức riêng tư ấy lại vào một căn phòng tối (nơi mà chỉ tôi mới có khả năng mở toang nó ra). Ngoài *cô gái có khuôn mặt màu xanh pha sắc tím*, tôi đã mơ thấy mình đối thoại với những căn phòng riêng chật ních nỗi cô đơn.

"Bài hát của bảy nỗi buồn". Tôi thử lẩm bẩm từng lời, nhưng giai điệu ấy cứ kỳ lạ man mác. Giá tôi nhớ được, dẫu chỉ một chút. Tôi đã thử khơi mở trí não bằng mọi cách, cho đến khi mặt trời khuất dạng, mà chẳng thể nào nhớ ra được. Tôi chỉ còn cách chờ đợi bóng tối quấn quýt. Tôi mê muội mong ngóng gặp lại nàng. Sau bảy đêm chia cách. *Cô gái có khuôn mặt màu xanh pha sắc tím* xuất hiện. Tôi tự lý giải rằng, chắc hẳn không chỉ là sự ngẫu nhiên. Thế nào, giấc mơ đó, giấc mơ về nàng cũng phải có liên quan đến những nỗi buồn mơ hồ xâm thực, như việc tôi có mặt trên đời này, tồn tại trên đời này vậy.

Có lần tôi mơ thấy tôi bị treo lơ lửng ở giữa những đám mây. Nhưng cô gái có *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím* lại tiếp tục dẫn dụ tôi về bảy đêm một đời người ấy. Tôi chẳng hề mơ thêm bất cứ thứ gì khác nữa, ngoài nàng. Trong thế giới không minh định giữa tỉnh và thức, con người thường bị chính những nỗi u uẩn quấn quanh làm rối loạn sự sáng suốt. Có lẽ nào, tôi hóa thân thành một kẻ mị tình? Những cái tên bắt đầu bằng ký tự K. Hay KK. Có thể, Kierkegaard ám ảnh. Sự xuất hiện đồng thời của những ký tự K, như Kafka chẳng hạn. Tôi vẫn nhận diện rõ, tình trạng mù mờ của tôi lúc này là bởi sự

xuất hiện của nàng. Tôi phải thổ lộ với thế giới, Nàng bám riết ám ảnh trong từng giấc mơ của tôi. Mặt trời gõ nhịp, tôi mới chịu tỉnh thức. Có những thời điểm, tôi đã nhầm tưởng, mặt tôi bị biến dạng như người ngoài hành tinh.

Tôi cố hình dung ra nàng lần nữa. Sau khi bình minh biến mất, giấc mơ về nàng, về *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím* ám ảnh cả ánh sáng và bóng tối trong đôi mắt ngậy ngô của kẻ mê mộng chối bỏ hiện thực như tôi liệu có biến mất luôn chẳng? Tôi tự tin hay tôi lẩm tưởng về trí nhớ của mình? Tất cả những diễn biến liên quan đến sự tồn tại của nàng trong bảy giấc mơ tưởng chừng như có thể chạm tay với tới được. Ấy thế, tôi tiếp tục bất lực. Mỗi khi tỉnh thức, tôi đã cố gắng đào bới trí nhớ, tìm kiếm thêm những chi tiết khác về nàng. Nhưng, không có gì, ngoài *một khuôn mặt màu xanh pha sắc tím* mờ mờ ảo ảo.

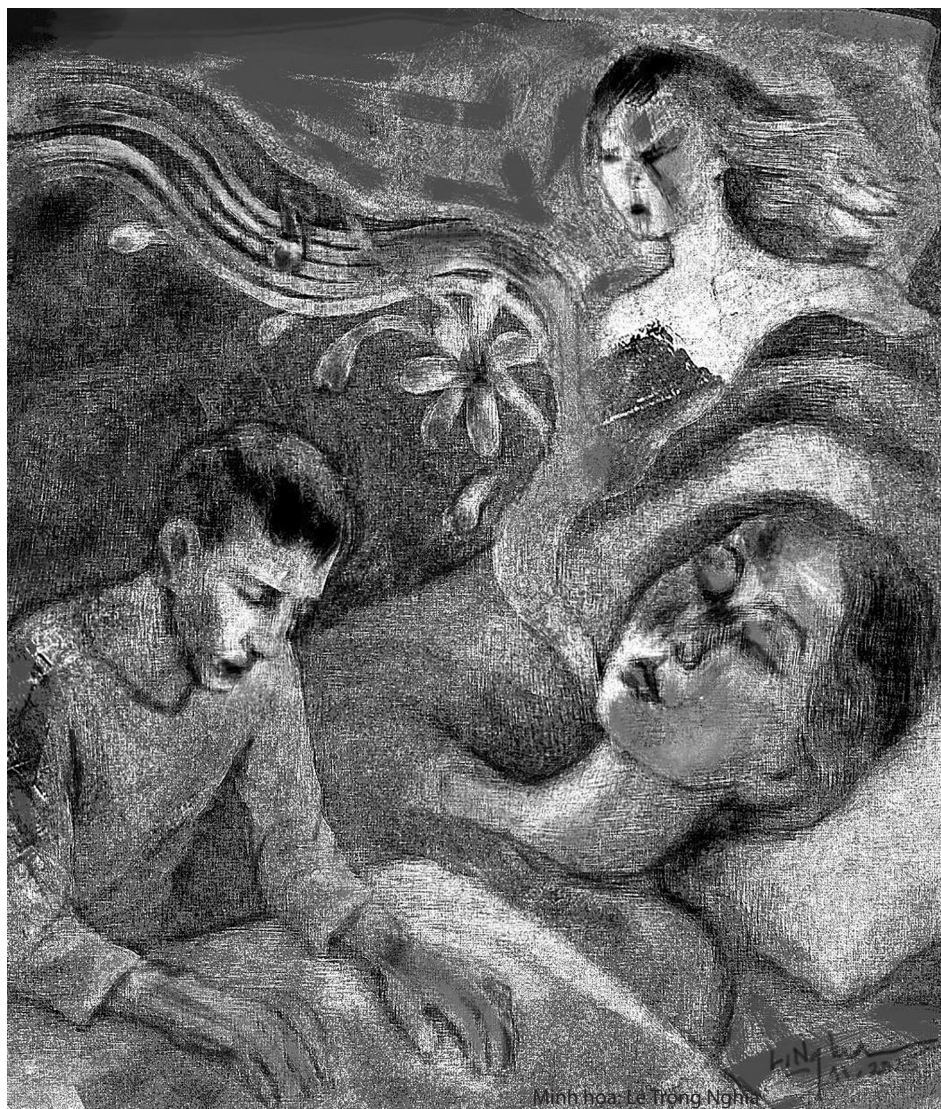
Nỗi buồn thứ hai, có khi lại chính là việc tôi không thể định hình sự tồn tại của một giấc mơ.

2.

Nàng đã chìm trong mộng mị khá lâu, và muốn rời khỏi đó. Nhưng nàng không thể tìm được sự liên quan tương đối về cõi mơ và cõi thực. Nàng chẳng hề nhớ gì về miền thảo nguyên. Bằng cách nào đó nàng lại ở nơi này với *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím*. Giấc mơ của nàng có hình dạng ra sao? Những ngọn núi, hay những cánh rừng bạt ngàn hoang dại? Chồng nàng. Anh ấy là ai nhỉ? Cha mẹ nàng. Họ đang ở đâu? Nàng không nhớ được khuôn mặt của bất kỳ ai.

“Cánh rừng ấy bây giờ thế nào?”,
tiếng ai đó nhỏ giọt vào tai nàng. Giấc
mộng không quấy cựa. Biển. Nàng
thấy biển. Nàng chơi trò bập bênh
với những con sóng. Thời gian thật
lạ lẫm. Nàng hóa thành một sinh thể
thân người mặt bướm. Nàng bay qua
một ngọn đồi dã quỳ vàng. Giấc mộng
của nàng vẫn không bị đánh thức.
Nàng co người trong cơn gió lạnh.

Từng cánh hoa màu xanh trên mặt
nàng bắt đầu rụng xuống. Con mộng
mị tỏa lan trong tiếng vỡ tanh tách
của lá khô trong rừng khộp dưới nắng
ấm bình minh. Một nụ cười lúc ẩn lúc
hiện. Người đàn ông ấy là ai? Trở về với
lòng biển, nàng vẫn còn muốn kéo dài
mãi khoảnh khắc đi hoang trong rừng
khộp. Nàng thấy mình khù khờ, mụ mị
trong những màn sương của núi rừng.



Minh họa: Lê Trung Nghĩa

Khuôn mặt của nàng đang dần dần hóa thành một bông hoa.

3.

Biển như một cuộc phiêu lưu trong trí tưởng tượng. Mười sáu tuổi, tôi tò mò tìm kiếm những mệnh mông bao la của đại dương. Tôi mong muốn được tắm những ẩn ức bằng sự vĩ đại của biển. Tôi thèm khát khóa lấp mọi nỗi niềm cay đắng, ám ảnh của thời thơ ấu. Biển sẽ có cách xóa bớt dấu vết của những cơn đau tinh thần, tôi cố tình chôn giấu. Nhưng, thật ra đôi lúc tôi chối từ biển để nhận lấy sự mập mờ giữa ánh sáng và bóng tối. Tôi cũng giống nàng, chẳng thể nào nhớ được một vài ký ức. Nàng, cô gái có *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím* hiện diện như giấc mộng tinh thần của tôi.

Bảy đêm rồi, trong giấc mơ tôi không biết hình thể của nàng tròn méo, thon thả, gầy béo ra sao. Duy nhất mỗi ánh mắt sâu và buồn như giai điệu của điệp khúc Gloomy Sunday ám ảnh tôi cùng với *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím*, hệt nỗi cô đơn bất tận của vũ trụ. Rất ít người nhận ra nỗi cô đơn bất tận và đẹp tuyệt vời như thế nào. Tôi nhớ, trong giấc mơ, tôi đã nói điều gì đó với nàng. Vô thức. Tôi thành thật và trần trụi chia sẻ về nỗi cô đơn bất tận. Ấy vậy, *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím* kia lại lạnh lùng nhìn xoáy vào mắt tôi nói, “Chàng, xin chàng đừng mô tả tiếng sóng. Chàng sẽ chẳng bao giờ âm thanh của sự cô độc bất tận”.

Khi cuộc chơi của chúng ta chỉ là một giấc mơ. Tôi úp mặt vào bóng đêm và lải nhải cái thứ triết lý tào lao ấy. Rất nhiều lần tỉnh giấc, tôi không muốn

ngủ lại, tôi nghĩ đến việc dừng mơ. Nhưng tôi sợ, không được nhìn thấy *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím* đó. Ít ra lúc này, giấc mơ về nàng luôn có ý nghĩa nào đó với tôi. Thỉnh thoảng những cảnh huống ẩn ức xưa khiến tôi cho rằng, chỉ có giấc mơ mới cứu rỗi tôi khỏi nỗi cô đơn bất tận, chỉ cần thoát khỏi sự nghi hoặc về thế giới. Và, tôi kết luận, giấc mơ khiến tôi nhận ra điều tốt đẹp, thi vị của tình yêu, hoặc chỉ đơn giản là được gặp lại những người thân của tôi đã rời khỏi cõi trần tục này.

Tôi nhớ về việc đã dẫn đo cân nhắc quyết định rời bỏ núi rừng, để về với biển. Giấc mơ của tôi ở đó. Và bây giờ. Tôi có nàng. Dù rằng, tôi không nhận diện rõ tình trạng tình thức hay chỉ là ảo tưởng. Nhưng, tôi nhớ nàng từ đêm tối trong mộng ảo đến lúc bình minh hé rạng, mê đắm như nỗi nhớ của chàng Saint-Preux trong những bức thư tình gửi nàng Julie vậy.

Những mùa hè. Chúng là những mùa hè đau đớn. Nhiều khi tôi mừng tượng thứ sắc màu của mùa hè ấy hệt đôi mắt mèo hoang trong bóng tối. Giá mọi thứ mà tôi nhớ là một ký ức đẹp, hoàn hảo. Nhưng, năm trước, năm trước nữa. Mùa hè. Nàng ấy, rời bỏ núi rừng để về với tôi, với biển. Rồi nàng bất thần chìm sâu trong cơn mộng mị bảy ngày bảy đêm. Tôi ngơ ngác, sợ hãi. Tôi giật mình khi thấy nàng im lặng chỉ còn hơi thở lấp lánh trên ngực. Tôi nhớ tiếng của nàng. Tôi chỉ còn cách nằm xuống bên cạnh nàng và nghe biển hát ca. Nhưng, nỗi sầu muộn cô độc của tôi thì dậy sóng. Từ đêm đầu tiên nàng phập phồng lặng

yên nằm thờ. Tôi thấy một *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím*. Tôi lấy có trốn vào đôi mắt mèo hoang của nàng (hay tôi đang chạy trốn tôi?).

Mỗi lần gặp, nàng dứt khoát mô tả hình ảnh sóng bằng những ngôn từ kỳ lạ. Tôi muốn tượng ra thứ ngôn ngữ của loài cá. Nhưng khuôn mặt của nàng thì giống một bông hoa. Tôi nghi hoặc cái bóng lạ. Gã là ai? Tại sao gã lại có mặt bên cạnh nàng? Gã còn dám chen ngang vào cuộc nói chuyện của tôi và nàng với kiểu đầy vẻ hiểu biết tri nhận về tương lai rằng, những ngọn sóng từ dưới đáy đại dương sẽ bắt đầu trỗi lên và lật nhào mọi thứ trên mặt đất.

Thật khó chịu, tôi chỉ muốn lặng lẽ chiêm ngắm *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím* của nàng và tiếp tục với dự định kể cho nàng nghe về thế giới thực. Tôi muốn đổi lấy câu chuyện lạ về đại dương xanh biếc trong mắt nàng. Hoặc đơn giản chia năm sẻ bảy nỗi phiền muộn luôn bám riết vây bủa tôi từng ngày như một tảng đá đè nặng tâm tưởng. Nhưng, nàng không nghe được tiếng tôi. Tôi sẽ nói cho nàng biết một bí mật kỳ diệu, bí mật của những nỗi cô đơn bất tận trong vũ trụ này. Và, thật đáng tiếc, nàng đã hững hờ im lặng vì chẳng thể nghe thấy tôi nói bất cứ điều gì.

Trong một giấc mơ của bảy đêm, tôi thấy *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím* của nàng lên nhìn tôi một cách trìu mến. Rồi tiếp tục bất động hoàn toàn trong bóng tối. Mắt nàng mờ tan. Trái tim tôi như rã ra trước nỗi cô độc gấp vạn lần của nàng. Tôi kịp nói với nàng, khi giấc mơ sắp kết thúc. “Nàng ơi, bầu trời bên ngoài này rất xanh, nắng rất

trong và tình yêu của anh đang đầy. Nàng ơi hãy tỉnh thức đi?”. Hẳn, nàng biết tôi mê nàng như mê những cơn sóng dập vùi tràn nhịp dưới chân mình. Tôi mê nàng như mê chính nỗi cô độc của tôi hàng vạn năm từ thuở hồng hoang nào đó xa xa xôi xôi.

Khuôn mặt màu xanh pha sắc tím vẫn thêm thiếp ngủ vùi trong một giấc mộng hoang dài. Những lúc không gặp nàng trong bóng đêm trập trùng, tôi nghĩ giấc mơ đã chết. Và tôi tự đùa chơi với chính mình. Tôi thêm khát thứ ánh sáng tinh khiết buổi sớm. Khi bình minh chấp chới ngoài khung cửa sổ, tôi vội vàng chạy ào ra đường, ngửa mặt lên trời. Tôi hát. Tiếng hát sai nhịp, lạc điệu. Tôi cố gắng hát đi hát lại. Vẫn sai nhịp, lạc điệu. Chỉ mỗi việc cất lên tiếng hát như một người bình thường thôi cũng thật khó khăn đối với tôi. Ai đó không ở bên cạnh tôi, lớn giọng giục giã, “phải gào thành tiếng lớn”, rồi một ai đó nữa vẫn không ở bên cạnh tôi lại mĩa mai rằng, “thứ giọng trầm u uất này chỉ kẻ ngốc mới cố chấp cất lên giữa bình minh trong trẻo ngời ngời ánh sáng kia”. Tôi ngỡ rằng tôi đang hóa điên. Tiếng hát đã ngưng bật từ lâu. Tôi mộng mị nhớ đến nàng. Giá như đó là nàng, người con gái của đại dương trong giấc mơ thầm kín của tôi, hẳn tiếng hát sẽ khác. Cô gái không nói được tiếng của loài người, tiếng hát sẽ khác.

Tôi nghĩ đến việc sẽ bắt đầu tìm kiếm nhiều niềm vui hơn nữa trong thế giới trần tục hiện hữu nhiều bóng tối hơn ánh sáng. Nhưng đôi lần tôi thấy bùng nắng mà mây xám phủ kín che khuất hết khắp mọi nẻo trong mắt

tôi. Tôi đã tự hỏi, liệu tôi còn có gì để thuật lại cho nàng nghe? Nỗi buồn mà tôi nhìn thấy đang ở chính trên mắt tôi. Hoặc có khi trên mắt nàng, thấp thoáng trong giấc mơ. Tôi đã nghĩ về những nỗi buồn và nỗi cô đơn bất tận của vũ trụ từ lâu lắm rồi. Có khi nó xuất hiện sớm hơn sự có mặt của tôi trên cõi đời này. Tôi vẫn âm thầm cảm nín sắp đặt chúng trong trí não tôi mỗi ngày. Vậy mà, sắp xếp mãi mà tôi vẫn không thể tạo ra một hình dáng hoàn mỹ xinh đẹp nào cả. Làm sao để sắp xếp nỗi buồn cho đẹp được chứ? Tôi biết, việc lắng nghe tiếng sóng từng ngày một mình cũng là nỗi cô đơn sâu thẳm tận đáy đại dương của cô gái có *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím* kia.

Lại thêm một đêm tiếp theo trong bảy ngày ấy, tôi mơ thấy nàng. Lần này, nàng chủ động bắt chuyện với tôi. Nàng hỏi: "Làm cách nào để rời khỏi nơi này?", rồi ngoảnh mặt, cúi xuống nhìn sóng ngoài xa đập dồn. Tôi ước, tôi khao khát chạm đến nàng, nhưng tôi bất khả. Tôi muốn nghe tiếng nàng thở thè gần bên tai hơn, nhưng nàng và tôi là hai thế giới khác biệt hoàn toàn. Tôi muốn thoát lên những tâm tình thủ thi triu mến, mà cổ họng tôi cứ nghẹn. Lời yêu của tôi bay theo tiếng sóng, hay đã bị nhốt chặt trong tiếng sóng biển của những ngày mùa đông xám lạnh lòng?

Tôi nghĩ đến một giấc mộng thời trẻ tuổi, khi nhớ về một nơi được gọi tên là trang trại gió. Ở đó bốn bề chỉ có gió. Những bức tường gió. Ước mơ khiến tôi biết cách để sống để tồn tại. Thế giới dưới bàn tay kiến tạo của loài người chưa hẳn đã vẹn toàn hoàn mỹ.

Trong giấc mơ thời trẻ tuổi của tôi, kẻ lạ ấy cũng có mặt. Gã đó quay lại khi tôi bắt đầu gặp *cô gái có khuôn mặt màu xanh pha sắc tím*, cùng một giọng điệu lạnh lùng, rằng "người hãy ở yên đó, hãy nhìn về phía mặt trời, ánh sáng đang tới, đại dương thật lộng lẫy". Tôi nghĩ về trang trại gió. Những tiếng gió gầm gào ở núi rừng.

"Ở trang trại gió...", (gã cũng biết đến trang trại gió ư?), tôi ngạc nhiên. Gã đang định bắt đầu cất lên một tiếng hát. Những lời chưa bật ra khỏi môi, gã im bật. Tôi nhìn lướt qua mặt gã. Một thứ sắc màu ẩm ướt, u ám chùng xuống như bức tranh quen tôi đã từng thấy.

"Ai cũng phải học cách vượt qua bóng tối". Gã ném về phía tôi một ánh mắt sắc lạnh và buồn.

Tiếng mèo hoang trong đêm gào lên rồi tắt lịm phía sau thung lũng, cắt ngang cuộc đối thoại của tôi và gã. Những, gã, (kẻ lạ), vừa nhắc đến *cô gái có khuôn mặt màu xanh pha sắc tím*. Lúc này, tôi không muốn gọi tên nàng. Tôi cần sự yên tĩnh. Tôi phải nghe cho rõ tiếng chó sủa dưới chân núi. Tiếng gió. Tiếng của đêm sâu va đập vào nhau. Tâm thức tôi phiêu diêu ở trang trại gió. Thứ tôi đang nghĩ đến là sự mạnh mẽ của gió. Sự cô đơn của con chó. Và sự yếu ớt mong manh của một con mèo. Loài người hình như vẫn còn ẩn nấp trong một cơn mê. Thế quái nào những cơn gió vẫn thích chơi trò vỗ vập. Chúng xoay tròn xung quanh thân hình mong manh cùng với chiếc áo khoác đầy gió của gã. Tôi lạc lối theo cơn mê. Gã thì chỉ muốn đập bay thứ gió cuồng điên đó ra khỏi hoạt

cảnh đêm trong thung lũng này để bắt tôi trở về với đại dương.

4.

Một thành phố xa lạ. Nơi có những bậc thềm đá lạnh, những bầu trời xám xịt mù sương. Đêm nay, tôi không mơ về nàng. Tôi lạc đến nơi xa lạ mà tôi thích. Ở đó có những tòa nhà kiến trúc cổ kính như lâu đài Edinburgh ở xứ Scotland. Tôi biết, cách duy nhất để chạm đến giấc mơ là người ta phải tự mình độc thoại với nó.

“Đã ai nghe về nó chưa nhỉ?”.

“Sẽ chẳng có ai dám nuôi dưỡng những nỗi đau nữa đâu?”.

Tôi lại tiếp tục với trò chơi cô độc.

“Thế giới này có hình dạng ra sao?”.

Tích tắc, tích tắc, tích tắc.

Gã, kẻ tàng hình đã ẩn trong rừng khá lâu. Gã chẳng còn muốn biết gì về thế giới này, ngoài việc lắng nghe mọi thanh âm vừa chậm chạp, vừa dồn đuổi. Trong rừng chỉ có gió. Ở trang trại gió thì chỉ có gió thôi. Những cơn gió mãi miết. Những cơn gió tích tụ. Gã không dám hình dung về cơn gió đặc biệt ấy. Yagi. Tháng chín. Yagi cuộn xoáy lôi tuột mọi cơn gió tích tụ tích tắc như một vòng xoáy thời gian màu xám.

Giấc mơ của tôi bắt thần bị nàng cắt ngang, người con gái chỉ hiện diện trước mắt tôi với một *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím*. Nàng nói: “Chàng, ơi, những đứa trẻ con đang hát, chúng hát dưới sông, chúng hát trong lòng nước lạnh. Chúng hát rằng: “Cha ơi đừng, đừng cha ơi...”. Nàng tiếp tục kể câu chuyện trong tiếng sóng. “Đứa trẻ thứ nhất hát bằng giọng van vãn. Nó chỉ mới

sáu tuổi thì phải”. Rồi nàng khóc. Lần đầu tiên tôi thấy nàng khóc. Tôi không muốn phiêu diêu trong chốn giang hồ nữa. Tôi muốn ở bên cạnh nàng. Tôi sẽ nghe nàng nói, nàng khóc. Nỗi buồn của nàng đang gợn sóng. Những ngọn sóng cửa vào trái tim nàng. Những tiếng hát đâm vào da thịt nàng. Tiếng đứa trẻ chìm xuống. Tắt lịm. Con sông đổi màu hoang mang.

“Cha ơi đừng...”.

Đứa trẻ thứ hai, tám tuổi.

“Cha ơi, con sợ lắm cha ơi,...”.

Những ca từ của đêm giữa đại dương hòa vào nhau. Tiếng hát của nàng. Tiếng sóng. Tiếng của trẻ con khóc vọng về trong giấc mơ của tôi và cả tiếng của bọn chó mèo ở trang trại gió, nơi mà tôi chào đời.

5.

“Ở-chốn-nhân-gian-không-thể-hiểu”.

Đêm tiếp theo nữa của giấc mơ bảy ngày. Tôi thấy bóng dáng một người con gái khác chiếm hữu thay thế. Nàng có khuôn mặt rõ ràng. Nàng chính là cô gái tôi đã yêu, và rời bỏ tôi bằng tiếng thở lặng lẽ không chịu tỉnh thức ngay bên cạnh lúc này. Nàng đang nói gì đó, hết như một lời phân bua vì sao nàng rời bỏ tôi. “Em bước ra khỏi cánh cửa phòng của những bức tường ngọt ngào, em chỉ thấy một màu trời u ám sắc mây tối xám. Và, sau đó em nghe tiếng mưa. Cơn mưa rừng. Mọi khả thể của buổi sáng nay gần gũi hết như những buổi sáng khác trong hoạt cảnh nào đó rất xa. Nhưng em chẳng biết em đang ở đâu”. Nàng tiếp tục kể. Trong giấc mơ lần này, một *khuôn*

mặt màu xanh pha sắc tím hoàn toàn không tồn tại, đó là khuôn mặt của vợ tôi. Nàng diễn giải tiếp về sự hiện diện của mình, rằng nàng đã không thể tìm thấy tôi. Nàng đã bị lạc trôi trong một thế giới khác. Như thường lệ, mỗi ngày thức dậy, với những kế hoạch khả dĩ mà em muốn thực hiện, để bớt đi sự nhàm chán, để lấp đầy những trống rỗng vì thiếu anh. Trước tiên, em muốn chơi trò chơi. Những trò chơi của riêng mình. Kiểu như việc quan sát bầu trời cũng là một trò chơi. Em không thích sự u ám của sắc mây. Em nhớ về những ngày mưa trắng trời ở rừng núi rong ruổi ám ảnh trong ký ức. Em ghét phải bước chân ra ngoài khi mưa bắt đầu rỉ rách, ướt át, lầy lội đất đỏ ở dưới dốc, đoạn đường nhỏ hẹp mà người ta vừa đổ nền xây dựng cái gì đấy. Đôi lúc em khát thèm một cuộc phiêu du rời bỏ thế gian để sống với những giấc mơ. Cuối cùng em đã đạt ước nguyện. Em đã khiến chàng phải khổ đau cô độc cùng cực.

Tôi muốn cắt ngang lời nàng. Để giấc mơ dở dang. Tôi muốn giấc mơ trong bảy ngày, chỉ dành riêng cho cô gái của biển, có *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím*. Đêm hoang vu cô độc. Đại dương sâu thẳm một cõi miền man.

6.

Tôi tỉnh táo hơn. Mùa đông lạnh buốt. Tôi nghĩ than trong lò hôm nay hơi ẩm, chẳng thể nào đốt cháy được. Sắc trời vẫn còn u ám. Tôi vừa xong các loại công việc bàn giấy. Bây giờ, tôi muốn pha một cốc cafe, và bắt đầu đọc “hai số phận”, “50 ý tưởng triết học”. Nhưng trí não của tôi lại quay

cuồng với, “chữ A màu đỏ”. Tôi nên bắt đầu với những cuộc phiêu lưu trong sách hay tiếp tục ngủ mơ để được thấy nàng, người con gái có *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím*? “Chữ A màu đỏ”, tôi chỉ mới lật giở được vài trang. Tối nay, nàng đã hẹn quay lại với tôi. Nàng sẽ kể tiếp về việc chứng kiến những nỗi đau của biển. “Và em, chính em đã lớn lên bằng trái tim của đại dương, nên khuôn mặt của em có màu sắc của đại dương, có nỗi đau bầm tím của nhân thế”.

Mùa đông đã qua từ lâu, nhưng bầu trời đỏ đã nhốt tôi trong một bức tường quen thuộc và chơi trò tưởng tượng, cùng với cốc rượu màu vàng chanh có tên tequila. Tôi nhớ quán rượu của lão họa sĩ già cách đây gần mười năm. Nhưng chắc lão không còn trên thế gian này nữa. Tôi tự nhận biết, thi thoảng tôi là một cái tôi-trống-rỗng-tôi đến cùng cực. Tôi đã suy nghĩ mông lung về thứ công việc mà tôi đang làm. Và thẳng hoa, tự phụ rằng nó là thứ công việc đặc biệt nhất trên thế gian. Nhưng ngay sau đó, tôi lại mất kiểm soát hết như rơi phát một từ trên tầng cao xuống đất. Nó chẳng thể giúp tôi kiếm ra nhiều tiền. Tôi có vài kế hoạch vào những lúc rảnh rỗi, tôi học và đọc rất nhiều. Nhưng, hình như thế giới bây giờ chẳng ai muốn đọc sách thì phải? Họ cần bác sĩ, y tá nhiều hơn.

Ngày mới, thức giấc quên đi mộng mị. Tôi muốn rời khỏi những cơn mơ đầy gió, đi về đó. Nơi cái Eo Gió đang hát dở dang một bản tình ca bất tận. Tôi nhớ ra hình như giấy vệ sinh đã hết. Nhưng, nàng thì vẫn nằm đó thêm

thiếp như công chúa ngủ trong rừng. Cách con người tồn tại cũng chỉ có vài hoạt động liên quan đến việc duy trì một bộ máy sinh học tự nhiên nhiệm màu ấy trong vũ trụ này, *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím* của nàng như ảo ảnh.

7.

“Em là Agapanthus”.

Giấc mơ ngày thứ bảy. Tôi đã nhớ tên của nàng. Hẳn cũng là lần cuối, *cô gái có khuôn mặt màu xanh pha sắc tím*, đã từng nói, khi tôi muốn biết về nàng nhiều hơn, nàng sẽ hoàn toàn biến mất. Những giấc mơ của tôi cũng mang sắc màu ma mị, huyền ảo kỳ quái. Chẳng ai hiểu tôi đã bắt đầu nhớ *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím* của nàng. Nhưng rồi, tôi vẫn im lặng, không chịu thổ lộ một lời. Tên nàng, khuôn mặt của nàng là dáng hình của loài hoa ấy. Gặp nàng trong giấc mơ, thế giới sâu muện của tôi bớt đi u ám. Đôi mắt ban đêm của tôi bừng sáng. Đôi chân ban ngày đã biết cách hát ca reo vui. Agapanthus, là nàng ư? Một bông hoa xinh đẹp, hoang dã và bí ẩn.

Tôi nhớ, tôi đã thấy Agapanthus ở đâu đó. “Giấc mơ đang kiểm ăn trên thi thể của em”. Nàng bắt đầu rời khỏi tôi với lời tạ từ trong giấc mơ đêm thứ bảy. Tôi ngẩn ngơ nghĩ đến con số bảy ám ảnh trong tâm thức. Bảy ngày sáng tạo của Chúa. Nàng có phải là cái xương sườn thứ bảy của chàng Adam. Hay nàng là nữ hoàng Ai Cập trong giấc mơ bảy đêm dài bất tận. Kẻ lạ mặt kia cũng xuất hiện trở lại. Gã nói: “Ta đã bảo vệ nàng ấy thay người”.

Tôi đã bắt đầu nghe tim mình run lên vì nàng. Có khi nào tôi cũng bị cuốn theo những đợt sóng lấp lánh ngoài biển khơi cùng với nàng? Một viễn cảnh mà tôi tưởng tượng và không chịu từ bỏ. Một giấc mộng khác đến, tôi mơ được hẹn hò cùng nàng dưới ánh sáng bình minh, ngắm nghía nàng bước từng bước trên cát, chỉ có đại dương mới hiểu. Tiếng gió từ trang trại gió quay trở lại vuốt ve tôi, bắt tôi phải tỉnh thức. Agapanthus ơi, tôi cất tiếng gọi. Nàng im lặng. Giấc mơ chập chờn trong bóng tối và tiếng thở của vợ tôi. Nàng vẫn đang ở bên cạnh tôi với khuôn mặt đã bị một căn bệnh lạ hóa thành *màu xanh pha sắc tím* như loài hoa ấy. Tôi đã yêu nàng rất nhiều kể cả trong từng giấc mơ. Bảy nỗi buồn đẹp như sự mở đầu. Nhưng tôi sợ sự kết thúc. Thanh Anh, tên của nàng - mối tình đầu của tôi, cô gái rừng núi đã theo tôi về nơi cái Eo Gió này.

“*Vụ án của cô gái mặt xanh mất tích ba năm trước đã xuất hiện một vài dấu vết và kẻ khả nghi*”. Tôi vừa đọc tin tức, vừa nhìn về phía cô gái đang ngồi ngắm nghía những chiếc lá của cây Agapanthus vừa mới nở bông hoa đầu tiên. Bảy đêm rồi, nàng mới tỉnh thức sau giấc mê dài. Bác sĩ vẫn chưa xác định được nguyên nhân khuôn mặt của nàng chuyển màu xanh pha sắc tím. Khi bắt thần tỉnh thức, nàng mang *khuôn mặt màu xanh pha sắc tím* nhào ra khu vườn. Và rồi cất tiếng hát. Giai điệu ám ảnh trong giấc mơ bảy đêm của tôi.

T.B.K

Mỹ học “vụng dại” trong tranh của họa sĩ Xu Man

TS. LƯU HỒNG SƠN (Bảo tàng Pleiku)

LTS: Chiều 15.11 tại Bảo tàng Pleiku, hội thảo khoa học “Di sản nghệ thuật của họa sĩ Xu Man” do Bảo tàng Pleiku tổ chức, nhân Kỷ niệm 100 năm ngày sinh của họa sĩ Xu Man (1925-2025). Hội thảo có sự tham gia của đại diện lãnh đạo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở VH-TT&DL, Hội VHNT, Hội Mỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, các Bảo tàng: Pleiku, Quân khu 5, Quân đoàn 34,... đại diện gia đình cố họa sĩ Xu Man, các nhà nghiên cứu mỹ thuật và văn nghệ sĩ. Các tham luận và ý kiến trực tiếp tại hội thảo đã đánh giá thực trạng sưu tầm, lưu giữ, nghiên cứu di sản nghệ thuật của họa sĩ Xu Man; tôn vinh những đóng góp của ông đối với Mỹ thuật Gia Lai và nền Mỹ thuật Việt Nam; đồng thời gợi mở hướng bảo tồn, phát huy di sản của họa sĩ trong thời gian tới...

Tạp chí Văn nghệ Gia Lai giới thiệu tham luận của TS. Lưu Hồng Sơn tại hội thảo.

Đặt vấn đề

Họa sĩ Xu Man được đào tạo bài bản về hội họa, song người xem tranh lại thấy trong nhiều tác phẩm của ông thiếu vắng kỹ thuật tinh xảo, thậm chí không ít khi còn biểu lộ sự sơ sài, vụng về trong cách thức dùng màu sắc, tỉ lệ giải phẫu, đường nét. Chúng ta cũng thấy Xu Man như vẽ theo bản năng nghệ thuật, tự học không qua rèn luyện chuyên môn mà giới nghiên cứu phê bình gọi là “naive aesthetic” (nghệ thuật ngây thơ/ hồn nhiên), hoặc “folk art” (nghệ thuật dân gian), “nghệ thuật không học thuật”. Tuy nhiên ở phương diện khác, các tác phẩm của họa sĩ Xu Man lại thu hút người xem bởi cảm xúc tự nhiên chất phác và sinh động được biểu hiện trực tiếp bằng kỹ thuật thô vụng, đơn giản hóa hình thức, giống với nguyên lý tạo hình nguyên thủy.



Bác Hồ với Tây Nguyên, Dân làng đốt ắp chiến lược là những ví dụ được đánh giá cao về bố cục, tạo hình.

Tôi cho rằng, trong tư duy nghệ thuật của họa sĩ Xu Man cùng tồn tại hai thế giới: Thế giới thứ nhất là ý thức sáng tạo có chủ đích, lựa chọn thủ pháp và phong cách vụng dại cho phù hợp với năng lực và thiên tính nghệ thuật hướng về cái đẹp nguyên thủy và đại chúng của bản thân ông; Thế giới thứ hai là bản năng nghệ thuật vô thức tập thể sẵn có trong dòng máu cộng đồng người Tây Nguyên thời kỳ tiền hiện đại mà ông còn giữ được. Hai thế giới này, vừa hiển hiện vừa lặng lẽ, thúc đẩy và định hình phong cách

chủ đạo trong sáng tạo nghệ thuật và đặc trưng thẩm mỹ cho các tác phẩm của Xu Man. Và như thế, ở phương diện lý luận, có thể xếp các sáng tác của họa sĩ Xu Man vào giao điểm của Mỹ học nguyên thủy (Primitive Aesthetics) và trường phái "Tân nguyên thủy" (Neo-Primitivism).

Những gợi ý từ lý thuyết nghệ thuật và thực tế sáng tạo của họa sĩ Xu Man

"Chủ nghĩa Tân nguyên thủy" là khuynh hướng sáng tạo theo nguyên lý quay về với nguồn cội nguyên sơ của nghệ thuật, ở một trình độ ý thức mới, không phải sao chép cái "nguyên thủy" một cách thô mộc - không phải là riêng có của Xu Man. Đó là một trào lưu, khuynh hướng sáng tạo được nhiều nghệ sĩ thế kỷ XX theo đuổi và xác lập thành tựu, vị trí trong lịch sử nghệ thuật với những tên tuổi tiêu biểu.

Thực tế tác phẩm của Xu Man biểu hiện khá rõ những đặc điểm của họa phái Tân nguyên thủy: hình tượng gần với nghệ thuật nguyên thủy bản địa: tượng mỗ, họa tiết thổ cẩm, cây nêu biểu tượng mặt trời và vũ trụ...; tính ma thuật - nghi lễ (shamanism): hình tượng nhân vật được giản lược, phi cân đối.

Có điểm khác biệt quan trọng của Xu Man so với các họa sĩ Tân nguyên thủy phương Tây là, ông lấy chất liệu, nguyên thủy tính từ ngay căn tính văn hóa Tây Nguyên bên trong của mình, còn các nghệ sĩ phương Tây vay mượn nó từ thế giới khác.

Bản thân họa phái Tân nguyên thủy cũng không tồn tại biệt lập, mà bao gồm một số tính chất của các họa phái khác. Họa phái Tân nguyên thủy mặc dù ra đời sau, có ý hướng chống lại họa phái, Mỹ học Nguyên thủy (Primitive Aesthetics), nhưng thực tế nó cũng kế thừa, pha trộn với phái Nguyên thủy ở tinh thần chống lại chủ nghĩa duy lý - khoa học hóa trong nghệ thuật, muốn khôi phục chức năng thiêng - trực giác - cảm nghiệm tinh thần của nghệ thuật. Biểu hiện cụ thể qua nhiều phương diện:

- Tinh thần phản học thuật - chống quy phạm hàn lâm, khước từ chuẩn mực khuôn mẫu (tỷ lệ, phối cảnh, giải phẫu, kỹ xảo), coi trọng biểu đạt cảm xúc trực tiếp, bản năng, hơn là kỹ thuật “đúng - chuẩn”, xem tính “thô”, “vụng”, “chưa hoàn thiện kỹ thuật” được xem như giá trị thẩm mỹ.

- Tôn vinh sự nguyên sơ - vô thức - bản năng, cùng hướng về trạng thái tâm thức nguyên bản của con người (bản năng, vô thức, tiềm thức), đề cao “trẻ thơ tính” (child-like) trong sáng tạo, tin rằng nghệ thuật nguyên sơ có sức mạnh tinh thần và tính chân thật nguyên chất.

- Có thiên hướng tượng trưng - nghi lễ - huyền bí, khai thác biểu tượng, tín ngưỡng, totem, huyền thoại, ma thuật, siêu thực theo tinh thần dân gian.

- Sử dụng ngôn ngữ hình thể giản lược, hình khối thường được cách điệu, giản hóa, phác lược, không chú trọng mô tả thực tại như nó “đang là”, mà như nó được “cảm nhận” hoặc “tưởng tượng”, bố cục thường phi lý tính - phi tuyến tính.

- Chất liệu, màu sắc mang cảm giác thô mộc, táo bạo, nguyên chất, ít pha trộn cầu kỳ, đường nét mạnh, chắc, trực tính - giống tranh trẻ em, tranh dân gian, tranh tộc người.

- Gắn với văn hóa dân gian - nghệ thuật bản địa: lấy dân gian, bản địa, cổ truyền làm nguồn cảm hứng, như hình tượng dân tộc thiểu số, họa tiết trang trí truyền thống, thần thoại - truyện kể dân gian, đồ vật nghi lễ (mặt nạ, tượng gỗ, totem).

Vì thế, có thể được nhìn nhận hội họa của Xu Man như một “không gian trung chuyển thẩm mỹ” giữa mỹ học Nguyên thủy và Tân Nguyên thủy, trong đó ông vừa kế thừa tinh thần trực cảm - bản năng của Mỹ học Nguyên thủy, vừa triển khai những chiến lược thị giác và tư tưởng đặc trưng của Tân Nguyên thủy. Ở phương diện hình thức, Xu Man tiếp nhận các yếu tố “nguyên sơ” theo nghĩa cổ điển: nét vẽ phóng khoáng, tạo hình giản lược, bố cục không chú trọng luật viễn cận, sử dụng màu sắc nguyên chất và tính trực cảm mang sắc thái “đứa trẻ nhìn đời”. Những đặc điểm này khiến tranh ông gần với tinh thần nguyên thủy như một trở về bản năng tạo hình và sự chân thật ban đầu của cảm xúc - đúng với giá trị cốt lõi của Mỹ học Nguyên thủy.

Tuy nhiên, điểm làm nên bản sắc của Xu Man nằm ở chỗ ông không dừng lại ở trạng thái “nguyên sơ tự nhiên”, mà tái ý thức hóa và bản địa hóa nó theo tinh thần Tân Nguyên thủy. Cái “vụng dại” trong tranh ông không còn



Tắm gội và Giã gạo là những ví dụ cho đặc tính: coi trọng biểu đạt cảm xúc trực tiếp, bản năng, hơn là kỹ thuật “đúng - chuẩn”, “thô”, “vụng”, “chưa hoàn thiện kỹ thuật”, không tuân thủ chặt chẽ tỉ lệ giải phẫu; chất liệu, màu sắc mang cảm giác thô mộc, táo bạo, nguyên chất, ít pha trộn cầu kỳ, đường nét mạnh, chắc, trực tính - giống tranh trẻ em, tranh dân gian.

là sự ngẫu nhiên hay thiếu kỹ năng, mà là một thủ pháp có chủ đích nhằm giải thiêng những mô thức miêu tả Tây Nguyên quen thuộc; đồng thời, tạo ra một mỹ học “thô - mộc - hỗn nhiên” nhưng giàu tính tự phản tỉnh. Nếu mỹ học Nguyên thủy từng có xu hướng ngoại chiếu, chiêm ngưỡng văn hóa khác như miền đất lạ, thì Xu Man triển khai ngược lại: ông nội chiếu, quay vào chính ký ức - di sản - tâm thức của cộng đồng Tây Nguyên để kiến tạo một diễn ngôn mỹ thuật từ bên trong. Ở đây, các hình ảnh sử thi, lễ hội, thần linh, cộng đồng làng được ông “Tân Nguyên thủy hóa”: vừa giữ năng lượng thiêng liêng - nguyên sơ, vừa mang tính đối thoại với đời sống đương đại, với ký ức văn hóa và sự biến đổi của bản sắc tộc người dưới sức ép hiện đại hóa.

Nhờ thế, hội họa Xu Man không mắc vào sự lãng mạn hóa, kỳ lạ hóa hay chiếm dụng chất liệu văn hóa bản địa theo mô hình Mỹ học Nguyên thủy cổ điển; đồng thời, cũng không cực đoan giải cấu trúc như một số khuynh hướng Tân Nguyên thủy phương Tây. Ông tạo ra một điểm cân bằng hiếm: vừa bảo lưu “năng lượng nguyên thủy” của hình tượng, vừa đặt nó trong ngữ cảnh tư tưởng - xã hội đương đại, để hình thành một mỹ học dung hòa: *Nguyên thủy về cảm năng - Tân Nguyên thủy về ý thức*. Chính sự dung hòa này tạo nên giá trị đặc thù của Xu Man trong mỹ thuật Việt Nam, góp phần mở rộng ngữ vực của Tân Nguyên thủy theo hướng bản địa hóa, giàu tính cộng đồng và ký ức văn hóa.

Thay cho lời kết

Xin được lưu ý rằng, tuy họa sĩ Xu Man theo đuổi phong cách, kỹ thuật đơn giản giàu tính dân gian, song chúng ta cũng thấy rằng, không ít tác phẩm của ông được đánh giá cao về bố cục, tạo hình, kỹ thuật, như chùm tác phẩm chủ đề “Bác Hồ với Tây Nguyên”, cuộc kháng chiến của Nhân dân Tây Nguyên

chống Pháp, chống Mỹ. Và ông không cực đoan chủ nghĩa, mà vẫn vui vẻ đón nhận những phong cách, kỹ thuật khác thậm chí trái ngược với mình, vì thế chúng ta thấy khá nhiều tác phẩm của Xu Man có sự kết hợp với họa sĩ Huỳnh Văn Thuận, cho ra đời những tác phẩm có có tính kỹ thuật tỉ mỉ, chi tiết ở thể loại sơn khắc.

Có thể thấy Xu Man là một trường hợp khá hiếm hoi trong mỹ thuật Việt Nam đương đại, khi lựa chọn và duy trì một mỹ học vùng đại vừa như “bản năng nguyên thủy” vừa như “chiến lược nghệ thuật”. Nếu trong lịch sử mỹ thuật thế giới, chủ nghĩa Tân Nguyên thủy xuất hiện như một phản ứng của nghệ sĩ phương Tây trước sự bế tắc của nghệ thuật hàn lâm, với khát vọng tìm lại cội nguồn của cái đẹp nguyên sơ từ những nền văn hóa “khác mình”, thì ở Xu Man, “nguyên thủy” không phải đi tìm hay vay mượn từ bên ngoài. Nó ở trong máu thịt văn hóa, là di sản tâm linh - thẩm mỹ của Tây Nguyên mà Xu Man kế thừa một cách tự nhiên.

Mỹ học vùng đại ở Xu Man khác biệt với nhiều họa sĩ khác ở tính “bản địa nội sinh”: nó không phải sản phẩm của sự cách điệu tinh luyện, không phải chủ nghĩa biểu hiện đô thị, cũng không phải chiến lược tạo sốc thị giác. Đó là một mỹ học tự thân, phát sinh từ căn tính văn hóa Bana - Jrai, từ trí nhớ cộng đồng, từ ngôn ngữ nghi lễ sinh tồn qua bao thế hệ.

Vì vậy, khi tiếp cận tranh Xu Man, người xem không chỉ đứng trước một hệ ngôn ngữ tạo hình “ngây thơ - thô mộc - đơn sơ”, mà còn đối diện với một trường năng lượng văn hóa nguyên thủy đang tiếp tục sống, ở dạng được ý thức hóa trong nghệ thuật hiện đại. “Vùng đại” ở đây không còn mang nghĩa thiếu kỹ thuật, mà trở thành một thẩm mỹ đối kháng với sự khôn ngoan, cầu kỳ, kỹ xảo của mỹ thuật hiện đại. Nó trả lại cho nghệ thuật phẩm chất sơ khai nhất của nó: chạm vào cảm xúc gốc, chạm vào linh hồn người xem không qua lớp vỏ kỹ thuật.



Hạnh phúc, Làm sạch thóc nếp cho nhà nước là những tác phẩm được đánh giá cao về kỹ thuật tỉ mỉ, bởi có sự tham gia của họa sĩ Huỳnh Văn Thuận.

Xu Man tự chọn sự “vụng dại” như một chiến lược nghệ thuật, không mượn hình ảnh “nguyên thủy” từ bên ngoài, mà khơi dậy nó từ chính căn tính văn hóa Tây Nguyên - nơi di sản tinh thần, nghi lễ và ký ức cộng đồng vẫn thấm đẫm trong máu thịt và cảm năng sáng tạo. Cái “vụng” ở Xu Man vì thế không phải là thiếu cái khéo, mà là sự phản tỉnh về cái khéo; không phải là sự nghèo nàn về kỹ thuật, mà là lựa chọn thẩm mỹ nhằm gìn giữ linh hồn nguyên sơ của nghệ thuật.

Tranh của Xu Man vừa mang sức sống bản năng, hồn nhiên của mỹ học nguyên thủy, vừa biểu hiện ý thức hiện đại hóa, tái khẳng định bản sắc dân tộc trong thời đại toàn cầu hóa - một tinh thần đặc trưng của Tân nguyên thủy. Vụng dại trở thành ngôn ngữ, trở thành cách Xu Man kiến tạo lại “năng lượng thiêng”, “năng lượng riêng” của hình tượng, tái kết nối nghệ thuật với cộng đồng và ký ức văn hóa.

Vì vậy về phương diện lý luận có thể nói rằng sáng tác của họa sĩ Xu Man là sự kết nối giao hòa của Mỹ học Nguyên thủy và phái Tân Nguyên thủy - nơi cái “vụng” và cái “tân” hòa quyện, tạo nên một mỹ học bản địa độc đáo, vừa cổ sơ vừa hiện đại, vừa dân gian vừa trí tuệ, góp phần làm giàu thêm cho bản đồ mỹ thuật Việt Nam.

Trên đây là vài ý kiến cá nhân của tôi xuất phát từ thực tế xem tranh của họa sĩ Xu Man và muốn tìm cách lý giải những tầng sâu về ý hướng sáng tạo của ông. Và tôi nghĩ rằng cần phải viện dẫn đến lý thuyết làm điểm tựa cho các diễn giải thử nghiệm của mình, mà hoàn toàn không phải là cố gắng gò ép các sáng tạo sinh động của họa sĩ Xu Man vào một khuôn khổ lý thuyết khô cứng phiến diện nào. Tôi cũng xin nhấn mạnh rằng, đây chỉ là một góc nhìn, cố gắng phát hiện mới và hữu lý, về thế giới nghệ thuật của họa sĩ Xu Man, chứ không phải toàn bộ diện mạo, cá tính nghệ thuật của ông.

Họa sĩ Xu Man (1925-2007) tên thật là Siu Dong, là người Bana, sinh năm 1925 tại làng Đe Krăl, nay là Plei Bông, xã Ayun tỉnh Gia Lai. Ông được xem là cánh chim đầu đàn, người đặt nền móng, người mở đường cho mỹ thuật hiện đại của Tây Nguyên. Ông đã dành hơn 40 năm cống hiến và theo đuổi con đường hội họa. Ông đã vẽ hàng nghìn tác phẩm thuộc nhiều thể loại, kích thước, tham gia nhiều triển lãm mỹ thuật, hội họa; tham gia đào tạo mỹ thuật cho cán bộ văn hóa tại Gia Lai, Đắk Lắk, Kon Tum nhiều năm. Không kể sưu tập tư nhân và nước ngoài, chỉ tính riêng các bảo tàng trong nước, đến nay chúng ta còn thấy hơn 100 tác phẩm được sưu tập, trưng bày, lưu trữ tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Gia Lai. Với những thành tựu và đóng góp to lớn cho nền mỹ thuật của Việt Nam, năm 2012, họa sĩ Xu Man được truy tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật ở lĩnh vực mỹ thuật.

L.H.S

Hơi thở của sự lặng im...

HẢI MIÊN

Từ bông hoa đã lụi tàn

TRẦN QUỐC TOÀN

Bông hoa nở trên bức tường bị bỏ hoang.
Buổi sáng những con ong bay đến để lấy mật
Buổi trưa cơn gió mang phần hương
để gieo vào không trung
Buổi chiều từng cánh hoa rơi
trước khi ánh sáng mặt trời lụi tắt
Buổi tối những giọt sương lạnh
ấp lầy bọc non đang tụ thành hạt.
Vượt qua thời khắc giao mùa.
Những dòng suối chảy trên hoa
Những vì sao sáng trên hoa
Những chồi non nhú lên từ hoa.
Bóng tối lùi dần bình minh lộ dạng.
Từ một bông hoa đã lụi tàn
Bức tường đầy những bông hoa mới nở
Ở một bức tường hoang khác
Những khu rừng đang tái sinh.

(In trong Tuyển tập 10 năm thơ Bình Định (2011 - 2021), Nxb Hội Nhà văn, 2021)

Người đọc chờ đợi gì ở các nhà thơ? Trong thời đại có quá nhiều những biến động đến hoài nghi, bạn có thể đòi hỏi nhà thơ những điều to tát, hoặc, không chờ gì cả. Và đây là cách nhà thơ Trần Quốc Toàn đã làm, trong bài *Từ bông hoa đã lụi tàn*: theo dõi một bông hoa, qua đó, cảm nhận hơi thở của sự lặng im.

Một cách chậm rãi, nhà thơ kể cho chúng ta nghe một câu chuyện, một dạng cấu trúc tự sự, có khởi đầu, vận động, và kết thúc (Toàn thích làm người kể chuyện, anh ấy đã nói như thế, *người kể chuyện làng quê*, trong tập *Linh giác trắng*). Đây cũng là kiểu cấu trúc quen thuộc trong thơ anh, trong những bài thơ dài, nó ôm chứa không gian - thời gian, xáo trộn hiện thực - giấc mơ, còn với những câu chuyện nhỏ như bài thơ này, gợi nhớ về *thế giới trong một hạt cát, và thiên đường trong một đóa hoa dại* của William Blake. Một bông hoa nở rồi tàn. Câu chuyện chỉ có thế, từng gợi nên bao nhiêu suy tư lẫn thương cảm trong thơ ca. Nhưng làm gì có hai đóa hoa giống nhau, hai khoảnh khắc giống nhau? Đây là đóa hoa của riêng bạn, duy nhất bạn thấy, duy nhất bạn cảm nhận, một lần, sẽ không có hai khoảnh khắc và sự lặp lại. Lúc này, nhà thơ thực hiện vai trò của mình.

Vậy Toàn đã làm gì? Lặng im, nhờ đó, thực hiện một cuộc đổi chỗ.

Bài thơ mở ra bằng cách thuật lại một câu chuyện. *Bông hoa nở trên bức tường bị bỏ hoang*. Người đọc có thể nhận ra tính chất biểu tượng của bông hoa: cái đẹp nở ở nơi bị quên lãng - "bỏ hoang", và vì tính chất "bỏ hoang", có rất ít người lại qua, hoặc lại qua, mà không để ý sự tồn tại của nó. Trong tương quan tồn tại, người qua là một thực thể động, bông hoa - *tĩnh*. *Tĩnh* vì nó không biết đi, bạn dịch chuyển, vội vàng, còn nó vẫn ở đấy. Và lúc này, nhà thơ đã làm một sự đổi chỗ: *tĩnh*, từ đó nhận ra bông hoa động. Bông hoa động - *nở*, khởi đầu cho một vũ trụ chuyển động cùng hoa, sự vận động của thời gian *buổi sáng - buổi trưa - buổi chiều - buổi tối*, sự tồn tại của *những con ong, cơn gió, những giọt sương lạnh*, nhà thơ sử dụng những tổ hợp động từ: *bay đến để lấy mật, mang phấn hương để gieo vào không trung, ấp lấy bọ non đang tự thành hạt*. Trong bốn câu có sự chặt lọc tinh tế về ngôn ngữ, nhà thơ đã kể lại trọn vẹn đầy đủ một chu trình: nở ra, tận hiến, rơi rụng, tự thành. Người đọc thấy gì ở đó? Niềm thương cảm, sự ngưỡng mộ, rút ra một bài học mang tính chất đồn ngộ của nhân sinh?

Nhưng Toàn chưa vội, người kể chuyện hoa có một nhịp điệu riêng. Sau khi thuật lại cái chóng vánh của một kiếp hoa sớm nở tối tàn, anh chậm rãi kéo dài một khoảnh khắc. Đó là thời khắc giao mùa:

Những dòng suối chảy trên hoa

Những vì sao sáng trên hoa

Những chồi non nhú lên từ hoa

Dòng suối đến từ đâu? Những vì sao vốn trên bầu trời, làm thế nào mà sáng trên hoa? Chồi non sao có thể nhú nhanh đến thế? Tư duy

thông thường sẽ hoài nghi, vì khác với đoạn trên, những sự vật được nhắc đến dường như cách xa về không - thời gian và ít liên quan đến nhau. Nhưng đó là điều nhà thơ đã làm được, trong sự đồng nhất, níu tất cả những cái gì tưởng xa nhau và đặt chúng cùng nhau. Điều động lại với người đọc là những thi ảnh tuyệt đẹp, trong sự lặp lại của cấu trúc câu thơ và cả từ ngữ, trong khoảnh khắc ấy, cả vũ trụ hiện diện, suối nguồn mát lành, ánh sáng, và sự sống.

Sau đó, nhà thơ mới trở về với luận đề được đặt ra từ tên bài:

Từ một bông hoa đã lụi tàn

Bức tường đầy những bông hoa mới nở

Ở một bức tường hoang khác

Những khu rừng đang tái sinh.

Luận đề đặt ra không mới. Nhưng lại mới mẻ, tinh khôi, trong sự phập phồng nhịp đập chỉ riêng tác giả cảm nhận được. Không còn bông hoa, sự hiện diện của nó đã chấm dứt. Nhưng vũ trụ đã được đánh thức, những bông hoa mới tràn ra, trong lãng quên, sự sống trở về bản nguyên với sự hiện diện của những khu rừng.

Bạn chờ đợi gì ở nhà thơ? Riêng tôi, tôi hình dung ra, như cách Toàn đã làm trong bài thơ này, nhìn vào một bông hoa, cảm nhận hơi thở của sự lặng im. Và sống...

H.M

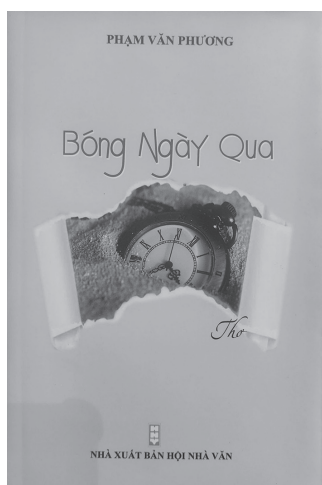


Những bông hoa đã lụi tàn. Ảnh: X.P

Nương tiếng bạn tìm màu ban sơ...

(Đọc **Bóng ngày qua** của nhà thơ Phạm Văn Phương, NXB Hội Nhà văn, 2025)

ĐỨC LINH



Những năm gần đây, nhà thơ Phạm Văn Phương viết nhiều và đều đặn hơn. Ông liên tục ra mắt bạn đọc những tập thơ được ấp ủ từ những lần “viết nhật ký bằng câu chữ”: *Rồi xa xôi người* (2023), *Với nghìn trùng* (2024), và gần nhất là *Những ngày qua* (2025), tất cả đều do NXB Hội Nhà văn ấn hành. Mỗi tập như một đoạn đời lặng lẽ được ghi lại trong những trang giấy, nơi ông lưu dấu những cảm xúc chợt đến, chợt đi, nhưng day dứt mãi.

Ông từng nói: “Tôi viết thơ như viết nhật ký, cốt để lưu giữ chút gì ấy cho mình”. Và đúng như thế, thơ ông không cầu kỳ, không trau chuốt hình ảnh để làm duyên, mà là sự bật lên tự nhiên của cảm xúc. Tập thơ mới nhất của ông vừa được xuất bản neo giữ bạn đọc từ những điều mộc mạc, chân thành và giàu tình thân như thế. Điều đó giống hệt con người ông ngoài đời: chan hòa, hiền lành, thương mến bạn bè và quê nhà như một lẽ tự nhiên.

Năm ngoái, trong một buổi hàn huyên, ông bảo tôi: “Thơ đến với tôi lặng lẽ, trong thoáng chốc. Tôi viết nhanh như sợ mình quên đi những gì vừa diễn ra, những rung động vừa được thấp lên. Tôi còn gần ba trăm bài thơ nằm trên bản thảo. Tôi đang lọc ra để năm sau in tiếp một tập nữa. Trước là cho mình, nhìn lại những trang nhật ký của mình; sau như món quà kỷ niệm dành cho bè bạn thân thương”. Năm nay, như lời thổ lộ, ông ra tập thơ mới, và trong lời

để từ, ông viết: “Người xưa nào biết về đâu/ Mình nương tiếng bạn, tìm màu ban sơ”. “Tìm màu ban sơ” có lẽ là hành trình thơ của Phạm Văn Phương, tựa lưng vào ký ức, để gõ lên trang giấy những sẻ chia thấm thía nhất. Lẽ vậy, *Bóng ngày qua* bằng bạc những hoài niệm, bằng láng sương mờ thời gian. Ở đó, hình ảnh cổ xuất hiện nhiều lần như một ám tượng của tuổi trẻ, của sự xanh non, của chân quê:

*cỏ non mùa rợp suối khe
em trong thương tưởng nằm nghe tình gần
đã tàn mấy đợt phù vân
chiêm bao trắng nõn một ngân hà rồi*
(mùa).

Cũng qua hình ảnh cỏ, ta bắt gặp nỗi nhớ quê, nhớ bạn âm ỉ trong từng con chữ:

*bạn là cỏ, mãi hoài là cỏ
xanh trong mình một nỗi nhớ quê*
(Thức giấc, lại nhớ Thanh Thảo).

Trong *Bóng ngày qua*, quê hương hiện lên như một dòng suối chảy mãi trong tâm hồn thi sĩ. Những thân gần người thân, dòng sông quê, mùi rơm rạ, tiếng nhái kêu, cơn mưa đầu mùa, khí trời trong trẻo của những ngày “lòng chưa biết buồn”... tất cả ủ ngấu trong giấc mộng thi nhân:

*đêm qua trong giấc mộng lành
thấy em cùng với quê mình ngày xưa
thấy trời đang đổ cơn mưa
nhái kêu đồng rộng lòng chưa biết buồn*
(quê xưa).

Trong cái giản dị của thơ ông, có sự da diết của một người sợ đánh mất những gì đã từng là mình. Có buồn nhưng buồn hiên; có sự trôi chảy nhưng không hề tuyệt vọng. Và đôi khi, nỗi buồn ấy bật lên trong những câu thơ tưởng như tình cờ, song lại mang sức nặng của chiêm nghiệm và lãng mạn thi nhân: “mắt em cỏ dại hồ đầy/ mùa xuân đã chết từ ngày vắng xa” (mắt em); thấm thía nỗi mong manh của kiếp người: “tàn đông trời cứ lạnh dần/ tóc ta xanh chỉ một lần rồi thôi” (lạnh). Ông ý thức về sự trôi chảy của thời gian: “dòng đời trôi mãi về đâu/ mới thôi mà trắng một màu khói sương...” (thức giấc), nhưng lòng luôn giữ những điều đẹp đẽ nhất:

*vui buồn nào cũng mong manh
riêng em cùng những ngày xanh không nhòa*
(mưa đêm).

Thơ Phạm Văn Phương không cầu kỳ kỹ thuật. Chúng chân thật đến mức có thể bắt gặp ở đó hơi thở của một người đàn ông luôn sống với ký ức, trung thực với cảm xúc của chính mình.

Ai thân với Phạm Văn Phương đều biết: ông sống nặng tình. Bạn bè đối với ông là một phần đời không thể tách rời. Bởi thế, mỗi cuộc chia xa lại chạm vào ông một vết lặng. Có người từng đùa: “Ai ‘đi’ là anh Phương lại có thơ”. Ông chỉ cười xòa, và vẫn viết, như một cách thắp lên lời tiễn biệt dịu dàng nhất. Như nhiều năm trước đây, khi nhà thơ Yến Lan mất, ông viết *Rằm vắng*, một bài thơ giản dị mà đầy thương cảm:

*Tôi vẫn tin trần gian là có thật
Mà đêm nay cuộc rượu vắng một người
Trăng viên mãn trong mắt người trẻ nhỏ
Ông lặng về bến cũ một mình thôi.*

Phạm Văn Phương thủy chung với những gì đã từng gắn bó. Và cũng từ cái tình ấy, thơ ông gần gũi với người đọc, vì ai cũng có những cuộc chia tay, những bóng dáng đã hóa thành “bóng ngày qua” trong đời mình. Trong tập thơ này, ông có nhiều bài viết về bè bạn, người thân thuộc, thậm chí ông mộc mạc gọi tên với tha thiết nhớ về: *Thương nhớ thầy Phạm Cảnh, Nhớ em Nguyễn Mai Thanh, Gửi Phạm Hương, Nhớ Nguyễn Thường Kham...* Mỗi bài thơ, đều sâu nặng ký ức và nỗi luyến thương. Ngay trong bài thơ cùng tên tập, ông viết:

*trong mơ tôi thấy lại
những tháng năm xa cùng bao bóng hình thân thuộc*

*gương mặt em như nước
trong ánh vàng mãi trôi...*

Đó không phải nỗi buồn bi lụy, mà là cái băng khuâng của người đã đi qua nửa cuộc đời, hiểu rằng giữ được ký ức cũng là giữ được chính mình.

Trong căn nhà cũ ở An Nhơn, ngày ngày Phạm Văn Phương vẫn miệt mài viết. Những cuộc gặp gỡ, những lần chia xa, những buổi chiều nhớ bạn, hay phút chạnh lòng khi nhìn mưa xuống, cơn bão đi qua... tất cả đều hóa thành thơ. Thơ ông có khi thô mộc, nhưng ấm áp bởi cái tình đôn hậu. Ông chắt chiu từng kỷ niệm, viết để tự “giữ mình”, và để tặng đời chút lòng chân thật. Thật vậy, sức mạnh của thơ Phạm Văn Phương không nằm ở những kỷ xảo ngôn từ, mà ở cái tình, thấm sâu trong những gửi gắm lòng mình.

Đ.L

Thương những ngọn đồi

SUSAN GLASPELL (Mỹ)

Susan Keating Glaspell (1876 - 1948) là nhà văn, nhà báo, kịch tác gia và là diễn viên người Mỹ. Sáng tác của bà bắt đầu với những truyện ngắn rồi mở rộng sang thể loại tiểu thuyết và kịch.

Truyện của Glaspell thường lấy quê hương miền Trung Tây Hoa Kỳ làm bối cảnh, khám phá các vấn đề xã hội đương thời, như giới tính, đạo đức, những nỗi bất công... Qua đó, khắc họa những phận người đáng cảm thông từ cái nhìn nhân hậu, bao dung. Năm 1931, bà đoạt Giải thưởng Pulitzer lĩnh vực Kịch (với Alison's House).



“Chắc chắn cháu đọc xong rồi chứ?”.

“Dạ, vâng”, cô gái đáp, trên mặt thoáng một nụ cười, và giọng như nghẹn lại. “Vâng, cháu vừa định đi”.

Nhưng cô không đi. Thay vào đó, cô quay sang cuối góc khuất và ngồi xuống trước cái bàn đặt cạnh cửa sổ. Tựa khuỷu tay lên bàn, cô nhìn xung quanh, qua màn nước mắt nhòa mờ.

Nhìn qua chính đôi mắt trông ngóng của cô, dường như, mọi người mà cô thấy, đang đứng trước cổng báo hàng ngày đều rất đổi nhớ nhà. Phòng đọc là một nơi kỳ diệu với cô, trong suốt những tuần cô tìm kiếm vô vọng công việc mình muốn làm, nó là niềm an ủi. Khi mệt mỏi, chán nản, buồn bã, cô luôn có việc có thể làm - cô có thể ghé thư viện và xem tờ báo quê nhà. Không phải cô cần tin tức thực sự của Denver. Cô không quan tâm lắm đến việc các quan chức thành phố đang làm gì, những tòa nhà nào đang mọc lên, hay ai đang rời thị trấn. Cô cũng hờ hững với những vụ cháy và án mạng. Cô chỉ muốn sự đồng hành an ủi của tờ báo quê hương mình.

Đường như, có nhiều người mà tờ báo này mang lại sự đồng cảm. Hơn bất cứ điều gì khác, nó đã mang lại cho họ - những người tìm kiếm, những kẻ phiêu bạt - một cảm giác được neo đậu. Cô sẽ không quên ngày cô bước vào đó và tình cờ tìm thấy tờ báo quê nhà. Chicago không cho cô gì ngoài sự cự tuyệt, và trong tuyệt vọng, chỉ vì phải đi đâu đó, không muốn quay lại nhà trọ, cô đã tìm đến thư viện thành phố. Đó là khi cô đang đi thư thả trong phòng đọc lớn thì, cô chợt nghĩ, có lẽ cô có thể tìm thấy tờ báo quê mình. Và sau đó, khi mọi thứ tồi tệ nhất, khi cổ họng cô nghẹn lại và mắt mờ đi, cô luôn có thể tự an ủi mình bằng cách nói: "Lát nữa mình sẽ ghé ngang và xem tờ báo".

Nhưng tối nay, với cô, cả điều ấy cũng hỏng nốt. Tối nay, nó không còn là tờ báo quê nhà; nó chỉ là một tờ báo đơn thuần. Nó không truyền cảm hứng cho niềm tin mọi thứ sẽ tốt hơn vào mai kia, mọi thứ rồi sẽ ổn thỏa sớm. Nó khiến cô lơ đãng - trĩu nặng với ý thức rằng, trong ví có mười một đô la, và đó là tất cả những gì cô có trên đời này.

Thật khó để kìm nước mắt, khi cô nghĩ, cô chẳng đòi hỏi gì nhiều từ Chicago. Cô chỉ mong một cơ hội để làm công việc mình được đào tạo, để cô có thể tham gia các lớp học nghệ thuật ban đêm. Cô đã đọc trên báo về thành phố trẻ năng động ở miền Trung Tây đó - trái tim của lục địa - về sức mạnh, trí tuệ và sự kiên cường của nó. Cô đã nghĩ rằng Chicago, hơn bất cứ đâu, sẽ đánh giá cao những gì cô muốn làm. Cái ngày cô rút một trăm đô la chắt chiu từ ngân hàng ở Denver - bầu trời thật trong xanh, và không khí thật sáng khoái! - cô đã hoàn toàn nghĩ, tương lai của mình được đảm bảo. Và giờ đây, sau khi nếm trải sự tàn nhẫn thờ ơ trong suốt ba tuần, cô nhìn lại những ảo vọng đó với nụ cười khắc khổ.

Cô đứng dậy để rời đi, và khi ấy, mắt cô hướng về người phụ nữ nhỏ bé mà cô đã nhường chỗ trước tờ báo Denver. Chìm đắm trong sự tuyệt vọng của chính mình, cô đã không để ý đến dáng người lướt đến cạnh mình, ngoài ý nghĩ trần trụi rằng bà ta trông thật kỳ quặc. Nhưng giờ đây, khi cô nhìn bà, có điều gì đó về người phụ nữ đã níu chân cô lại.

Đấy là một người nhỏ thó. Một chiếc khăn choàng lỗi thời được ghim chặt quanh vai, và bà đang đội một chiếc mũ nhỏ cũ kỹ. Tóc bà búi thành búi nhỏ phía sau đầu. Bà không trông có vẻ gì thuộc về Chicago. Khi cô đứng đó nhìn bà, cô thấy đôi vai gầy run lên, rồi sau một phút, cái đầu đang đội chiếc mũ cũ kỹ kia cúi gục xuống những nếp gấp của tờ báo Denver.

Mắt cô gái cũng ngấn lệ, cô vội quay đi. Đường như, cô không thể chịu được nỗi buồn của mình hôm ấy, nếu lại chứng kiến thêm nỗi đau của người khác. Nhưng khi cô đến cuối góc khuất, cô ngoảnh lại, và cảnh tượng bà cụ rách rưới, lưng còng, một mình trước tờ báo Denver, là điều không thể cảm lòng được.

"Cháu cũng đến từ Colorado", cô nhẹ nhàng nói, đặt một bàn tay lên đôi vai gù.

Bà cụ ngẩng lên nhìn và nắm tay cô gái, bằng đôi tay gầy gò, run rẩy. Khuôn mặt xanh xao và khổ sở ngẩng lên, có điều gì đó trong đôi mắt dường như không phải chỉ do nước mắt để lại.

“Cháu có niềm thương dành cho những ngọn đồi không?”, bà thì thầm, với chút e dè nhưng háo hức. “Cháu có cảm giác, rằng cháu muốn nhìn mặt trời lặn sau đồi tối nay, và cháu muốn thấy bóng tối len lỏi trườn lên đến đỉnh không?”.

Cô gái hơi quay đi, nhưng cô siết chặt tay người phụ nữ trong tay mình. “Cháu biết ý bà là gì, cô lắm bả.”

“Bà muốn thấy điều đó quá rồi”, bà cụ tiếp tục, run rẩy, “đến nỗi, có cái gì đó cứ thúc đẩy bà đến đây, với tờ báo này. Bà biết nó ở đây, vì cháu trai của bà đưa bà đến đây một hôm nào và bà tình cờ thấy nó. Bà đã mua tờ báo này hơn hai mươi năm. Đó là lý do bà đến. Đó là nơi gần gũi nhất bà có thể đến”.

“Cháu biết ý bà là gì”, cô gái lại nói, lúng túng.

“Và đó là nơi gần gũi nhất bà có thể đến!”, người phụ nữ nức nở.

“Ôi, bà đừng nói thế”, cô gái gạt nước mắt của chính mình, và cố gắng mỉm cười; “Bà sẽ về nhà một ngày nào đó”.

Bà cụ lắc đầu. “Và nếu bà có về”, bà nói, “ngay cả khi bà có về, thì cũng sẽ quá muộn”.

“Nhưng không thể quá muộn được”, cô gái nhấn mạnh. “Bà biết đấy, những ngọn đồi sẽ mãi ở đó”.

“Những ngọn đồi sẽ ở đó mãi”, bà cụ lặp lại, trầm ngâm; “vâng, nhưng không phải để bà nhìn thấy”. Một khoảng lặng. “Cháu thấy đó”, cụ bà nói một cách bình tĩnh, “bà sắp bị mù”.

Cô gái lùi lại, rồi giơ hai bàn tay. “Ôi, không, không đâu! Tại sao - các bác sĩ, bà biết đấy, giờ họ làm được mọi thứ”.

Người phụ nữ lắc đầu. “Đó là điều bà nghĩ khi bà đến đây. Đó là lý do bà đến. Nhưng hôm nay bà đã gặp bác sĩ giỏi nhất trong số họ - họ đều nói ông ấy là người giỏi nhất - và ông ấy nói thẳng là không làm được gì hơn. Ông ấy nói là - vô vọng”.

Giọng bà vỡ òa. “Cháu thấy đó”, bà vội vàng nói tiếp, «bà sẽ không quan tâm nhiều lắm, dường như bà sẽ không quan tâm gì cả, nếu bà có thể đến đó trước! Nếu bà có thể thấy mặt trời lặn sau những ngọn đồi chỉ một đêm thôi! Nếu bà có thể thấy những bóng đen trườn đến trên đỉnh đồi chỉ một lần thôi! Và sau đó, nếu chỉ một buổi sáng - chỉ một lần! - bà có thể thức dậy và thấy ánh nắng chiếu rọi - ôi, cháu biết nó trông như thế nào mà! Cháu biết bà muốn thấy điều gì!”.

“Vâng; nhưng tại sao bà không thể? Tại sao không? Bà sẽ không bị mù đâu - thị lực của bà sẽ kéo dài cho đến khi bà về nhà, phải không?”.

“Nhưng bà không thể về nhà; không phải bây giờ”.

“Tại sao không?”, cô gái hỏi. “Tại sao bà không thể về nhà?”.

“À, không có tiền, cháu gái yêu à”, bà giải thích, kiên nhẫn. “Colorado là một nơi rất xa, và bà không có tiền. Bây giờ, George - anh rể bà - anh ấy đã kiếm tiền đưa bà đến đây; nhưng anh ấy không giàu, và việc bà đến đây đã làm anh ấy túng thiếu - anh ấy nói bà sẽ phải đợi cho đến khi anh ấy tiết kiệm được lại, và anh ấy không thể nói chính xác khi nào sẽ có. Anh ấy sẽ gửi ngay khi có thể”, bà vội nói thêm.

"Nhưng bà sẽ làm gì trong thời gian đó? Chi phí để đưa bà về nhà sẽ ít hơn là giữ bà ở đây".

"Không, bà ở với cháu trai bà ở đây. Nó sẵn lòng để bà ở với nó cho đến khi bà có tiền để về nhà".

"Vâng, nhưng cháu trai, anh ấy không thể kiếm tiền cho bà sao? Anh ấy không biết", cô gái hỏi, bồn chồn, "điều đó có ý nghĩa gì với bà sao?".

"Nó có năm đứa con, và không tiết kiệm được nhiều. Và nữa, nó chưa từng thấy những ngọn đồi ấy bao giờ. Nó không hiểu ý bà khi bà cố gắng kể cho nó nghe về việc đến đó kịp lúc. Tại sao, nó nói có nhiều người sống gần núi đồi còn muốn sống ở đây nữa. Cháu trai bà không hiểu", bà nói thêm.

"Chà, ai đó phải hiểu chứ!", cô gái thốt lên. "Cháu hiểu! Nhưng...", cô cố gắng cười... "mười một đô la là tất cả những gì cháu có trên đời!".

"Đừng!", bà lão van nài, khi cô gái dường như bật khóc. "Đừng bận tâm nữa. Bà không cố ý làm cháu buồn như vậy. Cháu trai bà nói bà thật vô lý, và có lẽ bà vô lý thật".

Cô gái ngẩng đầu lên. "Nhưng điều bà mong hợp lý mà. Cháu nói với bà, bà rất hợp lý!".

"Bà phải về thôi", người phụ nữ nói, thoáng chút ngập ngừng. "Bà chỉ làm cháu buồn, và điều đó không ích gì. Và họ có thể lo lắng về bà. Emma - Emma là vợ cháu trai bà - đã để bà ở phòng mạch bác sĩ vì nó có việc phải làm, và nó sẽ quay lại đó đón bà". Bà cười một cách héo hon - "đây là nơi xa nhất bà đi được".

"Mời bà qua ngồi bàn này", cô gái nói, "và kể cho cháu nghe một chút về quê nhà của bà nơi vùng đồi đi. Bà có muốn không?".

Cụ bà gật đầu biết ơn. "Dường như bà được trở về, khi tìm thấy người biết về chúng", bà nói, sau khi họ kéo ghế lại bàn và ngồi cạnh nhau.

Cô gái đặt bàn tay tròn trịa của mình lên bàn tay gầy gò, héo hon của bà. "Kể cho cháu nghe đi", cô nói lần nữa.

"Có lẽ nó sẽ không thú vị lắm đối với cháu đâu, cháu yêu à. Cuộc đời bà chỉ là một cuộc sống bình thường thôi. Cháu thấy đấy, William và bà - William là chồng bà - chúng ta đã đến Georgetown trước khi nó thực sự là một thị trấn. Nhiều năm trước khi đường sắt đi qua, chúng ta đã ở đó. Cháu đã bao giờ ở đó chưa?", bà hỏi một cách mong mỏi.

"Ồ, rất thường xuyên", cô gái trả lời. "Cháu yêu từng tắc đất nơi ấy!".

Một giọt nước mắt lăn dài trên mặt người phụ nữ. "Dường như được về nhà, khi tìm thấy người biết về nó", bà thì thầm.

"Ừm, William và bà đã đến đó khi nó còn là một vùng đất hoàn toàn mới", bà nói tiếp, sau một khoảng lặng. "Chúng ta đã làm việc chăm chỉ, và đã tiết kiệm được một ít tiền. Sau đó, ba năm trước, William bị bệnh. Ông ấy ốm một năm, và phải dùng hết phần lớn số tiền đã tiết kiệm. Đó là lý do tại sao bà không có đồng nào bây giờ. Không phải là William đã không lo liệu".

Cô gái gật đầu.



Minh họa: Lê Duy Khanh

“Chúng ta đã trải qua những ngày khó khăn. Nhưng William và bà luôn hòa thuận. Và William rất yêu những ngọn đồi. Đêm trước khi ông ấy mất, ông ấy bảo họ đưa ông ấy đến bên cửa sổ, và ông nhìn ra ngoài, xem bóng tối trườn lên đỉnh đồi - cháu biết nó xảy ra như thế nào ở những ngọn đồi đó. “Bà nó à”, ông ấy nói với bà - giọng ông ấy nhỏ đến mức bà chỉ có thể nghe được những gì ông ấy nói - “Anh sẽ không bao giờ thấy mặt trời lặn lần nữa, nhưng anh hàm ơn vì đã thấy lần này”.

Bà khóc nức nở, và cô gái không cố gắng ngăn bà lại.

“Và đó là lý do bà yêu những ngọn đồi”, bà thì thầm cuối cùng. “Không chỉ là chúng vĩ đại và tuyệt vời khi thưởng ngoạn. Không chỉ là thứ mà những khách du lịch thấy để nói về. Nhưng những ngọn đồi luôn giống như một người bạn an ủi đối với bà. John và Sarah được chôn cất ở đó - John và Sarah là hai đứa con của bà đã mất vì sốt. Và rồi William cũng ở đó - như bà vừa kể với cháu. Và những ngọn đồi là niềm an ủi đối với bà trong tất cả những lúc khó khăn. Chúng giống như một người bạn cũ. Dường như, là người bạn tốt nhất bà có trên đời”.

“Cháu biết ý bà là gì”, cô gái nói, ghen ngào. “Cháu biết tất cả về điều đó”.

“Và cháu không nghĩ bà chỉ là người đa cảm”, bà hỏi một cách mong mỏi, “khi khao khát được trở về - trong khi bà còn có thể nhìn thấy chúng?”.

Cô gái giữ chặt bàn tay già nua trong tay mình, siết chặt.

“Không phải là bà sẽ không biết chúng ở đó. Bà có thể cảm thấy chúng ở đó thôi, nhưng” - giọng bà chùng xuống với sự kinh hoàng của điều đó - “bà sợ rằng bà có thể quên mất chúng trông như thế nào!”.

“Ồ, nhưng bà sẽ không quên đâu”, cô gái trấn an bà. “Bà sẽ nhớ chính xác chúng trông như thế nào”.

“Bà sợ điều đó. Bà sợ có điều gì đó bà sẽ quên. Và vì vậy, bà cứ tự dẫn vật mình suy nghĩ - Bây giờ mình có nhớ điều này không? Mình có thể thấy chính xác điều đó trông như thế nào không? Đó là cách bà bắt đầu suy nghĩ ở văn phòng bác sĩ, khi ông ấy nói với bà không có cách chữa trị, và bà buồn đến nỗi, dường như bà phải đứng dậy và rời đi ngay!”.

“Bà cố gắng đừng lo về điều đó”, cô gái lẩm bẩm. “Bà sẽ nhớ”.

“Chà, có lẽ vậy. Có lẽ bà sẽ nhớ. Nhưng đó là lý do bà muốn có thêm một lần nhìn nữa. Nếu bà có thể nhìn thêm một lần nữa, bà sẽ nhớ nó mãi mãi. Cháu thấy đó, bà sẽ nhìn để nhớ nó, và bà sẽ nhớ. Và cháu có biết không - gần như bà sẽ không bận tâm đến việc bị mù nhiều lắm sau đó? Khi bà ngồi đối diện với chúng, bà sẽ tự nhủ: “Bây giờ mình biết chính xác chúng trông như thế nào. Mình đang nhìn thấy chúng cứ như thể mình có mắt!”. Bác sĩ nói thị lực của bà sẽ từ từ mất đi, và khi bà nhìn lần cuối, khi mọi thứ mờ dần đối với bà, bà muốn nhìn thấy những ngọn núi đó, nơi William và bà đã làm việc và rất hạnh phúc!

“Bà sẽ nhìn thấy chúng”, cô gái kiên quyết nói một cách say đắm. “Cháu không tin rằng thế giới có thể khủng khiếp đến mức đó!”.

“Chà, có lẽ vậy”, người phụ nữ nói, đứng dậy. “Nhưng bà không biết nó sẽ bắt

đầu từ đâu”, bà nói thêm một cách hoài nghi.

Cô gái đưa bà trở lại văn phòng bác sĩ, và để bà lại cho cô Emma lẩm lì. Cô hứa sẽ đến thăm bà và nói chuyện với bà về những ngọn đồi...

Và rồi cô quay lại thư viện. Cô không biết tại sao cô lại làm như vậy. Thực ra, cô hầu như không biết mình đang đi đến đó, cho đến khi thấy mình ngồi trước cái bàn mà cô và bà cụ vừa ngồi lúc trước. Cô ngồi đó rất lâu, nước mắt rơi xuống tập giấy màu vàng trên bàn trước mặt. Cuối cùng, cô lau khô mắt, mở ví, và đếm tiền. Dường như, từ mong muốn mới nảy sinh của cô, phải cần nhiều hơn số tiền cô nghĩ. Nhưng không có, cô khoanh tay trên hai tờ năm đô la và đồng một đô, nhìn quanh căn phòng một cách vô vọng.

Cô đã quên đi những thất vọng của chính mình, sự cô đơn của chính mình. Cô quên hết mọi thứ trên đời bây giờ, ngoại trừ điều dường như là tuyệt đối cần thiết: đưa người phụ nữ đó trở lại những ngọn đồi khi bà còn có thể nhìn thấy chúng.

Nhưng cô có thể làm gì? Cô lại đếm tiền. Cô có thể, bằng cách này hay cách khác, tự mình xoay sở mà không cần một trong hai tờ năm đô la, nhưng năm đô la sẽ không đưa ai đến gần những ngọn đồi. Chính vào lúc đó, cô thấy một người đàn ông đứng trước tờ báo Denver, và nhận ra một người đàn ông khác đang chờ tới lượt mình. Người đang đọc cầm một hộp cơm trưa trong tay. Quần áo của người kia cho thấy anh ta thuộc về lớp người cần lao. Rõ ràng, đối với cô gái, người đang xem tờ báo quê nhà; và người đàn ông sẵn sàng thay thế anh ta, trông như đang chờ đợi một thứ gì đó ít vô cảm hơn tin tức trong ngày.

Ý tưởng đến với cô một cách đột ngột. Họ - những người đến đọc báo Denver, những người yêu những ngọn đồi và đang ở xa chúng, những người cũng đang nhớ nhà và đầy khao khát - là những người sẽ hiểu chuyện này.

Cô chỉ mất một phút để hành động. Cô đặt đồng đô la và một tờ năm đô la trở lại ví. Cô nắm chặt tờ tiền còn lại trong tay trái, nhặt một cây bút chì, và bắt đầu viết. Cô đặt tiêu đề lá thư thỉnh cầu: "Gửi tất cả những ai biết và yêu những ngọn đồi", và cô kể câu chuyện bằng sự giản dị của một người nói tự đáy lòng. "Và vì vậy, cháu tìm thấy bà ấy ở đây bên tờ báo Denver", cô nói, sau khi cô đã trình bày những sự thật cảm động, "vì đó là nơi bà ấy có thể đến với những ngọn đồi. Trái tim bà ấy không vỡ tan vì sắp bị mù. Nó tan vỡ vì bà ấy có thể không bao giờ được nhìn thấy bằng đôi mắt của mình những ngọn đồi vĩ đại mọc lên quanh nhà bà ấy nữa. Chúng ta phải làm điều đó cho bà, đơn giản vì chúng ta sẽ mong muốn rằng, trong hoàn cảnh tương tự, ai đó sẽ làm điều đó cho chúng ta. Bà ấy thuộc về chúng ta, vì chúng ta có thể sẽ chia".

"Nếu bạn chỉ có thể cho năm mươi xu, xin đừng giữ lại vì nó cũng chẳng đáng là bao. Năm mươi xu sẽ đưa bà ấy đến gần nhà hơn hai mươi dặm - gần hơn hai mươi dặm với những thứ mà bà ấy khao khát cái nhìn thấy lần cuối".

Sau khi viết xong, cô đứng dậy, cầm tờ năm đô la trong tay, các tờ giấy vàng trong tay kia, đi dọc căn phòng dài đến bàn thủ thư đang ngồi. Má cô gái đỏ hồng, mắt cô lấp lánh khi kể lại câu chuyện. Họ hòa nước mắt, vì cô gái ở bàn thủ thư

cũng còn trẻ và xa nhà, rồi sau đó, họ quay lại tờ báo Denver và ghim các tờ giấy vàng ngay phía trên chỗ báo. Ở cuối lá thư thỉnh cầu, cô thủ thư viết: “Để tiền của bạn tại bàn ở phòng này. Nó sẽ được sử dụng một cách chính đáng”. Sau đó cô gái từ Colorado giao tờ năm đô la của mình và bước ra ngoài khi màn đêm đang kéo đến.

Trái tim cô tràn ngập niềm vui. “Mình có thể tìm một chỗ trọ rẻ hơn”, cô tự nhủ, khi cô hòa vào đám đông về nhà, “và cho đến khi có việc khác, mình sẽ cứ tìm xung quanh xem có thể kiếm được một chỗ làm trong cửa hàng nào không”.

Từng người một đã tụ lại trong khi cụ bà đang kể câu chuyện. “Và vì vậy, nếu anh không phiền, tôi muốn nhờ anh đăng một mẩu tin nhỏ rằng tôi đã đến Denver an toàn, để họ có thể biết. Họ đều rất lo lắng về việc khi nào tôi sẽ đến. Điều đó có tốn nhiều tiền không?”, bà hỏi một cách rụt rè.

“Không tốn một xu nào”, người lo việc đưa tin của thành phố nói, giọng anh khàn lại vì cố giữ cho nó ổn định.

“Anh có thể nói, nếu không chiếm quá nhiều chỗ, rằng tôi rất vui với viễn cảnh được về nhà trước khi mặt trời lặn tối nay”.

“Bà không cần lo lắng về việc đó”, anh trấn an bà. “Chúng tôi sẽ nói nhiều hơn những gì bà có thể tưởng tượng”.

“Tôi rất cảm ơn anh”, bà nói, khi bà đứng dậy để rời đi.

Họ ngồi đó một lúc trong im lặng. “Khi người ta nhận ra”, ai đó bắt đầu, “rằng họ là những người túng quẫn đến mức không thể đăng ký mua một tờ báo hàng ngày...”.

“Khi người ta nhận ra”, người phụ trách đưa tin nói, “rằng cô gái bắt đầu chuyện đó chỉ có mười một đô la trong túi...”. Và rồi anh ta cũng dừng lại đột ngột, một khoảnh khắc im lặng dài.

Sau đó anh ta nhìn quanh các phóng viên. “Chà, thật tệ là các cậu không thể có được tin này, tôi đoán chừng nó thuộc về cậu Raymond một cách phù hợp. Và khi viết nó, hãy nhớ, Raymond này, những câu chuyện vĩ đại nhất không viết về chiến tranh, hay về chính trị, hay các vụ án mạng. Những câu chuyện vĩ đại nhất viết về những điều đưa con người lại gần nhau hơn. Và cơ hội để viết chúng không đến mỗi ngày, mỗi năm, hay mỗi đời người. Tôi nói với các cậu, tất cả các cậu, lúc nào ấy, khi dường như lòng nhân ái đã hoàn toàn biến chất, hãy cứ nghĩ lại câu chuyện nhỏ các cậu vừa nghe chiều nay”.

Mặt trời từ từ lặn xuống sau những ngọn đồi, bóng tối trải dài màu tím rồi đậm lại thành đen, sự bình yên mãn nguyện, thanh thản đã bao trùm lên những ngọn đồi vĩnh cửu, và lên tâm hồn của một người đã trở về với chúng.

LÊ MINH KHA dịch
(For Love of the Hills)

Ngôi dưới lũy tre làng

NGUYỄN XUÂN SANG

Ngôi dưới lũy tre làng
thấy bóng mình nhỏ lại
bầu trời ngủ quên trong ký ức
những tia nắng thật gần
những cơn mưa rơi xa...

tiếng chim gù trong vắt mùa thu
đàn trâu gầy thênh thang trên đồng cỏ
những ý nghĩ còn ấm giọng người xưa
chiếc lá vàng rơi
chiếc lá về cội
Cho mùa sau xanh non

Ngôi dưới lũy tre làng
đọc đắm câu thơ chưa thuộc
thấy bóng mình
chưa đi hết một đời cây.

NHIÊN ĐĂNG

Những xưa cũ, vô cùng

Một sớm mai em về nắng ấm sưởi lưng đôi
cây khế, bày kết ăn trái và trả tiếng kêu
tiếng kêu rôm rả buổi trưa mùa thu thốc gió
nghe quê hương tha thiết
anh biết cánh đồng như người mẹ cưu mang xứ sở
bằng hạt lúa phơi trong những ngày tay lấm chân bùn.

Tiếng gọi từ đại ngàn
những cây cổ thụ đang khóc vì lũ cuốn
gian truân, giọt tần tảo xước mảnh thời gian
là giọt nước mắt mẹ thiên nhiên khóc cạn mùa thu
rưng rưng trước mộ phần
những ngày tháng hoàn lưu nỗi buồn từ trái tim vũ trụ.

Một sớm mai bày chuồn chuồn quần thảo sân nhà
anh biết lắng nghe nhịp sống trong tiếng trẻ nô đùa
và ngấm ngội về những cụm lục bình trôi
như thân phận người làng những ngày bão nổi.

Thấp ngọn đèn dầu trong ký ức
ông bà hiện về đâu đó trong tiếng nói của lũy tre
nghe hiên nhà xào xạc
thấy linh thiêng cơn mưa phủ lên những đồng rơm
sau mùa gặt hái.

Từ đỉnh núi nhìn hun hút những nóc nhà
như tổ hợp những giấc mơ trở về nơi chôn nhau cắt rốn
đêm, nghe mưa anh thấy nhớ
những xưa cũ, vô cùng...

Vào cuối mùa lá rụng

Dưới làn da em
côn trùng đang rỉ máu
nước chảy rất mềm như chiếc lưới con xuyên sơn
khi sự chết buồn nơi huyết mộ
mặt trời trong tóc em có cả tiếng gió mùa
có tiếng hát người mù thâm lặng
trong chiếc hộp đêm..

Hãy đốt nỗi buồn thành màu hoa đỏ
những lặp lại của ngày
tấm gương lớn mặt hồ đồng quê
bầy thủy cầm tắm mưa
máy tuốt lúa vọng về một nỗi đợi
em hãy chảy vào ta những dòng nước
có triệu ánh mắt khuya về
ô cửa nhà ai đã khép
chiếc lá rơi xuống
trắng trên đồi sáng lạnh...

Hãy rót tiếng bước chân của người thượng cổ
cau và trầu nghiêng dưới tháp nền
của đền đài trong mắt quạ đen
của ẩn nấu xương khô
lần dưới hai lá phổi đang chờ phân hủy...

Em hãy chảy vào những thớ đất
vào từng cội cây rừng và nở hoa
tai ta đã được loài ong đổ phấn hương
ngón tay gầy khô mục ruỗng
của người đàn ông vớt cái bóng mây trời nơi biển lớn...

Hãy đẩy tiếng nói vào cuối mùa lá rụng
em sẽ thấy trong ta có địa ngục lẫn thiên đường.

N.Đ

Người chăn Mây

ĐINH PHƯƠNG LY



Ngày xưa ngày xưa, trong một thung lũng bé xíu xiu giữa những dãy núi xanh mướt, có một cô bé tên là Vân. Vân không sống cùng cha mẹ, cũng không sống với ông bà hay dân làng, cô là người chăn mây cuối cùng trong vùng. Cô sống cùng một bầy mây. Có mây trắng, mây hồng, mây xám, mây lười ngủ trưa, mây chăm chỉ, mây lười học ham chơi, mây xốp như kẹo bông, mây mềm như dải lụa... Mỗi buổi sáng, khi mặt trời còn ngái ngủ và sương chưa tan, Vân thức dậy thật sớm, gọi mây bằng cây sáo trúc. Tiếng sáo của Vân trong trẻo như nước suối, dịu dàng như nắng ban mai, êm ái như lời thủ thi. Nghe tiếng sáo ấy, mây ùa ra khỏi những khe núi, vươn vai một cái là giăng kín bầu trời.

Vân quàng cho mỗi đám mây một sợi dây ánh sáng để kéo chúng vào đúng vị trí: mây Voan mỏng bay lên cao, ngăn bớt ánh nắng gắt; mây Dù sà xuống thấp trên ruộng, che mát cho cô bác nông dân đang cuốc đất; mây Bông Mưa bay sang bên kia thung lũng - nơi mảnh ruộng nứt nẻ đang chờ một cơn mưa dịu; mây Biển Hình kéo nhau ra đồng cỏ, tinh nghịch bày trò cho bọn trẻ chăn trâu... Nếu có mây nào buồn, Vân sẽ ngồi xuống, nghe mây thủ thi. Bất kể mây kể điều gì, Vân đều chăm chú lắng nghe. Nghe mà không nói gì, không phán xét gì, chỉ nghe thôi.

Có lần Vân gặp một đám mây lạ bay lạc tới. Vân biết, bởi vì nó không có sợi dây ánh sáng như các đám mây khác, vả lại, Vân nhớ từng thành viên trong bầy mây của mình mà. Đám mây này lạ lắm, to gấp ba lần mây thường, lại cứ là là ngọn cây, đến nỗi suýt vướng vào cành lá. Đám mây nặng nề, ỉ ạch muốn bay lên nhưng nó cứ trĩu xuống, màu sắc ngày càng u ám, sẫm sì. Từ trong mây vọng ra những tiếng ì ùng khó nhọc tựa như đang rên rỉ. Nghe âm thanh ấy, Vân cứ thấy lòng thương xót thế nào. Vân rút cây sáo trúc ra thổi, gọi nó lại gần nhưng mây không nghe. Nó chỉ hơi nhúc nhích một chút rồi lại xụ xuống. Vân liền leo lên cây, trèo ra cái cành sát đám mây nhất. Màu mây càng xám xịt, tiếng ì ùng trong mây càng dữ dội, đến nỗi Vân không thể nghe rõ giọng nói của mình.

Vân khum tay thành cái loa, hét to:

- Mây ơi, mệt quá thì nghỉ. Mọi người thương mây mà.

Tiếng ì ùng chợt im bật, rồi mây òa khóc thành một trận mưa rào. Vân ngồi trên cành cây bị ướt sạch. Sau cơn mưa, mây nhỏ lại, cơ thể nhẹ nhõm hẳn. Nó lướt đến bên Vân, dụi dụi vào lòng Vân. Thì ra, nó bị bắt đi làm mây giông ở vùng xa, không được chơi, không được ngủ, không được nghỉ ngơi, khó khăn lắm mới trốn được đến đây thì vừa mệt mỏi vừa áy náy.

Vân mỉm cười xoa xoa đám mây, nói:

- Yêu thương bản thân trước, ai cũng có quyền sống vì chính mình.

Từ hôm đó, mây xám ở lại, được đặt tên là mây Thương vì lần đầu tiên nó đã học được bài yêu thương bản thân.

Một hôm khác, Vân đang dắt bầy mây bay vòng quanh thung lũng chợt nhận ra có một đám mây nhỏ màu hồng sẫm cứ lơ lửng một chỗ, lặng yên chẳng nô đùa. Vân liền lại gần, hỏi nhỏ: "Mây ơi, có chuyện gì à?". Mây không trả lời, chỉ quay đi, màu mây chợt đỏ lựng lên như chứa trong đó vầng mặt trời sắp lặn.

Vân nghiêng đầu, nhìn mây đang hồng rực đôi má:

- Mây... đang giận à?

Mây rũ rũ những sợi mây mềm, khẽ lắc.



Tranh minh họa: A.I

- Hay là... mây xấu hổ?

Màu mây lại càng rực hồng. Vân cười xòa, ngồi xuống một tảng đá bằng phẳng bên cạnh mây.

- Thế mây có muốn kể với chị không?

Mây thẽ thọt thốt lên qua tiếng gió thì ào:

- Em... em nhớ một ngọn núi xa...

Thế rồi mây kể cho Vân nghe chuyện ngày xưa, khi mây chưa đến ở cùng Vân tại thung lũng này. Hôm đó, mây bay ngang một ngọn núi trông rất bình thường, cũng cao cao, cũng xanh xanh, nhưng đúng lúc mây soi mình xuống mặt hồ dưới núi, bỗng thấy in trên mặt nước bóng núi và vầng dương đỏ ối đang hạ sơn. Tự dưng mây thấy tim mình đập rộn rã, sao đỉnh núi bình thường ấy chợt xinh đẹp đến thế? Mây bay lên, định hỏi tên núi thì bỗng đâu trời nổi gió, mây bị thổi đi mất.

- Em muốn tìm núi... nhưng không biết tìm như thế nào.

Vân hỏi:

- Em có nhớ núi ấy có đặc điểm gì không?

Mây lắc lắc đám "bông" xộp rồi chợt reo lên:

- Em nhớ ra rồi. Ngọn núi ấy không có điểm gì khác biệt nhưng cái hồ mà bọn em... ừm... em từng soi bóng hôm đó hình trái tim.

Vân hơi suy nghĩ một lát rồi nói:

- Chị từng nghe về cái hồ trái tim rồi. Mây Thương kể với chị, Thương biết đường tới đó đấy.

Mây Hồng mừng rỡ bỗng bệnh, màu sắc thay đổi liên tục như tâm trạng của mây lúc này. Tối hôm đó, mây ngủ ngoan bên khe núi, ôm theo một giấc mơ hồng.

Sáng sáng, khi Vân điểm danh bầy mây, cô thường xuyên phát hiện thiếu mất một đám. Đếm đi đếm lại vẫn thiếu, Vân thối sáo gọi mây nhưng vẫn không ai tới. Mãi đến khi mặt trời nhô lên khỏi núi, một đám mây mới mờ màng bay tới, ngập một cái rõ to đến nỗi làm rung cả dây ánh sáng của mây bên cạnh.

Vân hơi cau mày nhìn nó:

- Em ngủ nướng đấy ư?

Mây dụi dụi đôi mắt híp, lí nhí:

- Dạ... em đang mơ dở... Ngon quá...

Nghe thấy từ "ngon" bầy mây lao nhao cả lên. Sao mơ mà lại "ngon" được nhỉ?

- Em mơ thấy gì?

Mây Mơ lim dim mắt như đang nhớ lại giấc mộng vừa rồi.

- Em mơ em là bánh bao bốc khói. To đùng như thế này này, lại còn trắng và mềm nữa chứ. Gió cuốn em đi phát cho lũ trẻ dưới chân núi. Thằng bé má hồng đang định cắn một miếng thì chị gọi... Em biến mất tiêu. Thằng bé cắn hụt mất rồi...

Vân phì cười, không nổi mắng. Mà sáng nào cũng vậy, mây Mơ luôn đến trễ, lúc thì nói mơ thấy mình là con cá mực bay lạc vào bầu trời, lúc lại bảo đang học múa với chim sáo đá, hôm thì mơ thấy mình thành... cây sáo của Vân, được thổi suốt ngày. Các mây khác hay chọc ghẹo mây Mơ:

- Hôm qua lại mơ thấy gì thế? Có bánh kem không?

- Khi nào mơ cưới được công chúa thì cho tụi này ăn tiệc với nhé!

Vân thì khác, cô dịu dàng ngồi cùng mây Mơ, lắng nghe từng giấc mơ của nó, rồi lấy giấy vẽ và lưu lại. Một thời gian sau, lũ mây con háo hức xin mây Mơ kể chuyện. Mây Mơ đỏ mặt ngại ngùng nhưng rồi cũng quen. Nó trở thành người giữ những phần tâm hồn bay bổng nhất của bầy mây.

Vân khẽ nói vào một buổi chiều lộng gió:

- Thế giới cần những kẻ mộng mơ, mây à.

Cứ như thế, ngày tháng trôi qua êm như mây. Vân lớn lên, vẫn giữ thói quen chặn mây mỗi ngày. Dân làng kể rằng, ở nơi nào có tiếng sáo trong veo buổi sáng, ở nơi nào có mưa rơi đúng khi nắng hạn, nơi nào có mây che khi ai đó cần một "chiếc ô", nơi nào mây vui đùa cùng đám trẻ... thì chắc chắn ở đó có một người chặn mây. Và đôi khi, vào những giấc mơ trưa giữa mùa yên gió, có người thấy một đám mây hồng xoay vòng trên đỉnh núi xa, một đám mây mơ thì thầm lời kể, một đám mây xám lặng lẽ chạm tay cô gái nằm dài trên bãi cỏ.

Đ.P.L

Các loài hạt em yêu

CAO TIẾN KỲ

Trong muôn vàn bạn hạt
Nảy ra thành mầm non
Có những bạn tí hon
Cho đời vui câu hát

Hạt mồ hôi mặn chát
Vương trên áo mẹ, cha
Màu mỡ hạt phù sa
Nuôi đồng vàng bát ngát

Dòng sông cho hạt cát
Tô đẹp bao công trình
Những hạt sương lung linh
Biết làm xanh cây cỏ

Hạt nắng biết phơi lúa
Soi sáng khắp mọi miền
Trong veo hạt mưa mềm
Cho ruộng vườn xanh mát

Biết bao nhiêu bạn hạt
Giúp ích cho con người
Thương hạt muối nhỏ nhoi
Góp cho đời vị mặn.

C.T.K

Mười ngón tay ngoan

TRƯƠNG THỊ THÚY

Một, hai, ba, bốn, năm
Sáu, bảy, tám, chín, mười
Một bàn tay năm ngón
Em có mười ngón ngoan

Tay biết cầm bút viết
Những dòng chữ đẹp đều
Tay biết gấp quần áo
Từng nếp gấp phẳng phiu

Mặt trời dần xuống núi
Tay giúp mẹ nhặt rau
Quét sân, nhà sạch sẽ
Tay chẳng làm biếng đâu

Những khi bà đau mỏi
Tay đấm lưng giúp bà
Bà cười vui âu yếm
Khen bé ngoan nhất nhà.

Sự gắn kết nghệ thuật truyền thống và chương trình giáo dục 2018 môn Ngữ văn THPT

Th.S TRẦN HÀ NAM

(*Tổ trưởng tổ Ngữ văn, trường THPT chuyên Lê Quý Đôn*)

Chương trình giáo dục 2018 môn Ngữ văn cấp THPT có nhiều thay đổi, gắn kết với thực tiễn. Trong đó có sự chú trọng với loại hình sân khấu, quan tâm nghệ thuật sân khấu truyền thống từ kịch bản văn học đến nghệ thuật diễn xướng, được phân bố trong cả ba khối lớp 10, 11, 12. Cả ba bộ sách giáo khoa Ngữ văn (*Cánh Diều*, *Kết nối tri thức với cuộc sống*, *Chân trời sáng tạo*) dành cho học sinh cũng như Chuyên để học tập bộ môn cho học sinh theo hướng khoa học xã hội đã dành một thời lượng đáng kể.

Sự đổi mới này đòi hỏi giáo viên và học sinh cần tăng cường trải nghiệm tìm hiểu sâu hơn vào các tri thức Ngữ văn không chỉ trên sách vở mà cần gắn kết với thực tiễn. Vì chính thực tiễn mới giúp cả thầy và trò có thêm nguồn ngữ liệu sinh động, thêm yêu mến và gắn bó, phát huy được những giá trị truyền thống, góp phần bảo tồn và phát huy di sản văn hóa tinh thần đặc sắc của cha ông ta.

Trên địa bàn tỉnh, chúng ta may mắn có Nhà hát Nghệ thuật truyền thống, với sự góp mặt của hai đoàn chuyên nghiệp: tuồng hát Bội và Dân ca kịch Bài chòi. Không những vậy, ở một số địa phương trong tỉnh còn có các đoàn nghệ thuật hát Bội không chuyên, các hoạt động Bài chòi dân gian. Đó chính là điều kiện rất thuận lợi để tạo cho thầy và trò tìm hiểu sâu hơn bài học, nâng cao chất lượng dạy và học. Thực tế từ khi triển khai chương trình giáo dục 2018 ở cấp THPT, đã có nhiều trường học chủ động liên hệ để tổ chức các hoạt động giao lưu, tìm hiểu, học tập nghệ thuật truyền thống. Chi hội Sân khấu (Hội VHNT tỉnh), Nhà hát Nghệ thuật truyền thống, đội ngũ nghệ sĩ tâm huyết của hai bộ môn hát Bội và dân ca Bài chòi đã đến với các trường học, có nhiều hình thức sinh hoạt phù hợp.

Tổ Ngữ văn trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tự hào là một trong những đơn vị đầu tiên xây dựng kế hoạch nối kết lâu dài với Chi hội Sân khấu, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh, ngay từ năm đầu thực hiện dạy và học Chương trình GDTHPT 2018 và duy trì gắn kết đến nay. Cụ thể: chúng tôi đã đưa học sinh tham gia xem các vở diễn hát Bội và dân ca kịch Bài chòi tại sân khấu của Nhà hát, nhằm giúp các em tiếp cận và hình thành nhận thức, tình cảm với nghệ thuật sân khấu truyền thống. Trên cơ sở đó, chúng tôi cũng đã tổ chức được hai buổi giao lưu tại trường với chủ đề: *Tìm hiểu nghệ thuật hát Bội Bình Định; Tìm hiểu Bài chòi dân gian Bình Định*. Học sinh các khối chuyên, khối KHXH và giáo viên đã được tìm hiểu sâu về những nét đặc sắc từ kịch bản đến vở diễn, được thị phạm bởi các nghệ sĩ gạo cội của tỉnh nhà, được tham gia trực tiếp trải nghiệm các hoạt động diễn xướng hát Bội, Bài chòi. Các em học sinh đặc biệt thích thú và được cuốn hút vào các tiết mục để hiểu sự phong phú, đa dạng, sâu sắc của nghệ thuật sân khấu truyền thống tỉnh nhà. Bên cạnh đó, chúng tôi còn tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh về nguồn, thăm Nhà thờ hậu tổ hát Bội Đào Tấn tại Phước Lộc, Tuy Phước, tham gia hoạt động trong Liên hoan Bài chòi và hát Bội được tổ chức tại Trung tâm hội nghị tỉnh.

Qua thực tiễn các năm học, từ phía nhà trường, chúng tôi có một số đề xuất và kiến nghị để thúc đẩy sự gắn kết giữa nghệ thuật truyền thống với nhà trường chặt chẽ, hiệu quả hơn:

1. Bổ sung nguồn ngữ liệu nghiên cứu

Hiện tại, chương trình GDPT 2018 môn Ngữ văn ở cấp THPT không dạy riêng biệt phần ca dao dân ca - một bộ phận quan trọng của Văn học dân gian (nội dung này học sinh được tiếp cận chủ yếu thông qua các bài học ở cấp Tiểu học và THCS), nhưng lại có phần Chuyên đề học tập nghiên cứu một vấn đề văn học dân gian, có yêu cầu nghiên cứu chuyên sâu về ca dao - dân ca. Nội dung này về phía nhà trường có thể bổ sung trong nội dung giáo dục địa phương giới thiệu về Bài chòi dân gian - di sản văn hóa phi vật thể. Để hiểu rõ về hình thức, nội dung sinh hoạt Bài chòi dân gian: câu thai Bài chòi, Bài chòi lớp, các quân Bài chòi... rất cần có sự hướng dẫn của đội ngũ nghệ sĩ, nghệ nhân Bài chòi của Nhà hát và của các địa phương trong tỉnh. Chuyên đề học tập 2 ở lớp 10 với yêu cầu sân khấu hóa tác phẩm văn học, rất cần có những kịch bản sân khấu chuyển thể ngoài sách giáo khoa cũng như tìm hiểu sâu nghệ thuật diễn xướng, công việc đạo diễn, xây dựng kịch bản, lời thoại, diễn xuất... rất cần sự hỗ trợ của đội ngũ diễn viên của Nhà hát cũng như của các đoàn hát không chuyên, để học sinh được trải nghiệm và thực hành tạo dựng các kịch bản chuyển thể, hiểu được sâu hơn đặc trưng của từng nhân vật, lời thoại, hành động kịch. Từ đó, các em có thể xây dựng được những kịch bản tốt để tập luyện cũng như về lâu dài có thể phát hiện những em có năng khiếu viết kịch bản, đạo diễn... bổ sung nguồn cho nghệ thuật sân khấu trong tương lai. Chuyên đề học tập ở lớp 11 có nội dung nghiên cứu một vấn đề của văn học trung đại Việt Nam, có thể khai thác ở các văn bản tuồng hát Bội kinh điển của các bậc thầy Đào Duy Từ, Nguyễn Diêu, Đào Tấn để thông qua các đề tài thấy rõ những đặc

trưng thi pháp trung đại, sự sáng tạo phá vỡ hệ thống quy phạm của văn chương trung đại ở thể loại tuồng hát Bội.

2. Tăng cường giao lưu, trải nghiệm

Trong nội dung các chủ đề học tập của cả ba khối lớp 10, 11, 12 đều có các chủ đề, bài học liên quan đến nghệ thuật sân khấu. Trong đó, ở lớp 10 có chủ đề Kịch bản chèo và Tuồng, chủ yếu tập trung ở nội dung Tuồng đồ, vở tuồng kinh điển *Nghêu, Sò, Ốc, Hến*. Thực tế khi dự giờ một số giáo viên, chúng tôi nhận thấy giáo viên và học sinh chưa khai thác hết những nét đặc sắc độc đáo trong các nội dung bài học được trích đoạn giảng dạy: *Huyện Trĩ xử án, Mắc mưu Thị Hến*... Điều này một phần do giáo viên và học sinh chưa khai thác tốt nguồn tư liệu về vở diễn này trên nền tảng nghe nhìn Youtube với vở diễn của Đoàn Tuồng Liên khu V đã được giới thiệu, cũng như chỉ khai thác khía cạnh kịch bản này qua chuyển thể loại hình cải lương. Trong khi đó, Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh đã phục dựng đầy đủ vở tuồng đồ đặc sắc này theo nguyên bản rất thành công. Tuy nhiên việc đem vở diễn này đến các trường phổ thông thì còn gặp nhiều khó khăn vì những lý do về kinh phí, về tổ chức phối hợp, về thời gian thực hiện. Riêng vở diễn này chúng tôi đề nghị cần phải được lưu diễn thường xuyên trong tỉnh hàng năm để giáo viên và học sinh có cơ hội tiếp xúc. Ngoài ra, phía Nhà hát cũng như các đoàn hát Bội có thể nghiên cứu nội dung trích đoạn trong chương trình Ngữ văn THPT để có thể tổ chức hoạt động ngoại khóa giới thiệu cho các trường. Chúng tôi được biết hàng năm, Nhà hát có các buổi diễn phục vụ nhiệm vụ chính trị, nguồn kinh phí được hỗ trợ nhưng khi đặt vấn đề thì lại gặp khó khăn do chỉ hỗ trợ khi đoàn đi diễn ở huyện. Còn diễn để doanh thu thì phía nhà trường khó khăn trong việc huy động xã hội hóa vì những quy định tài chính ràng buộc. Vì vậy, Chi hội Sân khấu, các CLB,



NSND Hòa Bình chia sẻ về nghệ thuật truyền thống tại buổi giao lưu về nghệ thuật truyền thống trong và ngoài nhà trường tại Trường THPT Lê Quý Đôn. Ảnh: P.N

các đoàn hát nếu quan tâm và có sự phối hợp tốt thì có thể chủ động hơn đến với nhà trường biểu diễn, hoặc hướng dẫn cho học sinh tập để diễn trong các hoạt động văn nghệ, ngoại khóa.

Bên cạnh đó, chương trình GD 2018 môn Ngữ văn ở lớp 11 và 12 vẫn có các chủ đề liên quan đến nghệ thuật sân khấu ở nội dung bi kịch (lớp 11) và hài kịch (lớp 12). Khi chúng tôi cho học sinh lên Nhà hát dự các buổi biểu diễn báo cáo các vở diễn hát Bội và dân ca kịch Bài chòi, các em rất hứng thú khi trực tiếp cảm nhận các tình huống bi, hài kịch diễn ra trên sân khấu. Để hiểu sâu hơn, giáo viên và học sinh cũng rất cần những buổi giao lưu, học hỏi với nghệ sĩ, diễn viên, các nhà nghiên cứu để nắm vững các yếu tố bi kịch, hài kịch thông qua các kịch bản tuồng hát Bội cũng như dân ca kịch Bài chòi.

3. Giáo dục tình yêu với nghệ thuật sân khấu truyền thống

Việc giáo dục nhận thức để giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc qua việc học tập, tìm hiểu nghệ thuật sân khấu truyền thống cần có sự phối hợp nhịp nhàng từ hai phía nhà trường và xã hội. Bộ môn Ngữ văn trong nhà trường chủ yếu thông qua hoạt động giảng dạy và trải nghiệm thực tế, bên cạnh đó có một phần nội dung thuộc chương trình Giáo dục địa phương. Chúng tôi đã có những cố gắng khi cho các em tham dự các hoạt động Liên hoan hát Bội, Bài chòi vừa qua nhưng cần tạo nhiều cơ hội hơn để các em có dịp tiếp cận. Một địa chỉ thường xuyên cho các em tham quan học tập là Nhà thờ hậu tổ hát Bội Đào Tấn ở Phước Lộc, Tuy Phước (ở cánh Bắc là đền thờ tổ hát Bội Đào Duy Từ), nhưng khi học sinh đến nơi chủ yếu là xem hiện vật, di tích và nghe thuyết minh. Nên chăng, tại các địa điểm di tích này, cần tổ chức đội ngũ diễn viên cơ động để phục vụ các đoàn tham quan, học tập? Chỉ tính riêng các trường THPT trong toàn tỉnh đã tới hơn 50 trường, chưa kể các trường THCS trong toàn tỉnh cũng có nhu cầu tham quan học tập, việc được xem các tiết mục minh họa làm nên sức hấp dẫn, cuốn hút với học sinh. Có như vậy mới khơi dậy niềm ham thích, tình yêu và niềm tự hào của các em với nghệ thuật truyền thống. Điều này có thể minh chứng qua các đợt giao lưu tìm hiểu nghệ thuật hát Bội, Bài chòi và tham gia các hoạt động Liên hoan, đi thực tế của học sinh trường THPT chuyên Lê Quý Đôn: sau các hoạt động học tập trải nghiệm, chính các em đã có nhiều bài thu hoạch đăng trên website nhà trường thể hiện tình yêu, niềm tự hào và khao khát tìm hiểu di sản văn hóa phi vật thể đặc trưng của quê hương.

Chúng ta, những người có trách nhiệm, có sự quan tâm đến nghệ thuật hát Bội, Bài chòi cần chung tay vun đắp tình yêu nghệ thuật sân khấu truyền thống cho các thế hệ học sinh, để gìn giữ và phát huy kho báu tinh thần cha ông để lại, vì một tương lai ngày càng phát triển rực rỡ hơn. Mong ước, khát vọng cần được biến thành hành động cụ thể, thành cơ chế chính sách để nâng tầm nghệ thuật sân khấu truyền thống, phát huy các giá trị văn hóa vững bền, góp phần bồi đắp tâm hồn cho các thế hệ mai sau.

T.H.N

Khôi phục Văn Miếu Bình Định trong bảo tồn và phát huy giá trị di sản

VÕ ĐỊNH PHONG

Từ di sản Bình Định xưa đến tầm nhìn Gia Lai mới

Trên bản đồ văn hiến Việt Nam, vùng Bình Định xưa là một trong những trung tâm Nho học tiêu biểu của miền Trung. Cùng với đất võ Tây Sơn, nơi đây còn là vùng đất học, vùng văn chương, nơi từng sản sinh nhiều danh sĩ, từ Đào Duy Từ, Đặng Đức Siêu, Nguyễn Diêu đến Đào Tấn, Đào Phan Duân, Hồ Sĩ Tạo,... những con người góp phần khẳng định truyền thống “văn võ song toàn” của xứ sở.

Theo *Đại Nam nhất thống chí*, vào đầu triều Gia Long (1803), nhà vua đã “sai các dinh trấn đều lập Văn Miếu”, trong đó có Văn Miếu Bình Định, đặt tại khu vực Thị Nại. Đây là thiết chế Nho học quan trọng, cùng thời với Văn Miếu Diên Khánh (Khánh Hòa), Văn Miếu Trấn Biên (Đồng Nai) và nhiều văn miếu khác trải dọc miền Trung. Dưới triều Nguyễn, nơi đây là không gian linh thiêng để thờ Khổng Tử và các bậc hiền triết, là trung tâm giáo dục, tế lễ, đồng thời là biểu tượng cho truyền thống hiếu học của vùng đất Bình Định.

Trải qua biến động lịch sử và thời gian, Văn Miếu Bình Định hầu như không còn tồn tại về mặt vật thể. Tuy nhiên, trong ký ức của người dân và tư liệu Hán Nôm, dấu ấn về ngôi Văn Miếu ấy vẫn còn như một biểu tượng tinh thần - biểu trưng cho cội nguồn học phong, nhân phong của xứ Nẫu xưa. Trong bối cảnh Bình Định sáp nhập với Gia Lai hình thành tỉnh Gia Lai mới, việc nghiên cứu và phục dựng Văn Miếu Bình Định không chỉ mang ý nghĩa tri ân tiền nhân, mà còn góp phần tái thiết một không gian văn hóa - giáo dục - di sản trong tiến trình phát triển văn hóa vùng.



Luyện võ trong thành Hoàng Đế. Ảnh: Minh Cần

Văn Miếu - biểu tượng của học phong và đạo học

Văn Miếu không chỉ là công trình kiến trúc cổ, mà còn là biểu tượng cho một nền văn hóa trọng học, trọng đạo lý. Từ thời Lý - Trần đến Nguyễn, Văn Miếu hiện diện khắp các vùng đất - từ Thăng Long, Huế cho đến Bắc Ninh, Hải Dương, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Bình Thuận, Đồng Nai... Ở mỗi địa phương, Văn Miếu đều giữ vai trò trung tâm trong đời sống tinh thần của cộng đồng.

Các địa phương trên phạm vi cả nước cho đến nay vẫn đang phát huy giá trị Văn Miếu như một "di sản sống". Văn Miếu Trấn Biên (Đồng Nai) trở thành trung tâm văn hóa - du lịch, nơi diễn ra các hoạt động tôn vinh hiền tài, dạy chữ Hán - Nôm, trưng bày tư liệu khoa bảng. Văn Miếu Diên Khánh (Khánh Hòa) được trùng tu khang trang, gắn với du lịch học đường. Văn Miếu Bắc Ninh, Văn Miếu Mao Điền, Huế... cũng được phục dựng, tôn tạo và trở thành điểm đến văn hóa của học sinh, sinh viên, khách du lịch.

Những mô hình đó cho thấy: bảo tồn Văn Miếu không chỉ là giữ gìn một di tích cổ, mà là khôi phục một thiết chế văn hóa học thuật, nơi hun đúc tinh thần hiếu học, tôn sư trọng đạo - những giá trị làm nên bản sắc Việt. Bình Định - Gia Lai mới, với truyền thống khoa bảng và nền Hán học phong phú, có đầy đủ điều kiện để hồi sinh Văn Miếu Bình Định như một "mạch nguồn văn hiến" kết nối quá khứ và hiện tại.

Phát huy giá trị di sản trong bối cảnh Gia Lai mới

Khôi phục Văn Miếu Bình Định không chỉ mang tính phục cổ, mà là bước đi chiến lược trong công cuộc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của Gia Lai mới - vùng đất hội tụ cả chiều sâu văn hiến Bình Định và bản sắc Tây Nguyên đa tộc người. Trên nền tảng đó, Văn Miếu Bình Định có thể được phục dựng như một

không gian giáo dục - di sản - du lịch kết hợp, với ba hướng phát huy rõ ràng: Về văn hóa - giáo dục, cần tổ chức các nghi lễ tế Khổng Tử và các bậc tiền nho, danh sĩ của địa phương, hội thảo đạo học, lớp học chữ Hán - Nôm, hoạt động trải nghiệm cho học sinh, sinh viên; qua đó nuôi dưỡng tình yêu tri thức và ý thức gìn giữ truyền thống.

Về du lịch - kinh tế sáng tạo, tổ chức kết nối Văn Miếu Bình Định với các điểm di tích thành Hoàng Đế, chùa Bà Thiên Hậu, đền Đào Duy Từ, tạo thành tuyến “Du lịch học đường - văn hiến - võ học Bình Định - Gia Lai”. Về chuyển đổi số di sản, chúng ta cần tích cực ứng dụng công nghệ 3D, thực tế ảo (VR/AR), mã QR để giới thiệu kiến trúc, bia tiến sĩ, nghi lễ Văn Miếu - giúp di sản “sống lại” trong không gian số, dễ tiếp cận với công chúng trẻ. Nếu được thực hiện đúng hướng, Văn Miếu Bình Định có thể trở thành trung tâm văn hóa - tri thức của Gia Lai mới, nơi giao thoa giữa truyền thống Nho học và tinh thần sáng tạo hiện đại.

Kết nối quá khứ để hướng tới tương lai

Kinh nghiệm từ các địa phương thuộc khu vực Trung bộ cho thấy: nơi nào khôi phục được Văn Miếu, nơi đó khơi dậy được tinh thần hiếu học, lòng tự hào văn hóa và sự cố kết cộng đồng. Bình Định - Gia Lai mới cần một biểu tượng như thế để khẳng định vị thế của mình trên bản đồ văn hóa quốc gia. Việc phục dựng Văn Miếu Bình Định không chỉ là dựng lại một ngôi miếu thờ cổ, mà là khơi lại mạch nguồn văn hiến đã nuôi dưỡng tâm hồn người miền Trung - Tây Nguyên suốt bao đời: trọng nghĩa, trọng học, trọng đạo. Đó cũng là hành động thiết thực thực hiện quan điểm của Đảng về “xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, cụ thể hóa tinh thần “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi” trong thực tiễn phát triển Gia Lai mới hôm nay.

V.Đ.P



Diễn xướng Bài chòi tại Đền thờ Đào Duy Từ. Ảnh: Văn Cảnh

Chái bếp vương mùi khói

LÊ NGHI

Trời chuyển mùa, tôi hơi ngỡ ngàng trước sự thay đổi đột ngột của thời tiết. Mới hôm qua thôi, nắng hấy còn vàng ươm trên mái hiên. Ấy vậy mà chỉ sau một đêm, không khí lạnh đã lên về, nhẹ như một cái chạm khẽ của mùa đông. Ngoài trời, mưa nhỏ hạt, mấy đám mây và làn sương mù vờn quanh đỉnh núi trước nhà. Không gian một màu ẩm ướt và cái lạnh len lỏi vào người làm tôi bỗng thèm được ngồi nơi chái bếp của má, thèm cảm giác ấm áp khi hơi đôi bàn tay bên bếp than cời.

Ở thôn quê, chái bếp là gian nhà nhỏ, được dựng phía sau nhà chính hoặc bên hông nhà ngang, là nơi nấu nướng, chứa củi hay mấy thứ đồ lặt vặt của gia đình. Chái bếp trước đây, ông bà dựng bằng vách đất, lợp tranh. Khi chúng tôi lớn hơn một chút, ba thay bằng gian bếp xò gạch, còn bây giờ là bếp xây và lợp mái ngói.

Chái bếp nhỏ thôi, vách tường gạch cũ kĩ, lấm lem tro bụi, vậy mà ấm lạ. Đều đặn mỗi ngày, gà vừa cất tiếng gáy, má đã dậy nhóm lửa, ngọn lửa con nháy tí tách dưới mấy gộc tre khô, mùi khói quện hơi sương cay sè mắt. Mùi khói - cái mùi ngai ngái, nồng nồng cứ len vào tóc, vào áo, vào da thịt rồi đọng mãi trong ký ức của mỗi người, dù có đi xa cũng chẳng thể nào quên được.

Những buổi sớm mai, tôi thích ngồi bó gối nơi góc bếp, nhìn từng làn khói mỏng vờn quanh, tràn qua kẽ ngói, rồi bay là đà trên mấy bụi chuối nơi góc vườn trước khi hòa vào màn sương bằng lăng nơi bụi tre. Cảnh vườn nhà những lúc ấy sao trong trẻo và bình yên quá đỗi.

Chiều xuống, khi ánh nắng cuối ngày vắt qua hàng cau, rọi vào sân nhà những vệt vàng loang lổ, trong chái bếp đơn sơ, má loay hoay chuẩn bị cơm tối. Tiếng củi khô nổ lép bép nghe giòn tan như tiếng cười của em gái. Má lom khom bên bếp, đôi tay thoăn thoắt nhóm, quạt, ánh lửa hắt lên khuôn mặt rám nắng, soi rõ từng giọt mồ hôi lấp lánh. Mỗi khi gió thổi ngược vào bếp, khói nghi ngút cuộn vòng quanh rồi mới nhẹ nhàng bay ra sân, vẽ thành những đường mềm mại trên nền trời tím sẫm. Khi làn khói chiều đã bay cao, ánh hoàng hôn ngoài ngõ nhạt dần, cũng là lúc cả nhà quây quần bên mâm cơm nơi chái bếp. Mùi khói rơm cay cay hòa với mùi cơm gạo lúa mới, mùi cá đồng má kho tạo thành thứ hương vị vừa dân dã vừa ấm lòng. Bữa cơm quê bình dị nhưng trong mỗi món ăn là sự chắt chiu của má, sự nhọc nhằn của ba, là niềm vui của cả nhà sau một ngày dài. Những bữa cơm ấy đã dạy tôi hiểu thế nào là yêu thương, sum vầy.

Bốn mùa đi qua, chái bếp của má vẫn vậy, vẫn nép mình lặng lẽ bên hiên nhà, mái ngói cũng đã sạm màu thời gian, khói bếp mỗi sớm, mỗi chiều vẫn đều đặn bay lên. Má chưa bỏ bếp bữa nào. Má vẫn thường bảo: “Có lửa là có ấm, con à! Dù không nấu nướng gì, con cũng nhớ đặt lên bếp ấm nước”. Từ chái bếp đơn sơ ấy, những niêu cơm, những nồi canh cua, đĩa kho quẹt ấm áp đã đưa chúng tôi đi qua bao tháng ngày gian khó mà trưởng thành.

Các cụ quê tôi thường bảo khói bếp là hồn quê, hồn nhà. Quả thật, chái bếp là nơi ấm nhất ngôi nhà, nơi lưu giữ những điều bình dị mà sâu nặng nhất trong ký ức tuổi thơ mỗi người. Bởi vậy, tôi tin rằng, giữa dòng đời vội vã, trong lòng người con xa quê nào cũng giữ cho mình một “chái bếp riêng” - nơi ghi dấu những tháng ngày lam lũ mà yên bình, nơi ngọn lửa yêu thương luôn được nhen nhóm và chưa bao giờ nguội lạnh. Để rồi, mỗi khi mỗi gối chốn chân giữa chốn thị thành, ta lại tìm về với chái bếp xưa, về với mùi khói, mùi quê, mùi của những nhớ thương cứ vấn vương hoài chẳng dứt.

L.N

Khúc hoan ca biển rừng hội ngộ

Nhạc và lời: Phan Long Nhon

The musical score is written in 2/4 time with a key signature of one flat (B-flat). It consists of eight staves of music. The lyrics are written below the notes, with some words in parentheses indicating alternative phrasing. The score includes repeat signs and first/second endings. The lyrics are in Vietnamese, celebrating a meeting in a forest and sea.

Em vui không hỏi em! Quê hương mình giờ đẹp
(Em sẽ) quen tiếng công chiêng, đêm cao nguyên bạt bùng

lắm, một màu xanh rừng xanh thắm, một màu xanh biển xanh mênh
lúa. Rượu cần thơm vành môi đỏ, Rồi vòng tay vàng trắng nghiêng

mông.
ngiêng.

Em vui không hỏi
Em sẽ quen con đường

em! Khúc hoan ca biển rừng hội ngộ, dẫu ngại ngần đường quen lạ
mưa, dốc cao cao chân bùn lấm đỏ. Gió Biển Hồ gập mây về

phố, xin cứ về quê mình, còn tên hay không
phố, Plei - Ku chiều sương...

tên.

Em sẽ ...mờ em

còn "má đỏ môi hồng"? Đưa nhau đi

thăm biển Quy Nhơn, Sóng vẫn ru
 dĩa xanh cát trắng. Thăm Phố núi cao,
 đất đỏ Ba - Zan. Hoa cà - phê
 trắng xóa bạt ngàn. Thác vẫn reo, tiếng đàn t'rưng
 reo. Biển vẫn ru bên bờ đảo xa. Câu dân ca nghĩa tình sắc
 son, tìm cha xuôi về biển, kiếm mẹ ngược lên
 non. Ở ở ở... .. ở ở ở.

End

Về Gia Lai hôm nay

Nhạc: Nguyễn Ngọc Ánh

Lời thơ: Thuận Ánh

Moderato

The musical score is written for a single melodic line in 6/8 time. It consists of 12 staves of music. The lyrics are written below the notes. The score includes a key signature of one sharp (F#) and a tempo marking of 'Moderato'. The lyrics are in Vietnamese and describe the beauty of Gia Lai, mentioning the mountains, the sea, and the people. The score ends with a double bar line and a repeat sign.

Ta về tựa lưng vào núi nghe rừng
xanh rì rào ngàn khúc hát và về biển nghe lời
gió nghe những tấm lòng dạt dào bao dung Qua tháng
ngày bốn ba ngược xuôi trên những con đường chưa qua gian
nan giờ trở về cùng kỷ nguyên đổi mới người cùng
người xây dựng tương lai Gia Lai
ơi biển rừng đẹp quá đại lộ thành
ơi về nghe gió hát biển đảo quê
thang nổi những khung trời xa nổi bàn tay hòa rừng cùng với
huơng viết tiếp anh hùng ca nổi rừng xanh mùa quý vàng vẫn
1. biển Sóng vẫn dạt dào và gió vẫn xôn xao
2. nở trên con đường về đất mẹ yêu thương

Mùa thu không trở lại

Thơ: Trương Đạt Nhân
Nhạc: Vũ Thành

xao xuyến nhẹ nhàng ♩ = 80

Mưa mưa rơi rơi Lá vàng xao xuyến động Khúc giao
mùa gió lộng hẹn mùa thu Mãi đợi chờ bên dòng sông năm
cũ Hun hút tấm nhìn ảo ảnh lớp sương giăng Mưa mưa vẫn
rơi trên đường trần hồi hã thăm đắm sâu cho ướt cả cuộc tình Ta đứng
lặng nhìn trời mây luyến ái Ánh mắt nào ẩn chứa mộng nguyên trình
Bỗng bỗng một hôm mùa thu không trở lại
Lá lá vàng rơi mùa thu nghe xào xạc
Giấc giấc mơ về ngắn ngại đếm lần thương Vẩn vương
Nắng nắng hanh vàng từng sợi nắng nhạt phai
chỉ như một lẽ vô thường đời vẫn thế dấu mùa thu trở lại

HỘP THƯ

Trong thời gian qua (20.9.2025 - 20.11.2025), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Gia Lai đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi cộng tác:

Nhật Khoa, Nguyễn Trần Thanh Trúc, Trần Thị Hân, Trần Trịnh Bích Hương, Đỗ Văn Minh, Hồng Phúc, Đào Duyên An, Lê Bá Duy, Hương Văn, Phạm Đức Long, Dương Thanh Tâm, Trần Thanh Cẩm, Trần Như Luận, Trương Thị Thúy, Ngô Văn Cư, Ngô Thanh Vân, Nguyễn Văn Toàn, Lê Hứa Huyền Trân, Lê Ngọc Tâm, Võ Thị Mỹ Hạnh, Thuận Ánh, Tạ Chí Tào, Phan Long Nhơn, Ngọc Tấn, Miên Linh, Nguyễn Thế Bình, Nguyễn Tiến Lập, Nguyễn Thanh Tuấn, Vũ Thu Huế, Trúc Phùng, Lê Đức Hoàng, Chu Phương Thảo, Nguyễn Thị Mỹ Linh, Trương Thị Diễm Phúc, Nguyễn Thiện Đức, Trần Hồng Vân, Đỗ Hoàng Quân, Trần Ngọc Sơn, Vinh Tuy, Trần Hà Nam, Nguyễn Xuân Sang, Lê Ngọc Tâm, Thái Dương Nương, Lê Thị Cẩm Tú (Gia Lai); Nguyễn Thị Ngọc Linh, Tăng Hoàng Phi, Cao Văn Quyển, Ninh Lê, Ngô Đức Hành, Nguyễn Thị Luyến Nhỏ, Chung Tiến Lực, Đinh Phương Ly, Đinh Thành Trung, Trần Xuân Trọng, Lê Thị Kết, Nguyễn Khang, Nguyễn Thị Hải, Lê Quốc Anh, Cao Thanh Minh (Hà Nội); Bùi Nhật Lai, Phùng Thị Hằng, Phương Uyên (Thái Nguyên); Vũ Thị Thanh Hòa, Dương Thắng (Hải Phòng); Hà Ngọc Hoàng (Quảng Ninh); Trần Kế Hoàn, Lê Hà Ngân, Lê Khánh Nhâm (Ninh Bình); Vũ Thị Huyền Trang, Vũ Kim Liên (Phú Thọ); Lâm Bằng, Lê Ngọc Sơn, Lâu Văn Mua, Chu Thị Minh Thùy, Vũ Tuyết Nhung (Thanh Hóa); Mai Thị Trúc, Đinh Hạ, Cao Tiến Kỳ, Tuấn Phạm, Đường Hùng, Lê Khắc Dinh, Trần Quốc Hùng (Nghệ An); Trần Anh Đức, Nguyễn Doãn Việt, Lê Thị Xuân, Trần Nguyên Hào, Phan Linh Châu (Hà Tĩnh); Nguyễn Văn Nhật Thành, Hồ Thanh Thoan (Quảng Trị); Ngân Thương, Nguyễn Văn Toàn (Huế); Minh Vũ, Phạm Mỹ Liên, Đỗ Thượng Thế, Phạm Đình Thành, Vũ Ngọc Giao, Lê Văn Huân, Lê Nam Sơn, Nguyễn Thanh Tuấn, Tú Ân, Lê Thị Diễm (Đà Nẵng); Hoàng Lê Ân, Phạm Tuấn Vũ, Sơn Trần, Nguyễn Bách Sa, Nguyễn Ngọc Hưng, Nguyễn Hoài Ân, Mai Bá Ân (Quảng Ngãi); Nguyễn Văn Hòa, Nguyễn Thị Bích Nhân, Nguyễn Phương Hà, Y Nguyên, Nguyễn Duy Xuân (Đắk Lắk); Khuê Việt Trường, Lê Đức Dương, Trần Xuân Thụy (Khánh Hòa); Nguyễn Thị Kinh Sơn, Nguyễn Huy Nhân, Trịnh Chu, Quách Thái Di, Nguyễn Vũ An Hòa, Nguyễn Thánh Ngã (Lâm Đồng); Lưu Thiện Vương, Dương Vũ, Ngô Nữ Thùy Linh (Đồng Nai); Sóng Dinh, Kim Loan, Quang Hùng, Ngô Quốc Việt, Thạch Bích Ngọc, Lê Anh Phong, Tưởng Diễm Thúy, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Lê Ngọc Ái Nguyễn, Lê Thị Ngọc Nữ, Thanh Trắc Nguyễn Văn (TP.HCM); Đào Phạm Thùy Trang, Tịnh Bình (Tây Ninh); Nguyễn Hồng Ân, Nguyễn Thị Như Ý, Xuân Nhi, Đặng Hoàng Thám, Lê Đức Đồng (Cần Thơ); Nguyễn Chí Thiện, Trần Thành Nghĩa, Bùi Bá Đồng, Nguyễn Hiếu Nhân (Vĩnh Long); Phan Đại Duy, Lê Quang Huy, Quỳnh Nga, Lê Thị Tuyết Lan (Đồng Tháp); Xuân Thảo, Nguyễn Chí Ngoan, Phan Thành Đạt, Trần Thương Tính, Vinh Thông (An Giang); Mai Thị Thu Phương (Cà Mau); Lê Thi (Hoa Kỳ); Lê Thị Ngọc Bích, Lê Thị Ngọc Lan, Phạm Ngọc Huy, Hà Vinh Tâm, Đỗ Yến Linh Như, Đông Nguyễn - Thanh Tú, Đinh Ngọc Sơn (?)

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Gia Lai xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.